

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH										
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN VÀ THANH TRA GIÁO DỤC										
DANH SÁCH SINH VIÊN GIA HẠN HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025										
STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1	2001220987	Nguyễn Thị Kim Đoan	17/11/2004	13DHTH07	26/10/2024	17,450,000				
2	2001230130	Lê Thị Mỹ Duyên	13/07/2005	14DHTH14	15/12/2024	10,065,000				
3	2024210319	Phạm Trần Mỹ Thuyền	01/06/2002	12DHQTDVLH01	15/09/2024	8,285,000				
4	2005211172	Nguyễn Dương Bảo Châu	15/12/2003	12DHTP02	15/12/2024	8,696,000				
5	2013230580	Nguyễn Trần Bảo Trân	17/02/2005	14DHQTKD02	15/12/2024	14,646,500				
6	2007210658	Nguyễn Thị Lan Thuy	17/03/2003	12DHKT04	29/09/2024	9,930,000				
7	2007210956	Đoàn Thị Kim Phượng	01/11/2003	12DHKT04	18/09/2024	9,930,000				
8	2033211361	Nguyễn Nhật Duy	24/02/2003	12DHBM08	15/10/2024	9,544,700				
9	2005221641	Hoàng Gia Huy	27/03/2003	13DHTP_TD	15/12/2024	19,045,000				
10	2005230164	Ngô Châu Mộng Hiền	15/07/2005	14DHTP02	30/09/2024	19,012,250				
11	2023210684	Trần Thị Thanh Hân	11/07/2003	12DHNH01	10/10/2024	5,296,000				
12	2037230016	Nguyễn Huỳnh Vân Anh	15/04/2005	14DHKTL07	15/12/2024	18,775,000				
13	2040225235	Nguyễn Anh Thư	17/06/2004	13DHQTMK01	28/10/2024	16,140,250				
14	2029212630	Đỗ Thanh Liêm	16/11/2003	12DHAV06	01/10/2024	8,940,000				
15	2005224677	Nguyễn Mai Thanh	04/12/2004	13DHTP05	21/11/2024	22,467,000				
16	2005224754	Lê Thanh Thảo	23/04/2004	13DHTP05	10/10/2024	21,550,000				
17	2039230103	Phan Kim Liễu	23/04/2005	14DHTQ02	20/09/2024	19,205,000				
18	2005230422	Trần Mạnh Phát	07/01/2005	14DHTP04	16/09/2024	13,206,750				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
19	2029225262	Đỗ Thị Xuân Thư	10/02/2004	13DHAV02	01/10/2024	10,870,000				
20	2038220186	Trần Lê Đức Anh	16/03/2004	13DHQTKS02	01/11/2024	16,487,000				
21	2038221924	Lê Thị Mỹ Kiều	24/12/2003	13DHQTKS02	01/11/2024	15,100,000				
22	2037230122	Trần Thị Ngọc Hiệp	06/03/2005	14DHKTL07	31/10/2024	20,345,000				
23	2013230235	Nguyễn Thị Khánh Linh	07/02/2005	14DHQTKD02	20/10/2024	15,947,000				
24	2024230015	Trần Ngọc Bảo Châu	22/10/2005	14DHQTDVLH01	30/09/2024	18,493,000				
25	2040230730	Lê Ngọc Yên	02/02/2005	14DHQTMK11	30/10/2024	16,775,000				
26	2007230263	Hà Yến Nhi	13/08/2005	14DHKT07	30/08/2024	13,635,000				
27	2007230467	Lê Hứa Bảo Trân	19/01/2005	14DHKT07	20/10/2024	16,420,000				
28	2001222660	Tăng Hữu Minh	28/07/2004	13DHTH03	05/10/2024	6,521,000				
29	2023230555	Bùi Thanh Uyên	12/11/2005	14DHNH_TD	30/09/2024	14,911,500				
30	2023230259	Nguyễn Hoàng Diễm My	04/10/2005	14DHNH08	15/09/2024	17,481,500				
31	2039230218	Trần Bảo Tín	19/12/2005	14DHTQ02	15/12/2024	18,892,800				
32	2007223456	Võ Thị Tâm Như	01/06/2004	13DHKT04	30/11/2024	15,265,000				
33	2007230081	Thái Thị Trà Giang	02/01/2005	14DHKT02	15/12/2024	15,302,250				
34	2042230046	Nguyễn Minh Phúc	28/10/2005	14DHKTN01	15/12/2024	10,000,000				
35	2007210867	Đỗ Kim Phụng	13/05/2003	12DHKT06	25/09/2024	9,930,000				
36	2037215284	Trần Tâm Thanh Thúy	12/11/2003	12DHKTL04	15/09/2024	9,930,000				
37	2004210627	Trịnh Nguyễn Quang Huy	02/01/2003	12DHHH02	30/10/2024	5,869,000				
38	2031210442	Nguyễn Kiều Thuy	13/06/2003	12DHQLMT02	20/09/2024	19,997,250				
39	2001215638	Phạm Hữu Chiến	19/09/2003	12DHTH07	15/10/2024	17,064,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
40	2036230503	Hứa Minh Thư	01/05/2004	14DHKDQT08	10/12/2024	4,060,000				
41	2029230176	Nguyễn Hồng Ngọc	02/05/2005	14DHAV05	11/11/2024	19,967,800				
42	2043225069	Trần Thị Lệ Thuỷ	29/08/2004	13DHKDTT02	29/10/2024	13,465,000				
43	2040230596	Trần Thị Lệ Thuỳên	03/09/2005	14DHQTMK12	08/12/2024	14,085,000				
44	2031204555	VÕ LONG NHẬT	06/11/2000	11DHQLMT2	10/12/2024	16,060,000				
45	2031200045	PHAN NGUYỄN THANH DUY	06/11/2002	11DHQLMT1	15/10/2024	17,936,000				
46	2038224126	Nguyễn Thị Như Quỳnh	30/06/2004	13DHQTKS02	11/11/2024	17,290,000				
47	2036225463	Mai Trần Mỹ Trâm	20/10/2004	13DHKDQT04	15/12/2024	13,670,000				
48	2031230031	Nguyễn Ngọc Bảo My	15/05/2005	14DHQLMT01	20/11/2024	14,696,550				
49	2039230061	Phạm Thị Hiền	06/09/2005	14DHTQ05	15/09/2024	9,000,000				
50	2030230134	Nguyễn Ngọc Kiều Ngân	24/10/2004	14DHQTDVNH01	12/09/2024	15,227,250				
51	2008210145	Đặng Ngọc Quỳnh Như	16/04/2002	12DHS01	26/10/2024	12,954,000				
52	2004223533	Đỗ Hoài Tuyết Như	10/11/2004	13DHHH02	30/10/2024	8,840,000				
53	2039221295	Trần Thị Ngọc Hân	23/04/2004	13DHTQ03	20/09/2024	13,452,000				
54	2001216070	Dương Thuận Quang	18/08/2003	12DHTH05	02/12/2024	6,048,000				
55	2030230042	Phạm Hoàng Hải	26/12/2003	14DHQTDVNH02	15/10/2024	16,836,500				
56	2041230153	Trần Thanh Lâm	07/09/2005	14DHQTTP03	30/11/2024	18,503,750				
57	2025224982	Huỳnh Lư Gia Thoại	12/12/2004	13DHC02	28/10/2024	4,380,000				
58	2001202275	LÊ THỊ THANH TRANG	14/11/2002	11DHTH7	20/11/2024	3,924,000				
59	2029212828	Phan Quát Trung	04/08/2001	12DHAV08	20/11/2024	8,190,000				
60	2001210163	Nguyễn Vũ Hiệp	14/01/2003	12DHTH05	01/11/2024	6,553,800				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
61	2001210535	Nguyễn Thành Đạt	21/12/2003	12DHTH09	01/11/2024	9,888,000				
62	2007214923	Thị Tiên	01/01/2003	12DHKT09	02/11/2024	8,930,000				
63	2036225643	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	04/09/2003	13DHKDQT02	19/11/2024	16,670,000				
64	2037210132	Lê Thị Ngọc Chi	10/01/2003	12DHKTL03	30/11/2024	9,930,000				
65	2038209461	NGUYỄN THỊ THẢO DUY	13/03/2002	11DHQTKS8	20/10/2024	10,155,000				
66	2007210805	Nguyễn Thị Yến Phương	08/02/1998	12DHKT06	30/10/2024	5,296,000				
67	2041210187	Đào Thị Ngọc Mai	14/09/2003	12DHQTTP01	30/10/2024	10,650,000				
68	2033210989	Lê Hoài Nam	11/11/2003	12DHTH14	05/11/2024	10,738,000				
69	2040210727	Trần Thành Phát	23/09/2003	12DHQTMK02	30/08/2024	9,929,400				
70	2037210513	Nguyễn Hoàng Hương	07/12/2003	12DHKTL02	10/10/2024	6,951,000				
71	2037215233	Thoại Lê Minh Quân	08/03/2003	12DHKTL05	15/11/2024	9,930,000				
72	2001230968	Nguyễn Thanh Trà	07/11/2005	14DHTH06	10/09/2024	14,990,000				
73	2013212080	Nguyễn Xuân Thịnh	10/07/2003	12DHNH12	25/10/2024	12,285,000				
74	2032230402	Bùi Hoàng Thịnh	30/11/2005	14DHTDH04	06/09/2024	1,478,500				
75	2033225363	Phạm Thị Huyền Trang	24/06/2004	13DHBM02	10/09/2024	12,050,000				
76	2036210055	Nguyễn Thành Trong	18/01/2003	12DHKDQT02	30/11/2024	12,325,000				
77	2027210043	Trần Lê Tường Vy	01/10/2003	12DHCM03	30/09/2024	10,500,000				
78	2005210443	Đặng Nguyễn Hoài Nam	30/03/2003	12DHTP03	30/09/2024	4,822,000				
79	2024230147	La Thiên Phúc	24/09/2005	14DHQTDVLH02	18/09/2024	18,040,750				
80	2030230027	Trần Bá Hà Duyên	24/01/2003	14DHQTDVNH03	25/11/2024	15,051,550				
81	2001230372	Lê Lưu Gia Khang	27/02/2005	14DHTH06	15/12/2024	18,354,250				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
82	2001230669	Lê Thanh Phong	07/05/2005	14DHTH10	20/10/2024	8,363,750				
83	2002210303	Võ Hoàng Minh	17/10/2003	12DHDT01	01/10/2024	12,045,800				
84	2037215295	Nguyễn Thị Minh Thư	09/12/2003	12DHKTL07	15/11/2024	9,930,000				
85	2005220612	Trần Thị Hồng Diệu	14/10/2004	13DHTP05	05/12/2024	19,527,000				
86	2004230189	Phạm Văn Vũ	14/02/2005	14DHHH01	23/09/2024	16,915,000				
87	2004230193	Lê Nguyễn Ngọc Mai Xuân	16/10/2005	14DHHH01	26/09/2024	15,345,000				
88	2040225397	Hương Thị Huỳnh Trang	16/04/2004	13DHQTMK04	30/11/2024	16,965,250				
89	2031211295	Phạm Vũ Luân	17/02/2003	12DHQLMT03	30/11/2024	11,434,000				
90	2008224839	Đỗ Kim Thắm	01/02/2004	13DHS03	20/11/2024	15,131,500				
91	2023222288	Hà Thị Mỹ Linh	21/01/2004	13DHNH02	30/09/2024	16,827,250				
92	2024230229	Trần Quốc Trường	07/03/2005	14DHQTDVLH03	01/12/2024	18,962,250				
93	2029230111	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	27/12/2005	14DHAV01	27/01/2025	21,174,000				
94	2040223427	Lê Trần Trác Nhiên	04/01/2004	13DHQTMK03	16/09/2024	16,077,000				
95	2005224170	Nguyễn Thị Tô Sin	08/09/2004	13DHTP06	28/10/2024	14,945,000				
96	2001230616	Đỗ Yến Nhi	18/09/2005	14DHTH16	12/10/2024	11,000,000				
97	2013222602	Lê Huệ Mẫn	21/08/2004	13DHQTKD03	30/09/2024	15,710,250				
98	2036226013	Nguyễn Thị Tường Vy	14/02/2004	13DHKDQT04	30/09/2024	17,485,250				
99	2037230041	Vũ Thị Kim Chi	03/04/2005	14DHKTL02	30/11/2024	20,345,000				
100	2038225959	Nguyễn Thị Thúy Vy	12/09/2004	13DHQTKS02	31/10/2024	15,830,000				
101	2032210187	Võ Mai Tấn Quỳnh	04/02/2003	12DHTDH01	30/11/2024	12,471,600				
102	2032211165	Nguyễn Thành Phúc	10/11/2003	12DHTDH06	30/11/2024	14,674,600				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
103	2036230104	Trần Thị Hồng Diệp	04/10/2005	14DHKDQT05	14/12/2024	16,000,000				
104	2032211132	Trần Anh Nguyên	18/10/2003	12DHTDH06	30/11/2024	15,077,800				
105	2001222490	Nguyễn Minh Luân	21/08/2004	13DHTH07	01/09/2024	15,715,000				
106	2005222052	Nguyễn Duy Khánh	08/05/2004	13DHTP05	30/10/2024	19,570,000				
107	2036210445	Bùi Thị Hồng Nhung	21/01/2003	12DHKDQT02	15/09/2024	9,930,000				
108	2013225848	Lê Hoàng Việt	12/04/2003	13DHQTKD_TD	30/09/2024	15,470,750				
109	2005222831	Võ Huỳnh Thúy Nga	31/07/2004	13DHTP06	30/10/2024	21,440,000				
110	2005222885	Nguyễn Thị Thu Ngân	13/10/2004	13DHTP06	30/10/2024	19,980,000				
111	2013230130	Võ Thị Ngọc Giang	22/10/2005	14DHQTKD02	22/10/2024	10,205,000				
112	2037230003	Nguyễn Kỳ An	26/11/2005	14DHKTL03	20/10/2024	20,560,000				
113	2036230129	Lâm Thiên Hảo	23/12/2005	14DHKDQT02	15/12/2024	15,603,500				
114	2005225431	Lê Hoàng Bảo Trâm	27/10/2004	13DHTP04	31/10/2024	20,757,250				
115	2040220902	Đặng Quốc Đạt	20/06/2004	13DHQTMK04	30/09/2024	16,520,000				
116	2044230029	Trần Thị Mỹ Diệu	14/10/2005	14DHTMDT01	15/12/2024	21,314,000				
117	2022211898	Thông Gia Huy	06/06/2002	12DHDB02	30/10/2024	11,414,000				
118	2044230087	Trần Trung Kiên	25/03/2005	14DHTMDT04	25/10/2024	15,506,500				
119	2037224033	Phạm Thảo Quyên	29/08/2004	13DHKTL01	14/12/2024	16,577,000				
120	2036210414	Nguyễn Hoàng Thu Sương	17/09/2003	12DHKDQT03	10/12/2024	14,680,000				
121	2036211788	Nguyễn Minh Trang	11/08/2003	12DHKDQT03	05/12/2024	14,680,000				
122	2013210524	Hồ Thanh Tuấn	14/07/2002	12DHQTKD06	12/12/2024	13,690,000				
123	2037230404	Ngô Hữu Thắng	17/09/2004	14DHKTL04	30/11/2024	19,560,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
124	2037230191	Nguyễn Thị Mỹ Linh	07/05/2005	14DHKTL04	10/12/2024	20,345,000				
125	2029200330	NGUYỄN THỊ ĐÀI THY	25/01/2002	11DHAV4	15/12/2024	3,972,000				
126	2023230279	Lê Võ Khánh Ngân	03/10/2005	14DHNH08	05/12/2024	12,990,000				
127	2013200504	VÕ PHẠM BẢO TRÂN	27/01/2002	11DHQT03	15/11/2024	4,965,000				
128	2013210542	Nguyễn Phạm Gia Như	02/02/2003	12DHQTKD09	05/12/2024	9,929,550				
129	2029230207	Nguyễn Quỳnh Như	16/11/2005	14DHAV04	13/12/2024	8,355,000				
130	2029230280	Phan Huỳnh Kim Thúy	11/11/2005	14DHAV04	13/12/2024	8,355,000				
131	2008200041	NGUYỄN LÊ LINH TRANG	12/02/2002	11DHS1	15/12/2024	1,324,000				
132	2013201367	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	22/12/2002	11DHQT03	15/11/2024	6,535,000				
133	2037215322	Lê Thị Ái Trâm	01/01/2003	12DHKTL08	01/10/2024	9,930,000				
134	2031219623	Trần Cẩm Ly	09/12/2003	12DHQLMT03	30/11/2024	10,110,000				
135	2039212936	Nguyễn Minh Hiếu	05/05/2003	12DHAV01	31/08/2024	6,620,000				
136	2040223958	Lê Văn Quân	29/04/2004	13DHQTMK04	30/11/2024	17,250,000				
137	2003207598	TRƯƠNG MINH KHOA	06/10/2002	11DHCK2	01/11/2024	14,632,000				
138	2013200097	TRẦN NGỌC THÙY DUNG	13/09/2002	11DHQT09	15/12/2024	5,296,000				
139	2037210507	Phan Hoàng Đoan Trang	29/03/2003	12DHKTL02	29/10/2024	11,595,000				
140	2027230028	Hà Minh Mẫn	31/07/2005	14DHCM01	15/12/2024	18,911,500				
141	2023210664	Tổng Hoài Phong	07/01/2001	12DHNH_TD	15/12/2024	9,930,000				
142	2023230021	Phạm Huỳnh Anh	03/09/2005	14DHNH08	31/10/2024	16,990,000				
143	2023230209	Đặng Thị Hồng Liên	19/12/2005	14DHNH04	31/10/2024	16,990,000				
144	2003216713	Nguyễn Hoàng Nhân	15/05/2003	12DHCK03	19/11/2024	15,128,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
145	2040210143	Phạm Mỹ Linh	20/11/2003	12DHQTMK03	15/12/2024	31,808,000				
146	2032217458	Lê Tuấn Kiệt	27/07/2003	12DHTDH05	15/10/2024	6,049,000				
147	2027218510	Lê Như Quỳnh	31/05/2003	12DHCM02	31/10/2024	8,515,000				
148	2043231693	Bùi Thị Kiều Trinh	19/11/2005	14DHKDTT02	15/09/2024	7,065,000				
149	2028230090	Sơn Thị Thanh Vy	08/06/2005	14DHDD01	15/12/2024	17,430,000				
150	2008210184	Trương Thị Tường Vy	03/03/2003	12DHSH01	09/09/2024	6,334,000				
151	2023230364	Nguyễn Thanh Phương	09/03/2005	14DHNH06	01/12/2024	7,890,000				
152	2007222559	Nguyễn Xuân Mai	22/02/2004	13DHKT02	10/12/2024	10,000,000				
153	2037222291	Lại Kim Linh	01/05/2004	13DHKTL03	10/12/2024	12,620,000				
154	2001230091	Ngô Công Danh	03/11/2005	14DHTH13	12/12/2024	18,481,500				
155	2036213907	Đặng Thị Thanh Trúc	26/01/2003	12DHKDQT07	15/12/2024	12,665,000				
156	2007221981	Nguyễn Trọng An Khang	13/06/2004	13DHKT_TD	28/11/2024	14,045,250				
157	2007220294	Đinh Quốc Bảo	13/04/2004	13DHKT_TD	28/11/2024	14,005,250				
158	2007223989	Huỳnh Đức Quý	02/08/2004	13DHKT_TD	28/11/2024	14,045,250				
159	2041223368	Chung Hoàng Thảo Nhi	10/10/2004	13DHQTTP01	30/09/2024	14,165,000				
160	2041221258	Nguyễn Châu Bảo Hân	12/11/2004	13DHQTTP01	01/10/2024	14,165,000				
161	2041225012	Đoàn Thị Ngọc Thơm	10/10/2004	13DHQTTP01	01/10/2024	14,165,000				
162	2037230019	Nguyễn Hồng Tú Anh	24/05/2005	14DHKTL01	15/09/2024	19,481,500				
163	2037230138	Lê Vũ Xuân Hồng	09/02/2005	14DHKTL05	20/10/2024	19,266,500				
164	2036230511	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/09/2005	14DHKDQT09	30/09/2024	14,990,000				
165	2004217793	Lê Hữu Văn	01/01/2003	12DHHH02	15/12/2024	9,890,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
166	2022218336	Lê Thị Lệ Thi	25/03/2003	12DHDB04	30/09/2024	9,498,000				
167	2025230139	Nguyễn Hữu Nghĩa	02/06/2005	14DHCDT03	23/09/2024	19,406,000				
168	2043225141	Phạm Thị Hải Thuỳn	26/10/2004	13DHKDTT02	15/12/2024	17,605,000				
169	2041225236	Vương Mỹ Anh Thư	29/05/2004	13DHQTTP02	18/11/2024	15,310,500				
170	2036224370	Mai Lan Tiên	20/06/2004	13DHKDQT04	30/09/2024	15,780,250				
171	2040230273	Trần Huỳnh Lượng	25/07/2005	14DHQTMK09	08/12/2024	14,087,250				
172	2001220416	Nguyễn Gia Cát	16/07/2004	13DHTH09	15/12/2024	19,715,000				
173	2008230180	Đặng Nguyễn Quang Thiện	02/09/2005	14DHSH04	30/10/2024	17,657,250				
174	2033210535	Tăng Phước Đặng	20/12/2003	12DHBM06	14/10/2024	17,940,700				
175	2036213775	Bùi Hoàng Nam	16/05/2003	12DHKDQT03	15/10/2024	8,000,000				
176	2006224950	Nguyễn Ngọc Phúc Thịnh	19/05/2004	13DHCBTS	04/09/2024	10,967,000				
177	2037224161	Lê Nguyễn Cửu Sang	29/10/2004	13DHKTL03	01/10/2024	12,222,000				
178	2032221963	Lương Minh Kha	05/07/2004	13DHTDH01	01/11/2024	18,177,000				
179	2025210214	Nguyễn Tống Trường Giang	06/01/2003	12DHCDT01	15/11/2024	15,931,000				
180	2025210150	Phan Văn Hoàng Nhân	28/10/2003	12DHCDT01	01/11/2024	11,590,000				
181	2025210151	Nguyễn Nhật Trường	01/07/2003	12DHCDT01	15/11/2024	13,576,000				
182	2028210065	Nguyễn Thị Diệu Hiền	13/11/2003	12DHDD01	30/10/2024	9,906,000				
183	2008230219	Nguyễn Đắc Bảo Trung	27/03/2005	14DHSH03	30/11/2024	17,775,000				
184	2039223532	Trần Thị Như	10/05/2004	13DHTQ03	15/12/2024	11,005,000				
185	2039221519	Phạm Thị Hội	08/05/2004	13DHTQ01	14/11/2024	14,177,250				
186	2039225255	Phạm Thị Anh Thư	10/12/2004	13DHTQ03	15/12/2024	11,005,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
187	2032210199	Nguyễn Hòa Trí	30/12/2003	12DHTDH02	14/12/2024	15,963,400				
188	2004223078	Đỗ Ái Phương Ngọc	27/10/2004	13DHHH02	01/12/2024	14,859,225				
189	2005230109	Phạm Thị Kim Đạt	24/04/2005	14DHTP08	15/12/2024	6,353,000				
190	2005230427	Lê Thị Kiều Phiên	12/11/2005	14DHTP08	15/12/2024	8,115,750				
191	2004210437	Lê Văn Thor	20/03/2003	12DHHH02	25/10/2024	11,156,000				
192	2004211926	Huỳnh Quang Vinh	13/01/2003	12DHHH01	25/10/2024	13,386,000				
193	2004217737	Hồ Quý	06/07/2003	12DHHH01	15/12/2024	10,781,000				
194	2036230239	Nguyễn Thị Loan	07/09/2005	14DHKDQT02	15/10/2024	1,570,000				
195	2034222663	Đỗ Hoàng Nhật Minh	19/03/2004	13DHNA01	10/10/2024	20,227,000				
196	2034225056	Lê Minh Thuận	26/06/2004	13DHNA03	10/10/2024	21,227,000				
197	2001215902	Nguyễn Hoàng Thái Kỳ	31/01/2003	12DHTH14	27/10/2024	15,917,600				
198	2041230132	Nguyễn Phước Hòa	16/10/2005	14DHQTP03	31/10/2024	8,621,500				
199	2001215823	Nguyễn Quốc Gia Huy	12/02/2003	12DHTH16	30/11/2024	5,319,800				
200	2044230278	Nguyễn Ngọc Phương Vy	18/05/2005	14DHTMDT05	23/10/2024	15,525,000				
201	2024210045	Huỳnh Phạm Tiểu Nhất Thiên	27/10/2003	12DHQTDVLH02	15/12/2024	4,550,750				
202	2036230526	Nguyễn Thị Thùy Trang	25/08/2004	14DHKDQT05	31/10/2024	17,426,000				
203	2022222423	Trần Thị Kim Loan	09/01/2002	13DHDB02	01/11/2024	17,669,000				
204	2008221832	Nguyễn Lê Thanh Hương	03/08/2004	13DHS02	01/12/2024	10,310,000				
205	2013210980	Lý Minh Anh	11/08/2003	12DHQTMK07	15/12/2024	9,930,000				
206	2039230010	Vũ Ngọc Hoàng Anh	29/08/2005	14DHTQ03	20/09/2024	19,205,000				
207	2023212233	Lê Trần Phú	04/10/2003	12DHNH07	30/11/2024	5,296,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
208	2033211662	Bùi Quốc Huy	18/09/2003	12DHBM02	20/10/2024	10,394,000				
209	2033230187	Vũ Tuấn Minh	12/08/2004	14DHBM04	30/09/2024	16,517,000				
210	2031225613	Bùi Thu Ngọc Trinh	12/01/2004	13DHQLMT01	15/09/2024	8,030,000				
211	2002217054	Nguyễn Văn Bình	14/05/2003	12DHDT01	10/12/2024	14,945,000				
212	2013230439	Hồ Vinh Quang	16/11/2005	14DHQTKD08	20/09/2024	15,442,250				
213	2002211107	Hồ Văn Đăng	13/11/2003	12DHDT01	10/12/2024	11,315,800				
214	2043231612	Trịnh Thị Thu Huyền	24/02/2005	14DHKDTT02	20/10/2024	9,000,000				
215	2030230233	Nguyễn Bảo Hoài Thương	16/11/2005	14DHQTDVNH03	30/09/2024	11,341,500				
216	2033210618	Nguyễn Thị Vân Anh	23/06/2003	12DHBM04	10/10/2024	11,334,000				
217	2033210636	Nguyễn Duy Tư	16/05/2003	12DHBM08	15/10/2024	12,064,000				
218	2003211326	Thân Đức Ngọc	11/09/2003	12DHCK03	30/11/2024	18,676,000				
219	2007214701	Lâm Tuấn Hữu	10/02/2003	12DHKT08	15/12/2024	9,930,000				
220	2001220727	Nguyễn Trường Duy	30/01/2004	13DHTH02	20/10/2024	8,735,000				
221	2040230270	Ngô Thị Hồng Lua	03/10/2005	14DHQTMK12	04/11/2024	19,775,000				
222	2039230221	Trương Nguyễn Trang Tuyên	04/08/2005	14DHTQ04	30/11/2024	4,000,000				
223	2007210154	Nguyễn Duy Hoàng	06/06/2003	12DHKT01	15/09/2024	9,930,000				
224	2002222431	Nguyễn Trần Phước Long	15/11/2004	13DHDT01	15/12/2024	16,846,500				
225	2023230385	Lê Hồng Kim Quỳnh	07/03/2005	14DHNH07	18/10/2024	15,285,250				
226	2030219579	Vũ Thanh Vy	27/08/2003	12DHQTDVNH05	18/11/2024	5,200,000				
227	2037230223	Đỗ Phạm Thu Ngà	27/09/2005	14DHKTL08	15/12/2024	20,345,000				
228	2036224441	Nguyễn Trường Tịnh	08/03/2004	13DHKDQT04	20/09/2024	14,980,250				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
229	2001215637	Nguyễn Văn Chiến	07/12/2003	12DHTH18	15/12/2024	16,329,000				
230	2022230112	Nguyễn Bảo Xuyên	19/07/2005	14DHDB01	20/10/2024	16,915,000				
231	2024230171	Nguyễn Thị Thùy Tiên	01/04/2005	14DHQTDVLH04	30/09/2024	16,000,000				
232	2004225163	Trương Ngọc Minh Thư	16/08/2004	13DHHH03	26/11/2024	13,025,000				
233	2001210864	Bùi Hoàng Khôi	18/12/2003	12DHTH09	01/12/2024	10,494,000				
234	2040225757	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	07/06/2004	13DHQTMK05	12/11/2024	17,415,250				
235	2037215251	Đỗ Ái Phương Tâm	22/05/2003	12DHKTL03	01/12/2024	9,921,190				
236	2005230263	Nguyễn Thạch Linh	25/08/2005	14DHTP05	01/10/2024	21,722,250				
237	2038224730	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	05/04/2003	13DHQTKS01	10/12/2024	14,975,000				
238	2037210072	Phạm Thị Thùy Vân	29/08/2003	12DHKTL02	30/10/2024	9,930,000				
239	2001216180	Châu Phúc Thịnh	30/09/2003	12DHTH12	01/10/2024	7,184,000				
240	2041224166	Nguyễn Thị Sen	11/01/2004	13DHQTTP03	25/10/2024	14,759,500				
241	2046230045	Huỳnh Quang Hy	01/08/2005	14DHCNTC01	30/09/2024	7,495,000				
242	2046230003	Nguyễn Bình An	07/05/2005	14DHCNTC01	30/09/2024	7,710,000				
243	2001216288	Phạm Nguyễn Thanh Tùng	02/08/2003	12DHTH08	17/10/2024	12,849,000				
244	2037230415	Lê Thị Thu Thủy	04/01/2005	14DHKTL03	20/11/2024	14,000,000				
245	2007214938	Võ Nguyên Trâm	29/08/2003	12DHKT10	01/10/2024	7,691,000				
246	2001210271	Trần Hữu Phúc	09/12/2003	12DHTH12	20/10/2024	12,691,000				
247	2001215988	Trần Giản Mỹ Ngọc	27/06/2003	12DHTH10	20/10/2024	11,304,000				
248	2001230922	Lê Nhật Thiện	03/01/2005	14DHTH13	30/10/2024	18,363,750				
249	2033230273	Trần Thanh Tự	15/05/2005	14DHBM05	15/12/2024	16,363,750				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
250	2041225020	Đặng Trần Hoài Thu	02/05/2004	13DHQTTP04	20/09/2024	13,567,000				
251	2041222736	Lê Thị Mỹ	14/06/2004	13DHQTTP04	20/09/2024	15,757,000				
252	2037230497	Trương Khả Vi	02/09/2005	14DHKTL08	30/11/2024	8,775,000				
253	2001215894	Đỗ Tuấn Kiệt	23/02/2003	12DHTH04	01/11/2024	11,531,600				
254	2023210340	Trần Thảo Nhi	17/10/2003	12DHNH09	10/09/2024	9,930,000				
255	2013222820	Phạm Thị Mỹ Nga	05/07/2004	13DHQTKD05	15/12/2024	17,976,250				
256	2022231694	Quách Ngọc Hà	26/04/2004	14DHDB03	30/09/2024	5,709,994				
257	2004217629	Đặng Hồng Kiều Anh	17/03/2003	12DHHH01	15/12/2024	11,908,000				
258	2004217671	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	14/03/2003	12DHHH01	15/12/2024	11,908,000				
259	2041230279	Võ Quốc Việt	15/02/2005	14DHQTTP02	20/09/2024	17,177,250				
260	2036225208	Nguyễn Thị Anh Thư	20/08/2004	13DHKDQT01	10/09/2024	8,730,250				
261	2040210101	Nguyễn Thị Ngọc Nguyên	01/03/2003	12DHQTMK04	31/10/2024	6,620,000				
262	2003225900	Trần Duy Long Vũ	11/06/2004	13DHCK02	01/12/2024	21,545,000				
263	2001207328	NGUYỄN DUY THỊNH	29/10/2002	11DHTH11	13/12/2024	7,999,000				
264	2023230475	Nguyễn Ngọc Minh Thư	30/01/2005	14DHNH01	20/09/2024	17,044,250				
265	2001215824	Nguyễn Văn Huy	16/10/2003	12DHTH05	09/12/2024	9,604,000				
266	2013230449	Lý Huỳnh Trúc Quyên	14/06/2005	14DHQTKD09	18/09/2024	19,367,250				
267	2004217741	Đinh Thị Diễm Quỳnh	13/01/2003	12DHHH02	31/09/2024	14,296,000				
268	2036230404	Hồ Thanh Quyền	07/02/2005	14DHKDQT08	10/12/2024	9,029,300				
269	2013230507	Nguyễn Văn Thân	02/01/2005	14DHQTKD11	20/10/2024	9,065,000				
270	2007225423	Trần Ngọc Bảo Trâm	13/11/2004	13DHKT_TD	31/10/2024	15,915,250				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
271	2032200016	TÔ MINH HÒA	18/05/2002	11DHTDH1	29/11/2024	16,318,000				
272	2007225580	Bùi Tú Trinh	12/04/2004	13DHKT01	02/10/2024	14,535,000				
273	2022218321	Nguyễn Tâm	14/02/2003	12DHDB03	10/10/2024	7,748,000				
274	2036210184	Đặng Thị Trang	22/01/2002	12DHKDQT03	28/10/2024	5,281,000				
275	2033211357	Hồ Văn Công Tú	28/11/2003	12DHBM08	08/12/2024	7,746,000				
276	2013211327	Đặng Thị Phương Thúy	03/07/2003	12DHQTKD15	10/10/2024	9,930,000				
277	2037225062	Đào Huyền Thục	12/05/2004	13DHKTL03	10/12/2024	14,092,000				
278	2039230305	Đỗ Thị Tường Vy	08/09/2005	14DHTQ03	03/09/2024	18,126,500				
279	2005230655	Nguyễn Thị Cẩm Vân	27/09/2005	14DHTP10	30/11/2024	7,710,000				
280	2005230097	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	23/12/2005	14DHTP06	30/09/2024	21,700,000				
281	2036230448	Trương Tỷ	21/12/2004	14DHKDQT02	15/10/2024	9,635,000				
282	2032217475	Nguyễn Thành Luân	17/11/2003	12DHTDH04	15/10/2024	11,277,800				
283	2003216663	Huỳnh Hải Hòa	09/12/2003	12DHCK03	31/10/2024	18,455,000				
284	2024218958	Lê Tuấn Anh	29/11/2003	12DHQTDVLH02	10/10/2024	6,620,000				
285	2007211021	Phạm Huỳnh Phương Trinh	22/07/2003	12DHKT09	31/10/2024	9,930,000				
286	2007214676	Nguyễn Thị Thúy Hiền	10/12/2003	12DHKT09	20/10/2024	9,930,000				
287	2001216335	Nguyễn Hải Yến	14/06/2003	12DHTH08	11/12/2024	10,020,000				
288	2023214554	Bùi Thuý Vy	13/04/2003	12DHNH08	15/10/2024	9,930,000				
289	2042220931	Trần Minh Đạt	20/07/2004	13DHKTN01	10/12/2024	9,805,000				
290	2003224142	Nguyễn Thanh Sang	24/01/2004	13DHCK01	01/11/2024	20,050,000				
291	2029230217	Võ Trần Thanh Phúc	20/03/2005	14DHAV05	10/11/2024	19,850,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
292	2028209051	HUỖNH THỊ KHẢ THY	26/11/2002	11DHDD2	01/10/2024	10,839,000				
293	2007210652	Nguyễn Thị Diễm Trâm	18/01/2003	12DHKT07	20/10/2024	9,930,000				
294	2007210680	Đổng Thị Xuân Thắm	27/11/2003	12DHKT07	25/10/2024	9,930,000				
295	2001200357	HUỖNH GIANG KHÁNH VY	12/05/2002	11DHTH4	30/11/2024	15,000,000				
296	2001224428	Trần Trung Tín	04/01/2004	13DHTH_TD	30/10/2024	17,285,000				
297	2007210648	Dương Thị Cẩm Thu	20/09/2003	12DHKT01	23/09/2024	9,930,000				
298	2037215113	Trần Thị Thanh Kiều	23/12/2003	12DHKTL03	20/11/2024	9,930,000				
299	2003223232	Nguyễn Doanh Nhân	07/10/2004	13DHCK03	15/11/2024	19,490,000				
300	2008230153	Nguyễn Như Quỳnh	04/05/2004	14DHS04	30/11/2024	12,065,000				
301	2001230622	Dương Thị Tuyết Nhi	01/09/2005	14DHTH16	30/10/2024	16,990,000				
302	2042226415	Nguyễn Phi Long	28/11/2001	13DHKTN02	14/12/2024	14,769,000				
303	2042222046	Thạch Bảo Khanh	07/02/2004	13DHKTN02	25/12/2024	14,934,000				
304	2042225781	Lê Trần Công Văn	25/02/2004	13DHKTN02	15/12/2024	15,025,000				
305	2007220522	Nguyễn Thị Kim Chi	11/08/2004	13DHKT02	20/11/2024	15,790,000				
306	2027230033	Đặng Kim Ngân	19/12/2005	14DHCM01	10/11/2024	12,051,500				
307	2040230572	Nguyễn Thiên Thảo	06/12/2005	14DHQTMK03	15/11/2024	7,850,000				
308	2007224577	Nguyễn Minh Tuyền	25/05/2004	13DHKT04	15/11/2024	19,200,000				
309	2039230153	Trần Thị Kim Ngọc	17/06/2005	14DHTQ02	15/10/2024	18,635,000				
310	2036230593	Phạm Ngọc Yên Vy	09/04/2005	14DHKDQT05	20/10/2024	14,395,750				
311	2001230221	Lê Gia Hân	09/06/2005	14DHTH13	18/10/2024	12,363,750				
312	2023225293	Bùi Hoài Thương	04/01/2004	13DHNH03	15/10/2024	14,941,500				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
313	2033210005	Phạm Thị Thanh Thảo	29/01/2003	12DHBM06	30/09/2024	13,225,000				
314	2043211265	Huỳnh Hồng Phương Vy	20/10/2003	12DHKDTT02	15/11/2024	11,246,000				
315	2013222225	Nguyễn Thị Mỹ Lê	13/01/2003	13DHQTKD05	15/12/2024	15,501,500				
316	2028224469	Trần Trọng Toàn	02/08/2004	13DHDD02	10/09/2024	13,803,750				
317	2032230316	Tạ Ngọc Nam	22/02/2005	14DHTDH02	31/10/2024	17,403,000				
318	2004230045	Nguyễn Hiếu	06/01/2005	14DHHH04	01/11/2024	8,635,000				
319	2001216113	Phạm Thị Thảo Sương	30/06/2003	12DHTH07	10/10/2024	10,494,000				
320	2036230421	Bùi Đức Tài	10/01/2005	14DHKDQT09	30/09/2024	14,990,000				
321	2004231100	Nguyễn Thiên Thanh	02/09/2005	14DHHH04	01/11/2024	16,915,000				
322	2036230398	Lê Thị Kiều Quyên	18/05/2005	14DHKDQT10	01/11/2024	12,775,000				
323	2001230649	Kiều Tấn Phát	10/09/2005	14DHTH13	12/12/2024	16,481,500				
324	2001230404	Nguyễn Phong Khoa	21/11/2005	14DHTH13	01/12/2024	16,481,500				
325	2036230519	Dương Thùy Trang	27/09/2005	14DHKDQT10	10/09/2024	13,528,750				
326	2001230687	Nguyễn Hoài Phúc	09/11/2005	14DHTH12	11/11/2024	8,201,500				
327	2022231602	Nguyễn Thùy Trâm	18/11/2005	14DHDB02	20/09/2024	16,718,750				
328	2001230502	Phan Thanh Mạnh	17/11/2005	14DHTH08	30/11/2024	9,241,000				
329	2023200021	BÙI MINH KIỀU OANH	27/12/2002	11DHNH2	15/12/2024	6,375,000				
330	2041230131	Võ Thị Thu Hòa	04/02/2005	14DHQTTP02	18/10/2024	9,621,500				
331	2037215262	Thái Thị Hà Thanh	12/10/2003	12DHKTL05	15/12/2024	17,084,500				
332	2039223399	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	03/03/2004	13DHTQ02	10/10/2024	13,713,000				
333	2033202011	NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG	03/07/2002	11DHBM1	15/12/2024	11,490,700				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
334	2038230065	Ngô Thị Mỹ Hạnh	22/01/2005	14DHQTKS04	04/09/2024	16,051,500				
335	2001202092	PHAN NGUYỄN DUY HÙNG	26/04/2002	11DHTH2	31/10/2024	2,190,000				
336	2001202231	ĐOÀN NGỌC CHÍ TÂM	28/09/2002	11DHTH7	15/12/2024	12,630,000				
337	2046230141	Nguyễn Thị Hồng Yến	28/03/2005	14DHCNTC02	15/09/2024	12,000,000				
338	2037230351	Phạm Như Quỳnh	18/03/2005	14DHKTL08	15/10/2024	20,345,000				
339	2001230693	Trần Nguyên Phúc	23/07/2005	14DHTH13	18/10/2024	14,481,500				
340	2001216258	Tô Vĩnh Trung	11/03/2003	12DHTH14	15/12/2024	10,737,600				
341	2033210438	Tất Huy Quyền	29/08/2003	12DHBM07	14/12/2024	14,180,000				
342	2029230223	Nguyễn Trần Uyên Phương	04/07/2005	14DHAV06	30/10/2024	14,310,000				
343	2023210178	Nguyễn Viết Học	04/05/2003	12DHNH01	12/10/2024	12,500,000				
344	2023214186	Vũ Hoàng Minh Đức	27/10/2003	12DHNH09	15/10/2024	9,930,000				
345	2002211579	Nguyễn Hoàng Phúc	06/06/2003	12DHDT02	15/12/2024	16,661,600				
346	2001230123	Lê Quang Duy	23/03/2005	14DHTH15	11/11/2024	12,126,500				
347	2033207516	TĂNG THỊ HOÀNG NHI	13/12/2002	11DHBM2	15/09/2024	5,494,000				
348	2002222488	Nguyễn Đăng Lợi	09/11/2004	13DHDT01	14/12/2024	18,315,500				
349	2002220563	Đặng Minh Hiến Chương	20/11/2004	13DHDT01	14/12/2024	14,502,500				
350	2033216531	Đặng Xuân Quận	01/06/2003	12DHBM05	14/09/2024	12,733,950				
351	2023230235	Nguyễn Thị Tuyết Mai	10/03/2005	14DHNH02	05/11/2024	7,000,000				
352	2023230315	Trần Thị Yến Nhi	24/02/2005	14DHNH02	10/12/2024	5,000,000				
353	2005230138	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	28/01/2005	14DHTP01	05/12/2024	15,547,250				
354	2036230065	Trần Xuân Tài Chính	23/05/2005	14DHKDQT08	14/12/2024	14,087,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
355	2008210151	Nguyễn Thị Kim Hân	13/09/2003	12DHS02	20/10/2024	9,358,000				
356	2029210714	Cao Đình Tài	30/12/2003	12DHAV06	15/09/2024	6,619,800				
357	2029212871	Nguyễn Thị Kim YẾN	05/05/2003	12DHAV09	15/09/2024	6,620,000				
358	2031226254	Nguyễn Thị Như Quỳnh	15/10/2003	13DHQLMT02	15/12/2024	16,670,000				
359	2040230660	Đỗ Lê Thành Trung	07/01/2005	14DHQTMK02	15/12/2024	13,205,000				
360	2040210533	Lê Ngọc Phương Vy	27/07/2003	12DHQTMK07	30/09/2024	12,325,000				
361	2004217721	Võ Thị Thanh Nhi	05/09/2003	12DHHH02	30/09/2024	12,616,000				
362	2004217803	Phạm Duy Thúy Vy	21/03/2003	12DHHH01	25/10/2024	12,078,000				
363	2013213288	Nguyễn Thị Hằng Nga	04/06/2003	12DHQTKD13	20/11/2024	9,963,000				
364	2004217736	Trần Quy	29/01/2003	12DHHH02	15/09/2024	12,726,000				
365	2035210036	Phan Xuân Tài	15/12/2003	12DHCBS01	15/12/2024	10,031,800				
366	2039210278	Danh Thị Hương	28/10/2002	12DHTQ03	05/12/2024	9,425,000				
367	2008230207	Nguyễn Thị Phương Trâm	20/10/2005	14DHS01	30/11/2024	17,148,750				
368	2039210265	Quách Khả Như	01/08/2003	12DHTQ03	05/12/2024	6,620,000				
369	2036205719	PHẠM NGUYỄN HỒNG NGỌC	20/02/2002	11DHKDQT7	01/11/2024	6,930,000				
370	2045230075	Trương Ngô Phát	24/09/2005	14DHKHDL01	25/10/2024	5,462,800				
371	2038230356	Nguyễn Ngọc Như Ý	15/07/2005	14DHQTKS03	31/10/2024	17,481,050				
372	2023230234	Lê Đỗ Như Mai	01/05/2005	14DHNH09	15/12/2024	10,000,000				
373	2029212728	Nguyễn Trần Thúy Phương	19/11/2003	12DHAV09	15/12/2024	6,620,000				
374	2030219464	Nguyễn Thị Ngọc Nhiên	22/01/2003	12DHQTDVNH03	30/11/2024	6,746,000				
375	2028231470	Trương Thị Mỹ Phi	08/05/2005	14DHDD01	15/12/2024	20,700,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
376	2031210100	Nguyễn Hoàng Thảo Duy	23/05/2003	12DHQLMT01	15/12/2024	6,800,000				
377	2024219007	Nguyễn Trần Quỳnh Liên	15/08/2003	12DHQTDVLH02	30/11/2024	9,285,000				
378	2002207839	NGUYỄN VĂN KHẢI	03/02/2002	11DHDT_VL	18/11/2024	10,000,000				
379	2039212917	Trần Thị Giang	11/03/2003	12DHTQ03	05/12/2024	2,000,000				
380	2039212934	Trần Thị Diệu Hiền	02/05/2003	12DHTQ05	30/08/2024	6,620,000				
381	2040230586	Đinh Kim Thọ	31/12/2005	14DHQTMK04	10/12/2024	16,775,000				
382	2035210049	Nguyễn Thị Huyền	18/10/2003	12DHCBTS01	20/11/2024	14,104,300				
383	2008223731	Nguyễn Trần Diễm Phúc	05/04/2004	13DHSH02	30/09/2024	12,705,000				
384	2032210262	Võ Hồng Phúc	02/03/2003	12DHTDH01	22/09/2024	12,737,800				
385	2008220308	Trần Gia Bảo	01/04/2004	13DHSH03	01/10/2024	8,850,000				
386	2023214433	Nguyễn Thị Thu Thảo	19/03/2003	12DHNH12	31/10/2024	9,930,000				
387	2029220798	Vương Nguyễn Kỳ Duyên	20/08/2004	13DHAV03	30/11/2024	14,469,000				
388	2032210575	Phạm Hoàn Khải	26/10/2003	12DHTDH04	31/10/2024	12,977,800				
389	2032230291	Phạm Thanh Lâm	07/05/2005	14DHTDH04	30/08/2024	16,442,250				
390	2029212578	Đỗ Hoài Hận	03/04/2003	12DHAV10	20/10/2024	6,620,000				
391	2037215087	Trần Thị Thanh Hòa	14/09/2003	12DHKTL04	13/12/2024	4,930,000				
392	2001215652	Nguyễn Thành Danh	19/02/2003	12DHTH12	12/12/2024	10,426,000				
393	2001230291	Trần Đức Huy	04/07/2005	14DHTH16	15/09/2024	5,000,000				
394	2040230375	Nguyễn Võ Thành Nhân	21/02/2005	14DHQTMK02	15/09/2024	10,657,250				
395	2023200083	NGUYỄN THỊ TIÊU THẢO	15/02/2002	11DHNH3	30/10/2024	11,205,000				
396	2023200082	NGÔ THỊ MỸ LINH	25/07/2002	11DHNH3	30/10/2024	11,205,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
397	2005230393	Lê Ngô Thị Kim Nhi	06/09/2005	14DHTP06	30/10/2024	18,414,500				
398	2028220071	Lục Ngọc An	07/04/2004	13DHDD01	14/12/2024	17,085,000				
399	2039213044	Lê Thanh Thảo	09/07/2003	12DHTQ06	14/12/2024	9,190,000				
400	2039213109	Phạm Hoàng Khánh Vy	22/11/2003	12DHTQ04	14/12/2024	6,620,000				
401	2039213073	Lê Ngọc Bảo Trâm	25/06/2003	12DHTQ06	20/09/2024	6,620,000				
402	2041214084	Huỳnh Đức Thịnh	01/02/2003	12DHQTTP02	15/10/2024	6,620,000				
403	2039230171	Đậu Thị Yến Nhi	02/01/2005	14DHTQ04	30/09/2024	16,205,000				
404	2007230456	Lý Ngọc Bảo Trâm	09/02/2005	14DHKT03	10/10/2024	17,117,250				
405	2013225342	Nguyễn Thị Thu Trang	19/03/2004	13DHQTKD_TD	18/10/2024	10,920,250				
406	2002210053	Bùi Nhật Đăng Khoa	11/12/2003	12DHDT02	20/09/2024	15,950,800				
407	2004210087	Nguyễn Hoàng Tuấn	11/06/2003	12DHHH03	10/10/2024	15,389,000				
408	2001230459	Lê Huỳnh Bảo Long	22/02/2005	14DHTH06	15/10/2024	13,420,000				
409	2001206986	TRANG SĨ TÀI LỢI	26/11/2002	11DHTH13	30/10/2024	9,972,000				
410	2004220621	La Khả Đình	13/11/2004	13DHHH03	15/10/2024	14,165,000				
411	2039230211	Nguyễn Thị Minh Tâm	14/08/2004	14DHTQ04	31/10/2024	22,332,800				
412	2013230278	Trần Thị Kim Mai	27/08/2005	14DHQTKD11	10/12/2024	16,750,750				
413	2013230638	Trần Nguyễn Tường Vy	21/07/2005	14DHQTKD11	20/10/2024	9,065,000				
414	2037230367	Lê Huỳnh Cảnh Tiên	25/03/2005	14DHKTL04	20/11/2024	10,280,000				
415	2039230188	Huỳnh Bảo Như	10/07/2005	14DHTQ04	15/12/2024	10,065,000				
416	2024219078	Đỗ Ngọc Quỳnh Trâm	24/08/2003	12DHQTDVLH03	15/11/2024	8,285,000				
417	2024218971	Nguyễn Thị Chi	24/11/2003	12DHQTDVLH02	15/11/2024	8,285,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
418	2004230169	Nguyễn Thu Trang	23/10/2005	14DHHH03	01/11/2024	16,915,000				
419	2041210189	Phạm Thị Mỹ Hiếu	03/04/2003	12DHQTTP01	15/10/2024	10,963,750				
420	2008230141	Nguyễn Kiều Phương	25/03/2005	14DHS03	15/10/2024	17,775,000				
421	2007230277	Nguyễn Thị Yên Nhi	19/03/2005	14DHKT04	30/09/2024	5,140,000				
422	2040222530	Đỗ Thị Thảo Ly	29/11/2003	13DHQTMK06	31/10/2024	5,570,000				
423	2013230618	Bùi Thị Thuý Vân	15/04/2005	14DHQTKD04	30/10/2024	6,170,000				
424	2013230119	Nguyễn Sơn Đông	18/07/2005	14DHQTKD05	01/11/2024	15,481,500				
425	2007230318	Trịnh Thị Phụng	25/05/2005	14DHKT03	21/10/2024	9,723,250				
426	2041214001	Lê Công	06/02/2003	12DHQTTP02	01/11/2024	6,620,000				
427	2038230105	Lương Gia Kiện	02/08/2005	14DHQTKS03	25/09/2025	16,051,500				
428	2007225158	Lê Thị Thanh Thu	30/04/2004	13DHKT03	21/10/2024	17,955,000				
429	2008230099	Trịnh Thị Trúc Ly	09/11/2005	14DHS03	11/12/2024	15,420,000				
430	2041210137	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	13/06/2003	12DHQTTP01	02/11/2024	9,268,000				
431	2005218014	Đỗ Thị Ngọc Ni	05/12/2003	12DHTP08	20/10/2024	8,048,000				
432	2033230016	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	27/06/2005	14DHBM05	01/12/2024	11,635,000				
433	2039200453	NGUYỄN TỔ UYÊN	05/01/2002	11DHTQ3	10/10/2024	6,000,000				
434	2007210292	Đỗ Thị Thanh Thảo	11/03/2003	12DHKT05	20/09/2024	7,029,000				
435	2034226278	Hồ Mỹ Tâm	03/07/2004	13DHNA03	30/11/2024	9,535,000				
436	2007214660	Nguyễn Bùi Ngọc Hân	02/12/2003	12DHKT11	15/12/2024	9,930,000				
437	2044230062	Lê Thị Thu Hiền	01/01/2005	14DHTMDT01	15/09/2024	16,506,500				
438	2039230094	Biện Thị Thu Lan	07/06/2005	14DHTQ04	03/11/2024	17,205,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
439	2004217668	Hồ Thị Thúy Huỳnh	21/10/2003	12DHHH01	15/11/2024	11,908,000				
440	2040213528	Trần Thị Thu Hà	21/09/2003	12DHQTMK07	14/12/2024	11,390,000				
441	2038230360	Lương Hải Yến	02/03/2005	14DHQTKS02	01/12/2024	12,000,000				
442	2005211148	Phùng Thị Tường Vi	20/09/2001	12DHTP03	12/11/2024	2,648,000				
443	2005217992	Phan Thị Hồng Ngọc	24/10/2003	12DHTP03	15/11/2024	6,048,000				
444	2043223481	Trương Phạm Quỳnh Như	12/11/2004	13DHKDTT01	15/12/2024	12,980,000				
445	2043221823	Vũ Lê Quỳnh Hương	16/08/2004	13DHKDTT01	15/12/2024	13,051,500				
446	2043223324	Nguyễn Thị Uyên Nhi	09/02/2004	13DHKDTT01	15/12/2024	12,980,000				
447	2040230445	Nguyễn Hoàng Phú	17/01/2005	14DHQTMK04	08/12/2024	9,850,000				
448	2027211889	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	26/06/2003	12DHCM01	30/09/2024	13,967,000				
449	2001223022	Cao Đức Nghĩa	16/05/2004	13DHTH_TD	01/10/2024	15,715,000				
450	2008210247	Trương Quốc Trí	22/08/2003	12DHS03	01/10/2024	12,578,000				
451	2013225637	Nguyễn Thị Thanh Trúc	23/04/2004	13DHQTKD03	20/10/2024	7,185,000				
452	2001215682	Võ Nguyễn Hữu Duy	11/07/2003	12DHTH11	30/09/2024	8,508,000				
453	2040222468	Lại Hữu Lộc	24/07/2004	13DHQTMK07	15/12/2024	13,230,000				
454	2040213513	Võ Thị Kim Chi	10/08/2003	12DHQTMK05	10/10/2024	9,930,000				
455	2040213537	Hoàng Thị Khánh Hoa	30/01/2003	12DHQTMK07	10/10/2024	12,010,500				
456	2024218987	Huỳnh Văn Hiếu	27/06/2003	12DHQTDVLH03	31/10/2024	8,285,000				
457	2038230215	Phạm Thu Phương	29/10/2005	14DHQTKS04	15/12/2024	16,130,000				
458	2033211888	Dương Thị Hướng Dương	05/06/2002	12DHBM02	15/11/2024	12,244,700				
459	2008210086	Hà Phạm Kim Ngân	10/02/2003	12DHS03	15/10/2024	12,578,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
460	2008210284	Nguyễn Thành Vinh	02/01/2003	12DHS02	15/10/2024	15,336,000				
461	2008210122	Nguyễn Thiên Ân	01/11/2003	12DHS03	29/10/2024	12,578,000				
462	2008215470	Trần Thị Hằng Nga	28/04/2003	12DHS03	10/11/2024	12,578,000				
463	2024226022	Đoàn Phạm Gia Vy	06/09/2004	13DHQTDVLH02	30/09/2024	15,005,000				
464	2004190098	Đỗ Nguyễn Mỹ Phúc	14/06/2001	10DHHH2	10/10/2024	4,244,000				
465	2039210055	Nguyễn Thị Bích Thùy	30/08/2003	12DHTQ02	30/10/2024	6,620,000				
466	2008230088	Đỗ Phùng Ngọc Linh	19/08/2005	14DHS03	03/11/2024	15,420,000				
467	2039230264	Mai Thị Kiều Trang	22/10/2005	14DHTQ01	20/11/2024	16,182,600				
468	2002200020	NGUYỄN HOÀI TIẾN	09/08/2002	11DHDT3	06/10/2024	6,130,500				
469	2030219387	Lê Nho Hùng	28/03/2003	12DHQTDVNH04	01/10/2024	8,080,000				
470	2040230554	Phạm Phương Thảo	23/07/2005	14DHQTMK09	20/11/2024	14,646,500				
471	2001216121	Ngự Hữu Tài	25/07/2003	12DHTH15	25/09/2024	10,000,000				
472	2032230397	Trần Chiến Thắng	10/09/2005	14DHTDH01	26/08/2024	19,284,500				
473	2002211609	Nguyễn Hiếu Nghĩa	27/05/2003	12DHDT03	03/12/2024	12,332,000				
474	2036210611	Trần Văn Nam	05/12/2003	12DHKDQT02	14/12/2024	8,606,000				
475	2025216922	Nguyễn Hoài Nam	05/04/2003	12DHCDT02	12/12/2024	23,419,250				
476	2042217833	Nguyễn Ngọc Duy	27/01/2003	12DHKTN	11/11/2024	13,000,000				
477	2008210255	Nguyễn Nguyễn Đình Nghi	28/10/2003	12DHS01	01/10/2024	16,850,000				
478	2038200123	LÊ THỊ BÍCH LY	16/11/2001	11DHQTKS1	01/10/2024	5,296,000				
479	2013210091	Võ Trúc Giang	13/09/2003	12DHQTKD06	12/12/2024	9,930,000				
480	2001230911	Hồ Đặng Phúc Thắng	19/02/2005	14DHTH01	12/12/2024	13,990,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
481	2013222273	Hoàng Ngọc Linh	11/06/2004	13DHQTKD03	30/11/2024	12,997,750				
482	2040210153	Nguyễn Bùi Thu Thảo	02/09/2003	12DHQTMK06	15/11/2024	9,930,000				
483	2002211578	Châu Văn Phi	28/11/2003	12DHDT02	10/12/2024	10,445,000				
484	2005230065	Đặng Công Danh	19/11/2005	14DHTP10	21/09/2024	8,517,250				
485	2043223320	Lâm Anh Nhi	06/08/2004	13DHKDTT01	10/10/2024	12,942,250				
486	2028224601	Lê Thị Sơn Tuyền	22/03/2004	13DHDD02	15/10/2024	18,984,350				
487	2040210446	Nguyễn Trung Nguyên	31/01/2003	12DHQTMK02	10/12/2024	9,930,000				
488	2040210496	Đoàn Thị Ngọc	28/03/2003	12DHQTMK02	14/12/2024	11,390,000				
489	2040213582	Nguyễn Lê Thanh Nương	12/02/2003	12DHQTMK07	01/11/2024	5,296,000				
490	2001230325	Vũ Duy Hưng	11/04/2005	14DHTH06	31/08/2024	14,635,000				
491	2041230135	Trần Thy Nhã Hồng	25/01/2005	14DHQTTP03	11/12/2024	18,700,000				
492	2041230116	Huỳnh Nguyễn Xuân Đào	23/12/2005	14DHQTTP03	11/12/2024	18,700,000				
493	2040230274	Huỳnh Thị Thùy Lưu	04/03/2005	14DHQTMK11	25/11/2024	12,205,000				
494	2041230168	Đinh Thành Long	10/03/2005	14DHQTTP03	11/12/2024	19,367,250				
495	2007214679	Đào Ngô Hồng Hiếu	05/09/2003	12DHKT09	30/11/2024	5,296,000				
496	2007222484	Lê Võ Tấn Lợi	20/10/2004	13DHKT_TD	10/10/2024	14,045,250				
497	2013220696	Vì Văn Duy	06/12/2004	13DHQTKD02	16/11/2024	4,247,994				
498	2023214174	Phạm Kỳ Duyên	12/04/2003	12DHNH09	15/10/2024	6,060,000				
499	2007230402	Lường Thị Thủy	11/08/2003	14DHKT06	30/09/2024	19,205,000				
500	2007214626	Ngô Thị Mỹ Duyên	05/11/2003	12DHKT11	30/09/2024	9,930,000				
501	2005230304	Nguyễn Võ Thị Kim Mỹ	02/09/2005	14DHTP09	30/11/2024	18,012,250				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
502	2032210599	Nguyễn Anh Dương	19/06/2003	12DHTDH02	03/11/2024	15,919,400				
503	2032210600	Nguyễn Nhật Bình	19/06/2003	12DHTDH06	03/11/2024	20,376,350				
504	2030230002	Hàn Viết An	19/03/2005	14DHQTDVNH01	01/10/2024	18,915,000				
505	2002217118	Nguyễn Nhật Huy	07/11/2003	12DHDT06	25/10/2024	7,739,600				
506	2023222713	Trần Thị Kiều My	10/08/2004	13DHNH01	10/12/2024	14,020,000				
507	2032210490	Đoàn Võ Ngọc Long	11/03/2003	12DHTDH05	15/12/2024	8,696,000				
508	2002230021	Nguyễn Ngọc Bảo Duy	20/07/2005	14DHDT01	30/09/2024	14,850,000				
509	2002230053	Lương Tân Huy	26/09/2005	14DHDT01	30/10/2024	16,836,000				
510	2004210617	Lữ Phương Nghi	25/08/2003	12DHHH05	29/09/2024	13,992,000				
511	2005230270	Phạm Huy Long	20/08/2005	14DHTP10	03/12/2024	13,517,250				
512	2022230086	Phan Nhựt Thịnh	05/08/2005	14DHDB03	15/12/2024	18,406,000				
513	2028230028	Nguyễn Lê Mỹ Huyền	21/10/2005	14DHDD02	01/11/2024	17,291,500				
514	2028230095	Nguyễn Thị Như Ý	11/04/2005	14DHDD01	01/11/2024	18,345,000				
515	2023230525	Đặng Huỳnh Ngọc Trâm	12/08/2005	14DHNH01	01/12/2024	16,529,000				
516	2023210452	Võ Thụy Ngọc Hạnh	30/12/2003	12DHNH02	30/11/2024	2,930,000				
517	2023210408	Hà Thị Anh Thư	01/03/2003	12DHNH02	30/11/2024	6,929,800				
518	2033230180	Đào La Lý	16/12/2005	14DHBM05	14/12/2024	13,420,000				
519	2029210182	Nguyễn Võ Bích Trâm	22/09/2003	12DHAV01	14/12/2024	11,329,000				
520	2029210406	Võ Bích Hạnh	14/02/2003	12DHAV01	14/08/2024	12,908,000				
521	2037215209	Nguyễn Quỳnh Như	29/08/2003	12DHKTL06	18/11/2024	12,500,000				
522	2023230551	Võ Thị Thanh Trúc	20/07/2005	14DHNH05	01/11/2024	16,481,500				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
523	2004230059	Phạm Thị Mỹ Kiều	02/09/2005	14DHHH02	13/10/2024	14,315,000				
524	2004230157	Phạm Thị Thanh Thủy	06/06/2005	14DHHH03	15/12/2024	14,315,000				
525	2040230303	Lê Thị Diễm My	15/04/2005	14DHQTMK03	25/11/2024	16,775,000				
526	2001230162	Hoàng Phúc Vinh Đạt	29/06/2005	14DHTH07	20/09/2024	16,560,000				
527	2029224105	Trương Thị Liên Quỳnh	14/03/2004	13DHAV02	10/12/2024	10,852,000				
528	2007221161	Dương Thị Mỹ Hạnh	19/01/2003	13DHKT_TD	08/12/2024	11,907,500				
529	2001224052	Phạm Văn Quyển	08/04/2004	13DHTH08	14/12/2024	16,815,000				
530	2013225014	Lê Không Hoài Thu	06/04/2004	13DHQTKD03	30/11/2024	18,911,250				
531	2029225660	Ngô Thanh Trúc	23/10/2004	13DHAV03	10/12/2024	11,724,000				
532	2023223211	Lê Thị Xuân Nhân	05/07/2004	13DHNH03	30/11/2024	6,775,025				
533	2013213119	Bùi Phương Anh	24/02/2003	12DHQTKD13	20/10/2024	9,930,000				
534	2041214046	Nguyễn Hà Khánh Minh	22/09/2003	12DHQTTP03	31/10/2024	6,408,000				
535	2035211977	Dương Thị Quỳnh Như	08/10/2003	12DHQTTP04	13/10/2024	3,498,000				
536	2036230060	Nguyễn Thị Kim Chi	28/10/2005	14DHKDQT09	15/12/2024	5,925,000				
537	2032217481	Lâm Chu Minh	24/09/2003	12DHTDH05	15/11/2024	8,500,000				
538	2036230092	Huỳnh Ngọc Ánh Duyên	18/05/2005	14DHKDQT04	01/12/2024	16,797,300				
539	2036230076	Trần Doanh Doanh	03/03/2005	14DHKDQT02	31/11/2024	14,126,000				
540	2013230505	Nguyễn Thùy Phương Thảo	01/01/2005	14DHQTKD04	15/10/2024	8,520,000				
541	2013210322	Phan Gia Châu	29/05/2003	12DHQTKD09	16/11/2024	17,951,125				
542	2029212731	Thảm Ngọc Quang	18/12/2003	12DHAV07	06/10/2024	3,972,000				
543	2039213085	Phạm Thị Ánh Truyền	08/06/2003	12DHTQ07	15/11/2024	6,620,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
544	2013210935	Võ Thị Tường Vi	05/09/2003	12DHQTKD15	30/10/2024	9,930,000				
545	2038219184	Nguyễn Thị Quỳnh My	20/10/2003	12DHQTKS04	10/12/2024	11,086,400				
546	2038219231	Võ Mai Như Quỳnh	29/11/2003	12DHQTKS04	10/12/2024	11,086,400				
547	2038219182	Nguyễn Thị Diễm My	09/03/2003	12DHQTKS04	10/12/2024	11,086,400				
548	2003221578	Lê Công Hùng	01/03/2004	13DHCK01	20/08/2024	18,840,000				
549	2033230232	Nguyễn Thiện Phúc	23/06/2005	14DHBM04	15/12/2024	13,048,000				
550	2032210013	Trần Đăng Khoa	15/12/2003	12DHTDH01	30/11/2024	17,169,000				
551	2041230197	Châu Nguyễn Nhi	15/05/2005	14DHQTTP03	25/08/2024	10,026,750				
552	2039210341	Lê Thị Ngọc Bích	21/09/2003	12DHTQ02	30/09/2024	9,190,000				
553	2038203021	NGUYỄN TRUNG HIẾU	31/01/2002	11DHQTKS5	15/12/2024	9,255,000				
554	2001210757	Nguyễn Hữu Chí	18/12/2003	12DHTH10	15/12/2024	6,334,000				
555	2001230227	Lý Vũ Nhân Hậu	12/06/2005	14DHTH15	10/10/2024	6,947,000				
556	2027221101	Trương Thị Hà	18/08/2003	13DHCM02	15/12/2024	9,690,000				
557	2032230277	Trần Nguyễn Tuấn Khánh	20/11/2005	14DHTDH01	14/12/2024	12,715,250				
558	2023224618	Ngô Thị Bạch Tuyết	27/08/2004	13DHNH03	30/11/2024	10,311,000				
559	2005230523	Nguyễn Kim Thanh	11/09/2005	14DHTP01	31/10/2024	14,420,000				
560	2040230559	Võ Thị Thanh Thảo	02/11/2005	14DHQTMK11	14/12/2024	10,065,000				
561	2004224342	Phạm Thị Cẩm Tiên	11/02/2004	13DHHH03	27/11/2024	11,564,000				
562	2041222814	Nguyễn Trịnh Hồng Ny	25/05/2004	13DHQTTP03	30/11/2024	8,410,500				
563	2005230595	Nguyễn Thị Thùy Trang	21/09/2005	14DHTP08	20/09/2024	12,909,575				
564	2037215001	Lại Thị Huỳnh Anh	31/10/2003	12DHKTL08	01/10/2024	9,930,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
565	2033210616	Nguyễn Đức Toàn	12/10/2003	12DHBM05	20/10/2024	10,010,000				
566	2033210537	Thượng Gia Huy	14/07/2003	12DHBM07	29/10/2024	7,788,000				
567	2034230085	Lê Thị Như Quỳnh	04/08/2005	14DHNA01	31/10/2024	17,987,250				
568	2022231675	Nguyễn Minh Trang My	17/03/2005	14DHDB02	15/09/2024	12,205,000				
569	2001223869	Mã Hoàng PhurÔNG	05/11/2004	13DHTH06	05/09/2024	15,715,000				
570	2008223338	Nguyễn Thị Kiều Nhi	15/10/2004	13DHSH03	01/10/2024	15,131,500				
571	2008220099	Nguyễn Phạm Quốc Anh	26/10/2004	13DHSH03	15/09/2024	12,705,000				
572	2013230383	Võ Bạch Quỳnh Như	25/12/2005	14DHQTKD10	16/11/2024	15,560,000				
573	2046230025	Nguyễn Thành Đô	01/12/2004	14DHCNTC01	25/11/2024	13,635,000				
574	2025230136	Nguyễn Hoài Nam	01/11/2005	14DHCDT01	01/12/2024	15,266,500				
575	2042231238	Chu Trần Phước Lợi	30/01/2005	14DHKTN01	30/10/2024	14,856,000				
576	2031222975	Phạm Thị Kim Ngân	09/08/2004	13DHQLMT02	15/12/2024	11,590,000				
577	2037230228	Nguyễn Phan Kim Ngân	25/06/2005	14DHKTL07	20/10/2024	20,560,000				
578	2033230240	Lê Hồ Thanh Quân	26/02/2005	14DHBM01	06/09/2024	17,109,500				
579	2041230091	Lý Bình An	19/12/2005	14DHQTTP02	16/09/2024	15,560,000				
580	2025216912	Nguyễn Thành Lực	11/09/2003	12DHCDT02	12/12/2024	10,000,000				
581	2038219192	Huỳnh Thị Hạnh Nghiêm	06/04/2003	12DHQTKS05	01/10/2024	15,165,750				
582	2043231160	Trần Vĩnh Phú	06/11/2005	14DHKDTT01	01/11/2024	12,345,000				
583	2038230227	Nguyễn Khánh Quỳnh	05/04/2005	14DHQTKS04	10/10/2024	10,000,000				
584	2004230007	Lê Nguyễn Phương Anh	31/05/2005	14DHHH04	15/10/2024	16,915,000				
585	2029230252	Diệp Bảo Tiến	24/01/2005	14DHAV06	16/10/2024	18,710,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
586	2032210177	Trần Thành Đạt	21/08/2003	12DHTDH01	30/11/2024	12,700,000				
587	2030220732	Nguyễn Đông Duy	21/06/2004	13DHQTDVNH02	25/11/2024	8,120,000				
588	2039230213	Nguyễn Thanh Tâm	29/09/2005	14DHTQ03	10/12/2024	16,635,000				
589	2039230150	Phùng Mỹ Ngọc	13/04/2005	14DHTQ03	10/10/2024	17,635,000				
590	2029220358	Hồ Hồng Thiên Bảo	23/12/2003	13DHAV03	15/12/2024	17,927,000				
591	2033221782	Phạm Gia Hưng	15/01/2004	13DHBM04	15/11/2024	18,110,000				
592	2033221863	Lê Thị Hường	08/01/2004	13DHBM04	01/12/2024	10,000,000				
593	2033221314	Lê Phước Hậu	05/12/2004	13DHBM01	01/12/2024	13,000,000				
594	2040213552	Nguyễn Hồng Khương	10/04/2003	12DHQTMK06	11/12/2024	11,500,000				
595	2007224970	Lê Thị Thọ	31/10/2004	13DHKT03	20/09/2024	11,000,000				
596	2001216086	Đinh Viết Quốc	20/01/2002	12DHTH03	10/12/2024	10,000,000				
597	2033216522	Nguyễn Ngọc Thiên Phước	16/12/2003	12DHBM03	29/11/2024	13,230,700				
598	2040222357	Lương Trúc Linh	22/07/1999	13DHQTMK07	18/10/2024	8,611,575				
599	2013213251	Hồ Thị Ngọc Linh	04/04/2003	12DHQTKD12	20/09/2024	9,930,000				
600	2036230433	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/01/2005	14DHKDQT03	31/10/2024	14,247,800				
601	2029203006	NGUYỄN THỊ CẨM VY	14/08/2002	11DHAV8	15/11/2024	3,561,000				
602	2008223881	Ngô Ngọc Uyên Phương	11/06/2004	13DHSH02	10/10/2024	9,102,000				
603	2005223187	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	02/07/2004	13DHTP04	30/09/2024	18,430,000				
604	2005225599	Nguyễn Thị Trinh	23/01/2004	13DHTP04	30/09/2024	18,430,000				
605	2005225214	Nguyễn Thị Minh Thư	02/01/2004	13DHTP04	30/09/2024	18,430,000				
606	2024209175	NGUYỄN ĐỨC THÙY TRÂM	24/09/2002	11DHQTDVLH4	31/12/2024	5,296,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
607	2031202041	ĐẶNG THÀNH TÂM	20/04/2002	11DHQLMT2	31/12/2024	6,800,000				
608	2032217382	Mai Xuân Thành Đạt	29/08/2003	12DHTDH05	20/09/2024	17,675,500				
609	2002230038	Phan Nhật Hân	25/12/2005	14DHDT01	30/11/2024	16,163,000				
610	2039212922	Dương Thùy Như Hảo	02/01/2003	12DHTQ07	20/10/2024	6,620,000				
611	2036213899	Đàng Ngọc Bích Trân	17/02/2003	12DHKDQT03	25/09/2024	11,168,000				
612	2039213000	Võ Thị Ngọc Nguyên	18/10/2003	12DHTQ07	20/10/2024	6,620,000				
613	2038210021	Phạm Thị Hồng Nhân	16/12/2003	12DHQTKS01	02/12/2024	6,620,000				
614	2036210108	Nguyễn Thị Bích Ngọc	22/09/2003	12DHKDQT01	05/12/2024	9,930,000				
615	2007214732	Nguyễn Thị Ngọc Loan	19/11/2002	12DHKT10	30/11/2024	11,838,000				
616	2023211887	Phạm Nguyễn Minh Triều	23/11/2003	12DHNH05	30/11/2024	9,930,000				
617	2031226501	Lê Nguyễn Minh Anh	17/05/2004	13DHQLMT02	15/09/2024	18,340,000				
618	2002217228	Bùi Dương Quốc Tài	08/08/2003	12DHDT04	28/10/2024	17,929,800				
619	2039230141	Nguyễn Thị Ngân	18/02/2005	14DHTQ05	05/10/2024	13,442,250				
620	2039230268	Lương Thị Thùy Trang	25/12/2005	14DHTQ03	30/09/2024	8,000,000				
621	2042226276	Nguyễn Minh Trí	09/04/2004	13DHKTN02	10/12/2024	11,028,500				
622	2005230057	Phạm Hồng Cẩm	18/01/2005	14DHTP05	15/10/2024	13,793,750				
623	2039220802	Lữ Thị Mỹ Duyên	26/02/2004	13DHTQ02	01/12/2024	15,570,000				
624	2023230361	Nguyễn Thị Thanh Phước	22/07/2005	14DHNH07	06/12/2024	8,700,000				
625	2001215759	Huỳnh Văn Hậu	17/10/2003	12DHTH11	09/12/2024	20,800,000				
626	2013200813	NGÔ THỊ KIM OANH	18/09/2002	11DHQT11	30/11/2024	4,156,000				
627	2001216078	Mạc Lê Như Quân	24/11/2003	12DHTH13	30/11/2024	4,950,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
628	2030230199	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	24/10/2005	14DHQTDVNH03	25/10/2024	8,280,000				
629	2046230032	Huỳnh Vinh Hoa	29/09/2005	14DHCNTC02	05/10/2024	10,000,000				
630	2005230273	Dương Phước Lộc	04/06/2005	14DHTP05	25/11/2024	11,302,250				
631	2004208131	TRẦN QUAN MINH	02/12/2002	11DHHH2	15/12/2024	6,170,000				
632	2001210919	Bùi Văn Thọ	30/11/2003	12DHTH15	15/12/2024	9,871,400				
633	2036213769	Hồ Thị Trà My	24/06/2003	12DHKDQT05	01/12/2024	4,634,000				
634	2029230010	Ngô Thị Lan Anh	01/04/2005	14DHAV06	02/12/2024	10,000,000				
635	2013213208	Nguyễn Trần Trọng Hiếu	08/09/2003	12DHQTKD14	15/10/2024	11,893,000				
636	2013200642	NGUYỄN HỮU THIÊN TRÍ	01/12/2002	11DHQT11	16/11/2024	2,395,000				
637	2033230154	Hoàng Ngọc Lâm	07/08/2005	14DHBM05	15/12/2024	9,302,250				
638	2001202224	HOÀNG VĂN SƠN	20/07/2002	11DHTH10	15/12/2024	2,355,000				
639	2036210624	Nguyễn Hoàng Nhựt Minh	25/12/2003	12DHKDQT01	05/12/2024	6,210,000				
640	2023214360	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/11/2003	12DHNH06	20/09/2024	9,930,000				
641	2002210134	Trần Minh Chiến	29/07/2003	12DHDT04	15/12/2024	10,192,800				
642	2005230677	Ngô Nguyễn Hồng Vy	02/10/2005	14DHTP10	15/10/2024	14,558,075				
643	2033210629	Trần Thị Thúy Kiều	26/03/2003	12DHBM03	15/10/2024	11,344,000				
644	2033216575	Nguyễn Hoài Tiến	28/09/2003	12DHBM09	15/10/2024	9,936,700				
645	2005230199	Mai Quốc Hưng	11/10/2005	14DHTP10	15/10/2024	15,205,575				
646	2025216981	Cao Quốc Thắng	27/11/2003	12DHCDT03	14/12/2024	15,344,000				
647	2025210415	Nguyễn Đức Duy	02/07/2003	12DHCDT03	14/12/2024	11,344,000				
648	2004222659	Nguyễn Thành Minh	04/09/2004	13DHHH04	28/09/2024	16,807,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
649	2023214140	Huỳnh Vĩ Ân	18/06/2003	12DHNH06	30/09/2024	12,285,000				
650	2023210088	Châu Bích Như	18/03/2003	12DHNH05	15/12/2024	11,800,000				
651	2023230564	Phạm Đình Thùy Vân	28/09/2005	14DHNH07	28/10/2024	12,000,000				
652	2001230334	Lê Nguyễn Việt Hưng	04/01/2005	14DHTH16	20/11/2024	7,947,250				
653	2007210907	Nguyễn Thị Thu Trinh	14/12/2003	12DHKT03	16/09/2024	9,930,000				
654	2036213677	Huỳnh Thị Xuân Diệu	28/11/2003	12DHKDQT06	30/10/2024	8,606,000				
655	2003224437	Nguyễn Đức Tính	06/01/2003	13DHCK01	30/09/2024	12,099,500				
656	2040224022	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	10/03/2004	13DHQTMK03	20/11/2024	12,295,000				
657	2013230053	Nguyễn Kim Cương	26/05/2005	14DHQTKD02	30/09/2024	15,560,000				
658	2043224417	Huỳnh Trung Tín	01/04/2004	13DHKDTT02	05/10/2024	16,179,000				
659	2022221305	Lý Gia Hân	27/11/2004	13DHDB02	15/09/2024	19,129,000				
660	2041230282	Nguyễn Hoàng Vũ	04/07/2005	14DHQTTP01	31/08/2024	20,152,250				
661	2029210550	Đoàn Thị Bé Vi	30/05/2003	12DHAV01	25/11/2024	9,840,000				
662	2034226414	Nguyễn Trần An Hạ	19/08/2004	13DHNA03	15/12/2024	9,187,000				
663	2034221918	Trần Dương Anh Kiệt	11/09/2004	13DHNA03	28/09/2024	11,689,000				
664	2029230101	Nguyễn Ngọc Khánh Hoa	23/08/2005	14DHAV01	10/11/2024	19,459,300				
665	2005220449	Nguyễn Chí Cường	25/04/2004	13DHTP03	18/10/2024	4,750,000				
666	2029230204	Huỳnh Thị Quỳnh Như	13/08/2005	14DHAV01	01/12/2024	14,201,500				
667	2013230149	Nguyễn Nhật Bảo Hân	24/08/2005	14DHQTKD05	01/11/2024	15,051,000				
668	2039224168	Đình An Siêng	06/12/2004	13DHTQ01	15/12/2024	7,390,000				
669	2040220201	Nguyễn Thị Lan Anh	13/06/2004	13DHQTMK03	27/08/2024	14,690,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
670	2040224380	Lê Thị Ngọc Tiền	18/01/2004	13DHQTMK04	20/09/2024	20,194,500				
671	2027225070	Phan Thị Hồng Thuỷ	13/07/2004	13DHCM02	01/11/2024	18,259,000				
672	2027224096	Nguyễn Đăng Như Quỳnh	19/12/2004	13DHCM02	01/11/2024	16,332,000				
673	2001216219	Trần Văn Tình	13/10/2003	12DHTH04	15/12/2024	11,474,000				
674	2002211124	Trần Phú Hào	30/06/2003	12DHDT06	25/09/2024	16,135,000				
675	2005230518	Nguyễn Hoàng Thạch	22/03/2005	14DHTP05	05/12/2024	14,087,250				
676	2005230176	Tăng Bửu Hoàn	29/05/2005	14DHTP05	05/12/2024	4,925,000				
677	2029230321	Trần Lý Nhã Uyên	27/02/2005	14DHAV01	15/10/2024	20,034,000				
678	2001230041	Nguyễn Phạm Đình Bảo	17/09/2005	14DHTH13	10/12/2024	11,481,500				
679	2036221200	Huỳnh Thị Ngọc Hào	21/03/2004	13DHKDQT03	15/12/2024	13,520,250				
680	2040223366	Tô Cẩm Nhi	28/03/2004	13DHQTMK03	15/11/2024	13,500,000				
681	2002230088	Nguyễn Hữu Nam	19/11/2005	14DHDT02	10/10/2024	16,263,000				
682	2008230159	Hoàng Nhật Thanh Tâm	15/07/2005	14DHSH04	30/11/2024	9,065,000				
683	2008230017	Huỳnh Hồng Tăng Chiến	25/11/2005	14DHSH01	25/11/2024	10,065,000				
684	2036222881	Dương Nguyễn Triệu Ngân	10/09/2004	13DHKDQT02	06/12/2024	7,145,000				
685	2004230029	Lê Nguyễn Khánh Duy	23/03/2005	14DHHH03	23/09/2024	15,345,000				
686	2001230679	Phạm Hoàng Phúc	11/08/2005	14DHTH16	10/11/2024	14,560,000				
687	2036210424	Nguyễn Thị Mỹ Linh	20/05/2002	12DHKDQT02	30/09/2024	12,325,000				
688	2003220961	Nguyễn Văn Hải Đăng	15/11/2004	13DHCK03	25/10/2024	15,880,000				
689	2033230183	Lê Hoàng Minh	21/10/2002	14DHBM05	15/12/2024	9,635,000				
690	2013210256	Nguyễn Thị Như Ý	04/06/2003	12DHQTKD04	15/10/2024	10,004,050				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
691	2005230375	Phạm Thành Nhân	07/09/2005	14DHTP08	30/09/2024	12,779,025				
692	2002210108	Đinh Gia Bảo	26/12/2003	12DHDT05	30/09/2024	8,738,000				
693	2040230183	Trần Xuân Hùng	23/01/2005	14DHQTMK07	18/09/2024	16,528,750				
694	2044230164	Nguyễn Thị Kim Nhung	09/07/2005	14DHTMDT04	01/12/2024	15,525,000				
695	2037230017	Phạm Thị Lan Anh	25/09/2005	14DHKTL02	31/10/2024	11,560,000				
696	2005210136	Lê Mai Trăm	16/12/2003	12DHTP01	15/11/2024	5,000,000				
697	2039230233	Bùi Ngọc Thạch Thảo	31/01/2005	14DHTQ03	14/12/2024	10,065,000				
698	2029221230	Phạm Thị Hằng	11/02/2004	13DHAV02	14/12/2024	6,900,000				
699	2013210918	Nguyễn Kim Xoàn	18/05/2003	12DHQTKD02	25/11/2024	1,930,000				
700	2028231214	Phù Gia Vinh	24/11/2005	14DHDD02	15/12/2024	14,341,500				
701	2013210912	Lê Minh Tài	11/03/2003	12DHQTKD02	25/11/2024	4,634,000				
702	2001230504	Lê Viết Mạnh	23/10/2005	14DHTH12	15/10/2024	10,560,000				
703	2005230584	Nguyễn Thị Hoài Thương	22/03/2005	14DHTP10	15/12/2024	6,065,000				
704	2024191237	Trương Văn Thông	16/04/2000	10DHQTDVLH4	05/10/2024	3,749,000				
705	2024230037	Đào Phú Hải	09/01/2005	14DHQTDVLH03	09/01/2024	20,493,000				
706	2001224546	Trương Thanh Tuấn	14/08/2004	13DHTH07	04/11/2024	13,200,000				
707	2040230127	Lê Thị Thanh Hải	23/02/2005	14DHQTMK10	15/09/2024	5,140,000				
708	2005210835	Châu Trọng Phúc	09/12/2003	12DHTP04	20/11/2024	11,653,800				
709	2039213027	Phạm Thanh Phát	03/08/2003	12DHTQ07	25/09/2024	8,490,000				
710	2023210582	Nguyễn Thu Thủy	08/09/2003	12DHNH04	20/10/2024	16,830,000				
711	2037230446	Lê Thị Huyền Trang	04/02/2005	14DHKTL03	25/09/2024	20,560,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
712	2033230235	Đặng Thị Kiều Phương	26/09/2005	14DHBM01	15/09/2024	18,363,750				
713	2030220577	Phạm Lê Khả Di	06/08/2004	13DHQTDVNH02	25/11/2024	10,537,000				
714	2023214289	Võ Mạch Linh	11/12/2003	12DHNH10	02/10/2024	6,430,000				
715	2039213030	Cao Thị Bích Quyên	23/01/2003	12DHTQ07	31/10/2024	6,160,000				
716	2037214992	Võ Trịnh Mỹ An	13/12/2003	12DHKTL08	31/10/2024	9,930,000				
717	2032210417	Trần Hoàn	17/07/2003	12DHTDH05	15/12/2024	12,535,600				
718	2002202020	TRẦN VIỆT HẬU	18/06/2002	11DHDT3	25/11/2024	9,322,000				
719	2002204594	HOÀNG VĂN VINH	20/10/1999	11DHDT3	25/10/2024	6,980,500				
720	2023230438	Lê Bùi Nhựt Thanh	21/09/2005	14DHNH06	01/11/2024	11,000,000				
721	2041225523	Quách Ngọc Huyền Trân	12/07/2004	13DHQTTP03	15/12/2024	12,442,500				
722	2001230560	Nguyễn Tiến Nghĩa	17/12/2005	14DHTH02	01/12/2024	16,442,250				
723	2001202037	HOÀNG LÊ QUỐC ĐẠT	01/03/2002	11DHTH9	01/09/2024	7,310,000				
724	2013213133	Nguyễn Viết Cảnh	28/09/2003	12DHQTKD14	15/10/2024	22,680,050				
725	2041224545	Lê Công Anh Tuấn	01/05/2004	13DHQTTP02	30/10/2024	17,706,750				
726	2024230179	Trần Ngọc Tuấn	17/10/2005	14DHQTDVLH03	09/12/2024	5,800,000				
727	2023214218	Nguyễn Thị Bích Hiền	16/11/2003	12DHNH08	30/09/2024	11,254,000				
728	2013190199	Lâm Phước Hưng	23/11/2001	10DHQT10	25/11/2024	9,930,000				
729	2036230394	Trần Thị Diễm Phương	15/03/2005	14DHKDQT05	31/10/2024	9,850,000				
730	2007214842	Nguyễn Thị Quỳnh Phôi	29/05/2003	12DHKT09	30/09/2024	13,531,250				
731	2007230507	Hồ Ngọc Tường Vy	10/10/2005	14DHKT04	05/12/2024	11,850,000				
732	2029221743	Nguyễn Thị Thảo Huyền	08/12/2004	13DHAV01	03/10/2024	12,147,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
733	2036230268	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	20/10/2004	14DHKDQT09	30/11/2024	13,880,250				
734	2001224467	Trần Văn Toàn	20/05/2004	13DHTH09	14/12/2024	8,143,625				
735	2033220774	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/07/2004	13DHBM04	01/11/2024	14,407,000				
736	2040230590	Phạm Anh Thơ	27/10/2005	14DHQTMK12	25/11/2024	16,775,000				
737	2038230361	Mai Thị Yển	06/06/2005	14DHQTKS02	01/12/2024	12,000,000				
738	2013230587	Nguyễn Phạm Kiều Trinh	24/08/2005	14DHQTKD06	20/09/2024	9,130,000				
739	2032230206	Nguyễn Xuân Diệm	25/02/2005	14DHTDH01	30/11/2024	15,737,500				
740	2022221227	Phạm Thị Phụng Hằng	06/07/2004	13DHDB01	01/12/2024	12,622,000				
741	2025230185	Phan Tấn Tài	15/08/2005	14DHCDT03	10/10/2024	8,635,000				
742	2025230071	Ngô Thanh Hùng	12/02/2005	14DHCDT03	18/10/2024	11,696,500				
743	2013213468	Võ Văn Tuấn	14/05/2003	12DHQTKD10	16/09/2024	7,486,000				
744	2013222674	Đặng Thị Xuân My	30/09/2004	13DHQTKD05	15/11/2024	14,165,000				
745	2040230392	Ung Thanh Lan Nhi	24/10/2005	14DHQTMK03	30/11/2024	16,775,000				
746	2044230256	Đặng Quế Trân	31/03/2005	14DHTMDT04	01/12/2024	15,172,800				
747	2013230548	Nguyễn Minh Thư	18/02/2005	14DHQTKD09	01/12/2024	16,130,000				
748	2013213191	Nguyễn Thị Thanh Hải	07/10/2003	12DHQTKD14	12/11/2024	6,620,000				
749	2022224892	Nguyễn Ngọc Mai Thi	21/06/2004	13DHDB01	01/11/2024	17,853,000				
750	2040225304	Nguyễn Lê Huỳnh Thương	13/01/2003	13DHQTMK06	15/11/2024	14,895,000				
751	2027230060	Nguyễn Phạm Hữu Thiên	30/05/2004	14DHCM01	30/08/2024	12,771,500				
752	2040213587	Nguyễn Văn Phúc	18/08/2003	12DHQTKD_TD	28/10/2024	9,930,000				
753	2033210053	Nguyễn Trần Hữu Minh	01/12/2003	12DHBM01	18/10/2024	1,986,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
754	2034210247	Lê Ngọc Anh Thư	13/09/2003	12DHNA01	10/09/2024	9,892,400				
755	2043210447	Huỳnh Thị Thùy Trinh	13/03/2003	12DHKDTT01	30/10/2024	14,245,000				
756	2002210388	Cao Nguyên Hòa	05/08/2003	12DHDT05	01/11/2024	11,579,800				
757	2005230597	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/07/2005	14DHTP08	20/11/2024	17,797,250				
758	2013200001	VÕ THỊ THU SANG	20/03/2002	11DHQT08	25/09/2024	20,556,250				
759	2008230196	Quách Anh Thư	11/08/2005	14DHSH02	19/08/2024	17,800,000				
760	2023214556	Lê Hiền Vy	10/02/2003	12DHNH10	15/11/2024	9,930,000				
761	2023214207	Nguyễn Phương Hằng	24/10/2003	12DHNH09	15/12/2024	5,296,000				
762	2040213530	Dương Nguyễn Diệu Hân	29/03/2003	12DHQTMK06	30/09/2024	6,620,000				
763	2013210385	Nguyễn Thị Phụng Yến	16/12/2003	12DHQTKD10	19/10/2024	24,525,300				
764	2039230019	Đỗ Thanh Bình	18/03/2005	14DHTQ03	20/09/2024	19,205,000				
765	2005190193	Nguyễn Kim Mỹ Hiền	22/06/2001	10DHTP8	10/11/2024	3,245,000				
766	2013211192	Hồ Thanh Trúc	02/11/2003	12DHQTKD03	30/10/2024	11,896,000				
767	2013211193	Đặng Thị Kiều	24/07/2003	12DHQTKD03	30/10/2024	9,930,000				
768	2007211032	Lê Thị Hương Hạ	18/10/2003	12DHKT09	20/11/2024	8,484,000				
769	2029212825	Phạm Thị Lan Trúc	01/09/2002	12DHAV05	28/09/2024	6,620,000				
770	2038230058	Phạm Văn Đức	20/11/2005	14DHQTKS05	15/12/2024	6,481,500				
771	2034210256	Tạ Minh Hiếu	15/02/2003	12DHNA01	14/10/2024	4,867,000				
772	2005230050	Lưu Chí Bằng	23/07/2005	14DHTP10	28/09/2024	7,000,000				
773	2028210023	Nguyễn Đặng Thảo Vy	23/08/2003	12DHDD02	20/09/2024	8,774,000				
774	2038210519	Nguyễn Thị Ngọc Linh	19/05/2003	12DHQTKS03	15/12/2024	8,866,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
775	2003216649	Trần Minh Đức	29/07/2003	12DHCK03	01/11/2024	10,570,000				
776	2005222188	Võ Thị Tuyết Lan	07/01/2004	13DHTP06	30/10/2024	22,301,800				
777	2005220725	Nguyễn Duy	24/01/2004	13DHTP06	20/10/2024	13,335,000				
778	2037230400	Hà Thu Thắm	24/09/2005	14DHKTL07	15/12/2024	14,392,000				
779	2001230503	Phạm Văn Mạnh	29/05/2004	14DHTH11	15/10/2024	16,990,000				
780	2005230543	Nguyễn Trần Phước Thịnh	04/12/2005	14DHTP03	15/10/2024	15,235,250				
781	2028218862	Huỳnh Ngọc Minh	28/07/2003	12DHDD02	28/09/2024	7,798,000				
782	2023210639	Lê Huỳnh Xuân Linh	12/09/2003	12DHNH03	25/08/2024	9,929,800				
783	2001215956	Lê Nhật Minh	11/01/2003	12DHTH09	16/10/2024	10,266,000				
784	2001230541	Đỗ Trần Hoàng Nam	24/09/2005	14DHTH09	18/09/2024	17,259,250				
785	2040210593	Nguyễn Thu Phương	03/09/2003	12DHQTMK05	30/10/2024	15,890,000				
786	2027222311	Trịnh Thị Thùy Linh	02/03/2004	13DHCM02	15/12/2024	12,590,000				
787	2007230405	Huỳnh Thị Nhật Thu	23/06/2005	14DHKT08	15/12/2024	11,065,000				
788	2022218221	Lưu Hoàng Hân	31/08/2003	12DHDB04	01/12/2024	6,981,800				
789	2007211364	Lê Thị Phương	20/03/2003	12DHKT_TD	15/12/2024	9,930,000				
790	2029212664	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/05/2003	12DHAV09	15/12/2024	14,471,000				
791	2033210287	Huỳnh Tuấn An	24/05/2003	12DHBM02	20/11/2024	10,623,500				
792	2005230356	Võ Bình Nguyên	28/03/2005	14DHTP05	15/12/2024	11,732,250				
793	2023214551	Mai Ngọc Xuân Vui	16/12/2003	12DHNH11	15/11/2024	6,951,000				
794	2031219613	Nguyễn Ngọc Huy	31/10/2003	12DHQLMT03	31/10/2024	11,434,000				
795	2036213911	Phạm Quốc Trung	23/09/2003	12DHKDQT06	13/11/2024	9,930,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
796	2032230255	Nguyễn Thành Huy	04/09/2005	14DHTDH02	06/12/2024	19,941,500				
797	2038202022	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	16/03/2002	11DHQTKS4	15/10/2024	5,296,000				
798	2038203031	TRẦN HỒNG HÂN	22/10/2002	11DHQTKS5	10/10/2024	5,296,000				
799	2007210970	Lương Lê Hoàng Anh	13/12/2003	12DHKT01	20/10/2024	16,260,000				
800	2042217834	Nguyễn Huỳnh Mẫn Đạt	28/02/2003	12DHKTN	10/10/2024	10,271,250				
801	2041222734	Đỗ Ngọc Ái Mỹ	26/02/2004	13DHQTTP03	15/09/2024	5,936,500				
802	2038223873	Lê Trần Thanh Phương	28/02/2004	13DHQTKS02	25/11/2024	15,347,000				
803	2038223257	Ngô Thành Nhân	01/11/2004	13DHQTKS02	01/12/2024	17,925,000				
804	2037230002	Lê Thị Thu An	19/05/2005	14DHKTL03	01/11/2024	7,495,000				
805	2006211827	Lê Hồng Quốc Huy	24/11/2003	12DHCBTS01	20/11/2024	9,067,800				
806	2043223057	Nguyễn Thị Như Ngọc	22/11/2004	13DHKDTT01	30/11/2024	8,261,500				
807	2005210199	Võ Anh Thư	25/11/2003	12DHTP05	30/09/2024	6,983,000				
808	2031210162	Đỗ Phạm Hoàng Tiên	28/11/2003	12DHQLMT03	30/09/2024	9,874,000				
809	2005224590	Hà Phạm Kim Tuyền	26/02/2004	13DHTP_TD	15/12/2024	19,497,000				
810	2031220651	Nguyễn Phương Dung	21/06/2004	13DHQLMT01	20/10/2024	2,000,000				
811	2023230548	Nguyễn Thanh Trúc	08/03/2005	14DHNH09	31/10/2024	9,762,800				
812	2022220508	Lê Thị Khánh Châu	28/04/2004	13DHDB02	01/10/2024	15,100,000				
813	2038222812	Nguyễn Ngọc Nương	22/04/2004	13DHQTKS02	10/12/2024	11,697,000				
814	2038224823	Tạ Thị Thanh Thảo	21/10/2004	13DHQTKS02	10/12/2024	11,697,000				
815	2043225730	Ngô Mỹ Uyên	26/01/2004	13DHKDTT02	30/11/2024	4,790,000				
816	2036230324	Dương Lý Ánh Nguyệt	14/06/2005	14DHKDQT07	30/09/2024	13,568,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
817	2041221821	Huỳnh Thị Ngọc Hương	10/06/2004	13DHQTTTP03	15/12/2024	19,382,750				
818	2005225107	Nguyễn Thị Thu Thủy	13/11/2004	13DHTP04	15/12/2024	20,189,250				
819	2034224968	Ngô Nguyễn Xuân Thịnh	12/01/2004	13DHNA03	01/12/2024	8,325,000				
820	2025230179	Lê Võ Việt Sơn	15/03/2005	14DHCDT03	20/10/2024	11,990,000				
821	2023230501	Lê Thị Huyền Trang	13/05/2005	14DHNH07	01/12/2024	17,481,500				
822	2028230030	Phạm Thị Thu Huyền	07/08/2005	14DHDD01	20/10/2024	8,696,500				
823	2013224902	Lê Đức Toàn Thiện	16/04/2004	13DHQTKD05	10/11/2024	16,921,750				
824	2022222260	Nguyễn Thị Kim Liên	23/06/2002	13DHDB01	30/10/2024	18,020,000				
825	2030230181	Vũ Hoàng Phúc	10/08/2005	14DHQTDVNH03	30/11/2024	16,836,500				
826	2004231638	Lê Nguyễn Khánh Vy	26/04/2005	14DHHH04	03/11/2024	16,775,000				
827	2037230225	Nguyễn Hồng Kim Ngân	26/03/2005	14DHKTL04	17/10/2024	15,000,000				
828	2013223294	Phùng Ngọc Thúy Nhi	20/01/2004	13DHQTKD01	15/12/2024	18,911,250				
829	2033225334	Huỳnh Mạnh Trạch	18/07/2004	13DHBM03	30/10/2024	14,320,000				
830	2033222064	Lê Ngọc Khánh	24/05/2004	13DHBM04	15/11/2024	17,040,000				
831	2028218850	Lê Thái Hưng	16/06/2003	12DHDD02	01/10/2024	10,549,600				
832	2001216309	Nguyễn Thanh Vẹn	11/03/2003	12DHTH16	01/12/2024	5,200,000				
833	2027218411	Nguyễn Thị Kim Chi	02/02/2003	12DHCM03	28/10/2024	9,592,000				
834	2024210903	Phan Thị Quý	13/08/2003	12DHQTDVLH03	15/12/2024	6,620,000				
835	2029212736	Nguyễn Đoàn Thanh Quyên	09/05/2003	12DHAV05	28/11/2024	6,620,000				
836	2025211502	Nguyễn Huy Hoàng	02/08/2003	12DHCDT02	20/11/2024	18,309,000				
837	2025216811	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	25/12/2003	12DHCDT02	01/12/2024	11,541,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
838	2023222683	Huỳnh My	19/07/2004	13DHNH02	20/10/2024	13,710,000				
839	2032202047	QUẢNG ĐẠI PHÚC THÀNH	16/11/2002	11DHTDH2	16/11/2024	15,079,300				
840	2023210072	Nguyễn Thành Thoại	09/12/2003	12DHNH01	15/12/2024	14,045,000				
841	2023214307	Nguyễn Thùy Mến	16/10/2003	12DHNH04	20/09/2024	9,930,000				
842	2023230507	Nguyễn Thị Đoan Trang	18/03/2005	14DHNH04	15/10/2024	16,481,500				
843	2046230035	Nguyễn Mạnh Hùng	25/09/2005	14DHCNTC02	15/12/2024	13,341,500				
844	2023190304	Trần Văn An	15/09/2001	10DHNH3	31/10/2024	3,535,000				
845	2001200613	PHẠM PHÚC THỊNH	24/02/2002	11DHTH9	11/11/2024	11,988,500				
846	2041230184	Bùi Phương Nghi	27/04/2005	14DHQTTP03	15/10/2024	16,621,500				
847	2001207174	NGUYỄN HOÀNG QUỐC TRUNG	10/04/2002	11DHTH11	11/11/2024	11,899,600				
848	2006221697	Võ Minh Huy	18/02/2004	13DHC BTS	15/12/2024	14,000,000				
849	2006221512	Lê Đức Huy Hoàng	16/04/2004	13DHC BTS	10/11/2024	15,714,750				
850	2023200145	CAO NGUYỄN ĐAN VY	04/11/2002	11DHNH8	30/10/2024	9,930,000				
851	2001202250	TRƯƠNG QUANG THUẬN THIÊN	18/09/2002	11DHTH10	18/09/2024	6,500,000				
852	2041230262	Đinh Thùy Đoan Trang	22/12/2005	14DHQTTP02	31/10/2024	15,051,500				
853	2005210487	Phạm Nguyễn Khánh Linh	12/11/2003	12DH TP_TD	30/09/2024	14,030,000				
854	2002230025	Nguyễn Thành Đạt	30/10/2005	14DHDT02	15/12/2024	15,771,000				
855	2009211900	Nguyễn Quốc Thái	07/11/2003	12DHMT	15/12/2024	5,958,000				
856	2001215606	Nguyễn Phú Thiên Ân	17/02/2003	12DHTH09	20/11/2024	8,460,000				
857	2002230059	Nguyễn Trương Anh Kiệt	16/10/2005	14DHDT02	15/12/2024	14,771,500				
858	2042220337	Trương Quốc Bảo	27/11/2004	13DHKT N02	15/12/2024	11,642,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
859	2001210676	Huỳnh Trần Gia Bảo	06/08/2003	12DHTH17	20/10/2024	9,613,000				
860	2005230358	Nguyễn Tấn Nguyên	07/02/2005	14DHTP05	20/11/2024	18,012,250				
861	2025216866	Lâm Phước Hùng	26/12/2003	12DHCDT03	05/11/2024	17,221,000				
862	2005218110	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	02/06/2003	12DHTP08	15/12/2024	6,896,000				
863	2023214427	Nguyễn Xuân Thành	14/08/2003	12DHNH07	15/12/2024	12,094,800				
864	2031221132	Lê Văn Nhật Hải	06/08/2004	13DHQLMT01	01/10/2024	16,150,000				
865	2040230673	Võ Ni Va	07/01/2005	14DHQTMK10	01/11/2024	14,205,000				
866	2041213999	Nguyễn Thị Bình	01/03/2003	12DHQTTP03	09/12/2024	9,609,000				
867	2024223865	Đỗ Thu Phương	02/12/2004	13DHQTDVLH02	30/09/2024	13,435,000				
868	2024223780	Nguyễn Huỳnh Gia Phúc	30/09/2004	13DHQTDVLH01	30/09/2024	14,370,000				
869	2024220994	Nguyễn Minh Đoàn	12/02/2004	13DHQTDVLH02	18/09/2024	13,435,000				
870	2039212996	Thái Bảo Ngọc	20/03/2003	12DHTQ05	30/09/2024	9,620,000				
871	2039213084	Nguyễn Thị Thanh Trúc	08/02/2003	12DHTQ05	20/09/2024	6,620,000				
872	2033216495	Nguyễn Đức Nghĩa	14/06/2003	12DHBM04	10/11/2024	7,900,000				
873	2029230114	Từ Gia Hưng	23/03/2005	14DHAV05	15/09/2024	19,850,000				
874	2037230402	Võ Hữu Thắng	10/11/2005	14DHKTL08	09/12/2024	14,420,000				
875	2042221497	Đinh Văn Hoàng	02/07/2004	13DHKTN01	01/10/2024	14,049,250				
876	2033210475	Bùi Minh Thanh Ngọc	14/10/2003	12DHTH_TD	30/09/2024	6,600,000				
877	2025211066	Nguyễn Nhật Quang	11/07/2003	12DHCDT04	11/12/2024	16,219,000				
878	2002222142	Lê Đình Khôi	25/09/2004	13DHDT01	22/10/2024	15,642,000				
879	2036190070	Bùi Ngọc Châu Nhi	08/09/2001	10DHKDQT1	11/12/2024	2,570,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
880	2008224013	Trần Thị Y Quyên	06/03/2004	13DHS03	01/11/2024	19,252,000				
881	2023230088	Nguyễn Thị Thùy Dương	01/06/2005	14DHNH02	30/11/2024	16,560,000				
882	2029205059	HỒ THỊ THUỶ TIÊN	17/06/2002	11DHAV8	10/12/2024	11,732,000				
883	2037230369	Trần Huỳnh Cẩm Tiên	06/05/2005	14DHCTL08	15/12/2024	6,140,000				
884	2002207878	NGUYỄN BÁ QUANG	06/04/2002	11DHDT4	20/11/2024	13,589,500				
885	2002202054	MAI VĂN NHỎ	30/11/2002	11DHDT4	20/11/2024	14,343,000				
886	2044230108	Nguyễn Hoàng Long	02/06/2005	14DHTMDT01	20/09/2024	17,388,750				
887	2007210657	Nguyễn Thị Hoàng Trinh	12/05/2003	12DHKT08	15/12/2024	10,000,006				
888	2007211860	Đặng Anh Thư	26/10/2003	12DHKT07	01/10/2024	11,595,000				
889	2007211856	Trần Kim Ngân	25/08/2003	12DHKT09	01/10/2024	11,595,000				
890	2032210403	Phạm Quang Hiền	21/06/2003	12DHTDH05	15/12/2024	9,953,800				
891	2028231279	Trần Thị Hào	24/11/2005	14DHDD02	16/09/2024	14,000,000				
892	2001207307	NGUYỄN HỮU NAM	06/06/2002	11DHTH8	15/12/2024	9,064,000				
893	2002224205	Dương Thành Tài	14/10/2004	13DHDT02	15/09/2024	17,510,000				
894	2034223791	Phạm Bảo Phúc	11/02/2004	13DHNA03	15/11/2024	17,347,000				
895	2029221021	Đoàn Nguyễn Thành Đức	30/01/2003	13DHAV03	15/12/2024	12,389,000				
896	2037215243	Phan Thúy Quỳnh	26/12/2003	12DHCTL03	15/12/2024	11,500,000				
897	2003210077	Phạm Đức Phi	04/11/2003	12DHCK01	20/11/2024	14,355,000				
898	2003216689	Trần Minh Khoa	31/07/2003	12DHCK03	20/11/2024	14,745,000				
899	2023230522	Nguyễn Lê Nhật Trâm	26/12/2005	14DHNH04	01/12/2024	6,275,000				
900	2008210164	Vân Diệu Hồng	25/11/2003	12DHS03	02/10/2024	24,361,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
901	2005230023	Phan Phương Anh	20/05/2005	14DHTP01	05/11/2024	16,302,250				
902	2005217856	Đặng Huỳnh Anh	18/05/2003	12DHTP_TD	15/12/2024	11,635,000				
903	2008223485	Lê Nguyễn Quỳnh Như	01/05/2004	13DHSH02	27/10/2024	12,022,250				
904	2032222463	Nguyễn Hoàng Tuấn Lộc	30/07/2004	13DHTDH03	01/12/2024	15,563,250				
905	2041230115	Phạm Thị Thùy Dương	27/07/2005	14DHQTTP03	10/09/2024	13,126,500				
906	2002210038	Nguyễn Thanh Liêm	16/06/2003	12DHDT01	20/11/2024	6,098,000				
907	2023230017	Đỗ Hoàng Anh	07/10/2004	14DHNH03	10/12/2024	18,075,000				
908	2002217238	Lê Vũ Nhật Tân	12/11/2003	12DHDT01	15/12/2024	12,719,560				
909	2001230413	Lê Đăng Khoa	05/06/2005	14DHTH14	12/09/2024	18,481,500				
910	2004211195	Nguyễn Văng Anh Lộc	27/11/2003	12DHHH04	20/11/2024	10,063,000				
911	2037203002	ĐỖ THUY MINH KHUÊ	12/11/2001	11DHKTL2	25/11/2024	4,634,000				
912	2004210294	Trần Minh Mị	01/05/2003	12DHHH02	01/10/2024	16,376,000				
913	2036230457	Phạm Thu Thảo	22/01/2005	14DHKDQT02	25/10/2024	5,925,000				
914	2033210204	Phạm Trần Thiên Phú	16/04/2002	12DHBM01	14/12/2024	10,410,700				
915	2042224054	Lê Văn Quyết	28/08/2004	13DHKTN02	19/09/2024	4,380,000				
916	2013213474	Trần Mỹ Uyên	06/12/2003	12DHQTKD13	15/12/2024	9,930,000				
917	2034226281	Tô Đình Phước	11/08/2002	13DHNA03	25/09/2024	13,772,000				
918	2044230115	Phao Kiều Hương Mai	20/09/2005	14DHTMDT04	15/12/2024	4,065,000				
919	2004226089	Lê Thị Như Ý	12/09/2004	13DHHH04	10/09/2024	14,595,000				
920	2042221393	Nguyễn Minh Hiệp	29/07/2004	13DHKTN01	07/10/2024	12,615,000				
921	2042224226	Lê Công Đại Sĩ Tài	15/04/2004	13DHKTN01	01/11/2024	5,725,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
922	2013210950	Võ Công Tài	15/12/2003	12DHQTKD06	15/10/2024	11,515,000				
923	2007223186	Lưu Minh Nguyệt	13/09/2004	13DHKT04	20/09/2024	16,130,000				
924	2004217750	Đặng Thị Ngọc Thảo	12/11/2003	12DHHH05	15/11/2024	14,686,000				
925	2023230600	Mã Thị Kim Xuân	20/12/2004	14DHNH03	15/12/2024	17,481,500				
926	2001210443	Lê Đặng Quế Trân	12/06/2003	12DHTH07	25/11/2024	9,170,000				
927	2002200107	BÙI THANH TÙNG	22/11/2001	11DHDT4	09/12/2024	9,692,500				
928	2033224479	Vì Quang Tú	09/05/2004	13DHBM01	02/12/2024	9,580,000				
929	2033204586	PHẠM NGUYỄN PHÚC THỊNH	26/10/2002	11DHBM2	20/09/2024	1,986,000				
930	2001200358	NGUYỄN TRẦN HƯNG	04/03/2002	11DHTH5	20/09/2024	8,289,000				
931	2003207603	TRẦN KHÁNH DUY	13/03/2002	11DHCK2	15/12/2024	13,924,000				
932	2024210030	Đoàn Xuân Thương	22/01/2003	12DHQTDVLH02	05/09/2024	6,620,000				
933	2024230176	Võ Trần Tiến	13/01/2005	14DHQTDVLH03	15/11/2024	16,923,000				
934	2022223409	Nguyễn Kiều Nhi	01/11/2004	13DHDB01	09/12/2024	20,583,750				
935	2002217261	Nguyễn Đức Thịnh	25/09/2003	12DHDT04	14/09/2024	14,604,050				
936	2022210117	Phạm Thị Anh Thư	11/07/2003	12DHDB01	01/11/2024	10,699,500				
937	2005202160	TRƯƠNG ĐÌNH TIẾN	12/11/2002	11DHTP12	01/10/2024	2,699,000				
938	2013230656	Nguyễn Thị Thảo Vy	30/11/2005	14DHQTKD10	15/09/2024	15,560,000				
939	2024209169	NGUYỄN ĐÌNH THI	25/11/2002	11DHQTDVLH4	15/10/2024	5,296,000				
940	2003210138	Dư Thuận Phát	24/03/2003	12DHCK01	15/12/2024	10,539,000				
941	2032202012	HUỲNH TIẾN ĐẠT	13/08/2002	11DHTDH2	20/09/2024	5,981,800				
942	2013230546	Võ Minh Thư	07/12/2005	14DHQTKD04	30/09/2024	6,817,800				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
943	2032230389	Nguyễn Công Thành	04/02/2005	14DHTDH04	10/12/2024	13,420,000				
944	2008215518	Đặng Hoàng Thạch	20/01/2003	12DHSH03	15/12/2024	6,620,000				
945	2008215525	Trần Thị Ngọc Thảo	30/11/2003	12DHSH03	15/12/2024	13,055,000				
946	2031231618	Trần Minh Quân	26/02/2005	14DHQLMT01	15/12/2024	3,570,000				
947	2023230222	Hồ Nguyễn Thu Linh	25/04/2005	14DHNH05	25/09/2024	10,000,000				
948	2002202037	PHẠM SANH KHƯƠNG	24/08/2002	11DHDT4	30/09/2024	6,795,000				
949	2023210548	Nguyễn Xuân Phát	08/04/2003	12DHNH12	15/12/2024	9,930,000				
950	2001210872	Huỳnh Văn Minh	17/06/2003	12DHTH15	01/12/2024	8,082,600				
951	2044224847	Hoàng Vũ Cao Thắng	17/10/2004	13DHKTN02	30/10/2024	10,557,000				
952	2007230143	Trương Thị Hương	18/11/2005	14DHKT03	01/12/2024	12,095,000				
953	2040212091	Nguyễn Trần Trúc Quỳnh	22/07/2003	12DHQTMK04	15/09/2024	23,357,500				
954	2022225251	Ngô Ngọc Kim Thư	16/10/2004	13DHDB01	10/12/2024	8,777,000				
955	2030210008	Nguyễn Thị Diệu Ái	04/04/2003	12DHQTDVNH02	18/11/2024	6,620,000				
956	2013213433	Nguyễn Minh Toán	11/09/2003	12DHQTKD14	15/11/2024	19,986,500				
957	2007214935	Phạm Huỳnh Phương Trâm	24/05/2003	12DHKT11	14/12/2024	13,135,000				
958	2024210036	Nguyễn Lê Hoàng Phụng	03/11/2003	12DHQTDVLH01	21/10/2024	14,210,000				
959	2035218583	Lê Văn Lập	27/01/2002	12DHCBTS01	20/10/2024	15,388,300				
960	2035210009	Lê Minh Tân	23/04/2003	12DHCBTS01	20/10/2024	19,012,300				
961	2040210536	Nguyễn Thị Ngọc Truyền	19/06/2002	12DHQTMK03	15/10/2024	6,620,000				
962	2003220457	Phạm Hồng Cường	25/03/2003	13DHCK03	25/10/2024	4,470,000				
963	2039210242	Văn Thị Xuân Tuyền	18/01/2003	12DHTQ03	01/10/2024	13,900,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
964	2024230069	Nguyễn Duy Kha	20/05/2005	14DHQTDVLH03	15/10/2024	16,274,500				
965	2005230649	Trần Tố Uyên	04/05/2005	14DHTP01	15/11/2024	9,162,250				
966	2029212505	Bùi Minh Anh	21/10/2003	12DHAV05	01/12/2024	7,555,000				
967	2029212529	Hồ Đắc Chính	09/09/2003	12DHAV09	01/12/2024	6,662,000				
968	2040210026	Phan Thị Mỹ Quyên	23/04/2003	12DHQTMK01	25/08/2024	4,634,000	25/09/2024	5,295,000	25/10/2024	4,265,000
969	2030219485	Dương Trường Sơn	18/12/2003	12DHQTDVNH04	30/11/2024	6,620,000				
970	2044230187	Trần Thị Thanh Quý	21/10/2005	14DHTMDT02	10/12/2024	8,140,000				
971	2007214741	Nguyễn Hoàng Xuân Mai	10/09/2003	12DHKT10	25/10/2024	5,296,000				
972	2005230681	Đỗ Nguyễn Thảo Vy	27/08/2005	14DHTP06	04/11/2024	17,000,000				
973	2033216533	Hồ Mai Thanh Sang	06/10/2003	12DHBM03	15/12/2024	10,494,000				
974	2013230245	Nguyễn Thị Khánh Linh	24/10/2005	14DHQTKD07	04/12/2024	12,430,000				
975	2023190322	Lê Quý Đức	19/08/2001	10DHNH5	10/10/2024	6,225,000				
976	2037230108	Mai Nguyễn Kiều Hân	26/04/2005	14DHKTL08	15/12/2024	14,205,000				
977	2044230271	Phạm Thị Vân	16/03/2005	14DHTMDT05	14/12/2024	10,495,000				
978	2031226112	Trần Ngọc Yến	20/08/2004	13DHQLMT02	01/12/2024	20,695,000				
979	2029210226	Huỳnh Tuyết Ngân	13/07/2003	12DHAV02	15/12/2024	10,620,000				
980	2023210938	Nguyễn Trần Huỳnh Trâm	07/10/2003	12DHNH10	15/12/2024	12,500,000				
981	2023211528	Phạm Thủy Tiên	19/11/2003	12DHNH10	15/12/2024	14,679,000				
982	2036212068	Nguyễn Ngọc Minh Châu	04/12/2002	12DHKDQT04	05/11/2024	12,940,000				
983	2041224116	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/05/2004	13DHQTTP04	15/09/2024	19,785,000				
984	2042220193	Phạm Tuấn Anh	22/10/2004	13DHKTN01	15/10/2024	8,400,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
985	2001230967	Đặng Ngọc Thuởng	06/10/2005	14DHTH14	01/10/2024	16,205,000				
986	2001230696	Bùi Tấn Phước	06/05/2005	14DHTH05	01/10/2024	13,872,250				
987	2030222007	Nguyễn Trí Khang	19/03/2004	13DHQTDVNH02	01/11/2024	11,055,000				
988	2037230275	Nguyễn Tuyết Nhi	11/07/2005	14DHKTL05	05/12/2024	20,345,000				
989	2037230187	Huỳnh Thị Ngọc Linh	27/10/2005	14DHKTL08	20/09/2024	20,345,000				
990	2030230171	Nguyễn Thị Huỳnh Như	11/01/2005	14DHQTDVNH03	30/11/2024	10,556,000				
991	2013210617	Đào Thị Mỹ Duyên	17/03/2003	12DHQTKD14	15/12/2024	14,690,000				
992	2024230159	Lê Phạm Như Quỳnh	28/11/2005	14DHQTDVLH01	05/12/2024	16,726,750				
993	2007214872	Phan Thị Khánh Tâm	15/09/2003	12DHKT07	30/09/2024	9,930,000				
994	2033220413	Võ Bảo Cảnh	23/08/2004	13DHBM04	30/10/2024	5,200,000				
995	2037226030	Nguyễn Kiều Hạ Vy	20/08/2004	13DHKTL02	19/09/2024	10,000,000				
996	2037230013	Lê Thị Kim Anh	04/11/2004	14DHKTL08	15/12/2024	14,420,000				
997	2038219282	Vũ Thị Kiều Trinh	15/10/2003	12DHQTKS05	30/11/2024	10,860,000				
998	2040230271	Phạm Thanh Luân	15/08/2003	14DHQTMK12	30/11/2024	13,775,000				
999	2001223522	Hồ Phương Như	19/10/2004	13DHTH07	10/12/2024	10,000,000				
1000	2001207153	LÊ QUỐC VIỆT	06/02/2002	11DHTH8	31/10/2024	4,062,000				
1001	2025230052	Lê Ngọc Hiệp	24/09/2005	14DHCDT01	19/09/2024	12,482,000				
1002	2023221267	Tổng Gia Hân	06/05/2004	13DHNH02	20/10/2024	14,020,000				
1003	2030230194	Bùi Minh Tài	03/07/2005	14DHQTDVNH03	15/12/2024	10,000,000				
1004	2029222535	Nguyễn Thị Trúc Ly	06/01/2004	13DHAV01	01/10/2024	3,650,000				
1005	2005230336	Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	24/01/2005	14DHTP04	17/09/2024	10,000,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1006	2038219207	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	24/04/2003	12DHQTKS04	18/10/2024	10,436,000				
1007	2013221206	Trần Thị Diễm Hằng	13/08/2004	13DHQTKD04	15/09/2024	15,122,225				
1008	2008230211	Phạm Minh Trí	29/04/2005	14DHSH04	30/09/2024	16,205,000				
1009	2005230466	Thái Thị Phương Quỳnh	06/05/2005	14DHTP06	20/10/2024	9,517,250				
1010	2043231517	Nguyễn Ngọc Tường Vy	15/05/2005	14DHKDTT01	01/09/2024	18,051,500				
1011	2001230846	Lê Huy Tuấn	08/05/2005	14DHTH15	15/12/2024	16,377,000				
1012	2032210181	Trương Thành Đạt	08/07/2003	12DHTDH01	10/09/2024	12,535,600				
1013	2033200110	NGUYỄN THỊ HOÀI THẨM	04/03/2002	11DHBM1	15/12/2024	14,610,000				
1014	2024219040	Huỳnh Thanh Phong	21/09/2003	12DHQTDVLH03	02/11/2024	10,299,000				
1015	2036210408	Hồ Thị Thảo Duyên	07/08/2003	12DHKDQT02	30/09/2024	2,570,000				
1016	2007202130	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG MAI	06/12/2002	11DHKT8	30/11/2024	7,320,000				
1017	2040230036	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	28/12/2005	14DHQTMK10	19/08/2024	6,140,000				
1018	2040230284	Huỳnh Thảo Mai	17/01/2005	14DHQTMK10	25/11/2024	12,000,000				
1019	2043230046	Nguyễn Bảo Uyên Nhi	08/11/2005	14DHKDTT01	23/09/2024	15,280,000				
1020	2043230002	Lý Quân Anh	26/09/2005	14DHKDTT02	27/09/2024	10,570,000				
1021	2037210519	Nguyễn Thị Huỳnh Như	20/06/2003	12DHKTL02	15/12/2024	4,634,000				
1022	2001230082	Hồ Nguyễn Linh Chi	15/03/2005	14DHTH09	10/12/2024	18,000,000				
1023	2024222516	Phan Thị Hà Lưu	13/10/2004	13DHQTDVLH01	01/12/2024	19,299,000				
1024	2042230069	Tô Bình Vươn	05/11/2005	14DHKTN02	18/11/2024	15,126,500				
1025	2043231197	Đỗ Thị Phương Anh	13/01/2005	14DHKDTT01	15/12/2024	15,065,000				
1026	2043231202	Đỗ Nguyễn Hồng Thy	29/09/2005	14DHKDTT02	17/11/2024	19,635,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1027	2001216093	Trần Văn Quyết	10/12/2003	12DHTH03	15/10/2024	4,348,000				
1028	2007230495	Lê Nhất Việt	07/07/2005	14DHKT06	09/12/2024	19,419,500				
1029	2029230268	Nguyễn Thái Thiện	22/08/2005	14DHAV03	10/10/2024	16,710,000				
1030	2033230132	Phan Đông Kỳ	25/09/2005	14DHBM05	25/11/2024	18,481,500				
1031	2008230187	Nguyễn Thị Xuân Thùy	03/12/2005	14DHSH03	30/11/2024	16,728,500				
1032	2046230084	Lâm Tâm Như	18/11/2005	14DHCNTC02	01/11/2024	13,556,500				
1033	2001215718	Võ Thành Đạt	12/11/2003	12DHTH17	20/10/2024	16,533,000				
1034	2039212964	Phạm Huỳnh Thảo Linh	25/02/2003	12DHTQ07	07/10/2024	6,610,300				
1035	2036226005	Nguyễn Ngọc Tường Vy	07/02/2004	13DHKDQT03	01/10/2024	13,169,750				
1036	2024230224	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	24/11/2005	14DHQTDVLH01	01/12/2024	15,028,000				
1037	2040224962	Nguyễn Quốc Thịnh	15/11/2004	13DHQTMK05	15/12/2024	9,580,000				
1038	2004230079	Trần Hà My	18/10/2005	14DHHH04	08/12/2024	14,450,000				
1039	2040221820	Võ Thị Thanh Hương	09/02/2004	13DHQTMK05	15/12/2024	8,572,000				
1040	2002230017	Nguyễn Đăng Thiện Chí	09/09/2005	14DHDT01	30/11/2024	15,771,500				
1041	2004210645	Nguyễn Duy Tuấn Linh	13/08/2003	12DHHH02	01/12/2024	12,726,000				
1042	2039212951	Trần Yến Khoa	25/03/2003	12DHTQ06	10/11/2024	6,542,000				
1043	2001215869	Nguyễn Duy Khánh	18/11/2003	12DHTH05	31/12/2024	12,879,000				
1044	2013212206	Nguyễn Kim Nguyên	20/11/2003	12DHQTKD09	05/11/2024	4,634,000				
1045	2029212600	Đinh Thị Ngọc Huyền	31/10/2003	12DHAV05	15/10/2024	6,620,000				
1046	2030219460	Lý Hoàng Yến Nhi	24/07/2003	12DHQTDVNH04	15/12/2024	10,391,400				
1047	2041214075	Lê Kim Quyên	17/12/2003	12DHQTTP04	10/11/2024	9,286,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1048	2029210560	Nguyễn Thị Hương Ngọc	07/07/2003	12DHAV05	15/12/2024	8,078,200				
1049	2001222066	Nguyễn Trọng Quốc Khánh	05/09/2004	13DHTH05	15/09/2024	18,070,000				
1050	2029222373	Nguyễn Như Trúc Linh	27/09/2004	13DHAV01	20/09/2024	8,570,000				
1051	2008230082	Trương Ngọc Khoa	21/10/2005	14DHSH04	01/10/2024	6,775,000				
1052	2001215688	Võ Đức Đại	15/03/2003	12DHTH16	15/10/2024	29,898,600				
1053	2029210088	Phạm Lâm Tâm Thi	21/05/2003	12DHAV03	20/09/2024	6,000,000				
1054	2037210393	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	12/05/2003	12DHKTL02	10/10/2024	9,930,000				
1055	2040210349	Lê Thiên Kim	03/06/2003	12DHQTMK07	12/11/2024	16,733,000				
1056	2013213301	Đinh Tiểu Ngọc	30/04/2003	12DHQTKD13	30/11/2024	9,930,000				
1057	2004231427	Lê Hồ Hoàng Nhi	03/11/2005	14DHHH04	31/10/2024	10,420,000				
1058	2031210404	Hồ Ngọc Như Ý	14/10/2003	12DHQLMT01	30/11/2024	11,434,000				
1059	2003224182	Trần Hồng Sơn	11/07/2004	13DHCK03	25/11/2024	18,737,000				
1060	2007210960	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	18/06/2003	12DHKT06	15/12/2024	5,296,000				
1061	2029230011	Nguyễn Thị Mai Anh	04/01/2005	14DHAV05	05/12/2024	17,710,000				
1062	2040213543	Hà Minh Huy	29/01/2003	12DHQTMK06	15/11/2024	6,620,000				
1063	2023214410	Phạm Thị Tú Sương	22/07/2003	12DHNH12	05/12/2024	9,930,000				
1064	2023230087	Nguyễn Thị Thùy Dương	28/04/2005	14DHNH04	30/11/2024	9,850,000				
1065	2038219170	Nguyễn Thị Trúc Linh	02/12/2003	12DHQTKS05	20/11/2024	5,296,000				
1066	2007210980	Lê Thị Thanh Thảo	06/01/2003	12DHKT02	25/10/2024	16,425,000				
1067	2005230600	Đặng Thùy Trang	19/04/2004	14DHTP06	01/11/2024	15,012,250				
1068	2003209001	Nguyễn Hoài Thanh	30/08/2002	11DHCK1	15/12/2024	3,400,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1069	2025216943	Huỳnh Quốc Thái Phong	21/01/2003	12DHCDT02	12/11/2024	27,833,000				
1070	2039210317	Thái Thị Linh	21/01/2003	12DHTQ01	01/12/2024	9,613,000				
1071	2001230028	Nguyễn Tuấn Anh	29/04/2005	14DHTH03	15/12/2024	18,377,000				
1072	2025207680	TRẦN TUẤN KIẾT	08/11/2002	11DHCDT3	10/10/2024	2,648,000				
1073	2037230204	Đàm Thị Mai	24/12/2005	14DHKTL07	05/12/2024	18,774,750				
1074	2041222925	Đỗ Thanh Ngân	20/11/2004	13DHQTTP02	10/12/2024	13,362,000				
1075	2033211666	Lê Văn Chiêu	23/06/2003	12DHBM02	20/10/2024	10,494,000				
1076	2038220847	Nguyễn Quốc Đại	02/04/2004	13DHQTKS02	01/12/2024	16,590,000				
1077	2013190815	Tô Huệ Trí	06/12/1999	10DHQT4	20/10/2024	5,296,000				
1078	2033221060	Nguyễn Vũ Giang	29/07/2004	13DHBM02	19/10/2024	18,597,000				
1079	2039210322	Đổng Ngọc Mỹ Hạnh	13/01/2003	12DHTQ03	30/11/2024	2,570,000				
1080	2037230147	Lê Thị Mỹ Huyền	18/06/2005	14DHKTL08	31/10/2024	12,000,000				
1081	2033210406	Dương Trần Kim Ngân	11/10/2002	12DHBM06	11/12/2024	5,198,000				
1082	2004217770	Nguyễn Thụy Thùy Trang	14/11/2003	12DHHH03	22/10/2024	10,587,000				
1083	2033210931	Nguyễn Văn Nhật	04/12/2003	12DHBM08	16/11/2024	11,452,000				
1084	2003207620	TRẦN THẾ PHƯƠNG	15/11/2002	11DHCK2	10/11/2024	1,580,000				
1085	2023214329	Lê Thị Hồng Ngân	08/11/2003	12DHNH05	05/12/2024	9,930,000				
1086	2032210253	Huỳnh Phước Thiện	29/09/2003	12DHTDH04	10/11/2024	19,551,600				
1087	2007222604	Đoàn Thị Nữ Nhân	26/04/2004	13DHKT01	30/10/2024	12,205,000				
1088	2036230428	Nguyễn Hoàng Phương Tiên	02/02/2005	14DHKDQT09	14/12/2024	11,506,500				
1089	2036205639	NGUYỄN THỊ THU THỦY	10/10/2002	11DHKDQT6	10/11/2024	2,570,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1090	2039230048	Trần Thu Hằng	01/04/2005	14DHTQ04	30/11/2024	7,710,000				
1091	2040225644	Võ Anh Trúc	08/01/2004	13DHQTMK02	20/11/2024	11,949,000				
1092	2040230629	Võ Quỳnh Ngọc Trâm	30/07/2005	14DHQTMK12	10/12/2024	4,710,000				
1093	2029212661	Hà Thị Kim Ngân	02/09/2003	12DHAV07	30/11/2024	8,809,800				
1094	2032230353	Võ Nguyễn Phú Quý	27/10/2005	14DHTDH02	28/08/2024	18,589,500				
1095	2037230449	Lê Thị Hiền Trâm	16/09/2005	14DHKTL02	30/09/2024	7,000,000				
1096	2024230096	Nguyễn Thị Hòa My	12/08/2005	14DHQTDVLH02	01/11/2024	14,685,750				
1097	2001230266	Nguyễn Huy Hoàng	18/03/2005	14DHTH02	05/12/2024	10,000,000				
1098	2013230412	Bùi Lê Phúc	25/01/2005	14DHQTKD01	02/09/2024	20,937,250				
1099	2036230560	Ngô Huyền Kim Truyền	26/08/2005	14DHKDQT08	20/10/2024	10,775,000				
1100	2005222907	Lê Thị Hồng Ngân	02/03/2004	13DHTP06	15/10/2024	14,707,000				
1101	2033216606	Lữ Quang Vinh	22/08/2002	12DHBM09	16/11/2024	9,795,950				
1102	2036220864	Đỗ Thị Hồng Đào	09/12/2004	13DHKDQT01	30/09/2024	9,980,250				
1103	2007225633	Cao Nguyễn Xuân Trúc	10/08/2004	13DHKT04	21/09/2024	17,495,000				
1104	2001231062	Nguyễn Việt Vương	16/03/2005	14DHTH02	20/112024	11,481,500				
1105	2036230487	Châu Thị Thuý	20/02/2005	14DHKDQT04	01/11/2024	6,846,500				
1106	2037221248	Nguyễn Thị Ngọc Hân	05/08/2004	13DHKTL01	25/11/2024	4,965,000				
1107	2007230476	Trần Nguyễn Thục Trinh	24/02/2005	14DHKT08	15/12/2024	10,000,000				
1108	2023226155	Lê Thị Anh Thu	19/09/2003	13DHNH03	12/12/2024	10,050,000				
1109	2013230237	Hoàng Thị Mỹ Linh	10/11/2005	14DHQTKD04	20/08/2024	8,000,000				
1110	2029230074	Trần Thị Ngọc Hạnh	16/03/2005	14DHAV03	30/11/2024	10,280,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1111	2031210164	Võ Hoàng Long	31/08/2003	12DHQLMT01	14/12/2024	11,434,000				
1112	2040220957	Ngô Hải Đăng	18/09/2004	13DHQTKD_TD	10/12/2024	3,855,000				
1113	2025210152	Nguyễn Tiến Tùng	02/06/2002	12DHCDT02	20/10/2024	17,000,000				
1114	2022231478	Võ Đỗ Hoàng Quyên	15/08/2005	14DHDB02	07/11/2024	8,065,000				
1115	2038210489	Lê Kim Ngân	31/08/2003	12DHQTKS02	01/12/2024	7,000,000				
1116	2043230083	Nguyễn Thị Hồng Vân	01/04/2005	14DHKDTT01	01/12/2024	11,000,000				
1117	2023225510	Trần Hoàng Mỹ Trân	07/05/2004	13DHNH01	31/10/2024	11,450,000				
1118	2013222853	Phan Thị Kim Ngân	29/07/2002	13DHQTKD05	23/10/2024	15,470,750				
1119	2013223932	Vũ Ngọc Thư Quân	11/07/2004	13DHQTKD05	20/10/2024	13,195,500				
1120	2022230116	Mã Hồng Yến	08/03/2005	14DHDB03	20/10/2024	11,481,500				
1121	2024200151	TRẦN LÊ TUỜNG VI	26/01/2002	11DHQTDVLH1	01/10/2024	6,408,000				
1122	2033210457	Nguyễn Hoàng Thành Luân	18/11/2003	12DHBM07	15/12/2024	11,359,000				
1123	2001210490	Võ Đông Chí	10/11/2003	12DHTH07	30/09/2024	5,295,900				
1124	2030230144	Trần Lê Bảo Ngọc	31/05/2005	14DHQTDVNH02	03/10/2024	11,000,000				
1125	2037230502	Trần Văn Anh Vũ	06/07/2005	14DHKTL08	01/10/2024	14,060,000				
1126	2043220482	Huỳnh Hoàn Châu	07/09/2004	13DHKDTT01	30/11/2024	7,605,000				
1127	2041230269	Mai Thảo Trâm	25/08/2005	14DHQTTP02	30/10/2024	13,000,000				
1128	2001215770	Cao Hoàng Minh Hiếu	02/07/2003	12DHTH03	01/10/2024	10,682,000				
1129	2007230400	Lê Mai Phương Thùy	19/03/2005	14DHKT08	01/11/2024	10,000,000				
1130	2007210647	Trần Thị Ngọc Hân	06/05/2003	12DHKT02	10/11/2024	5,296,000				
1131	2007210650	Nguyễn Thanh Tuyền	08/12/2003	12DHKT03	10/11/2024	5,296,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1132	2001231029	Trần Thị Cẩm Vân	23/06/2005	14DHTH10	31/10/2024	12,990,000				
1133	2025230133	Nguyễn Đức Nam	02/01/2005	14DHCDT03	15/12/2024	13,345,000				
1134	2037230261	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	24/05/2005	14DHKTL08	10/11/2024	13,000,000				
1135	2033222494	Võ Minh Luân	10/05/2004	13DHBM03	30/09/2024	12,837,000				
1136	2036230548	Lê Phan Thảo Trinh	23/03/2005	14DHKDQT10	30/10/2024	15,775,000				
1137	2023225604	Nguyễn Thị Thảo Trinh	02/11/2004	13DHNH02	10/12/2024	11,450,000				
1138	2040230210	Ngô Vũ Minh Kỳ	24/02/2005	14DHQTMK07	114/12/2024	16,539,500				
1139	2024221925	Phan Thị Bích Kiều	19/03/2003	13DHQTDVLH02	15/12/2024	14,165,000				
1140	2036213746	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/08/2003	12DHKDQT06	31/10/2024	8,606,000				
1141	2007210604	Phan Thị Thanh Thảo	07/09/2003	12DHKT07	27/10/2024	3,124,000				
1142	2044230221	Trần Nguyên Thanh Thảo	16/05/2005	14DHTMDT01	15/10/2024	10,280,000				
1143	2036230585	Trần Thanh Vy	17/03/2005	14DHKDQT04	15/12/2024	13,696,500				
1144	2031192213	Dương Lê Khánh My	29/08/2001	10DHQLMT	15/12/2024	2,570,000				
1145	2001230484	Lê Hữu Luân	11/02/2005	14DHTH14	15/12/2024	10,008,750				
1146	2032217500	Phạm Trung Nguyên	18/06/2003	12DHTDH07	10/12/2024	14,064,800				
1147	2044230077	Phạm Trần Nhật Huy	17/10/2005	14DHTMDT02	31/10/2024	10,495,000				
1148	2043213983	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	26/03/2003	12DHKDTT01	10/11/2024	11,236,000				
1149	2037230305	Nguyễn Lư Minh Phát	26/04/2005	14DHKTL07	15/12/2024	16,560,000				
1150	2013224055	Lê Phan Như Quỳnh	08/04/2004	13DHQTKD04	15/09/2024	8,645,000				
1151	2044230240	Nguyễn Ngọc Anh Thư	07/01/2005	14DHTMDT03	20/11/2024	13,495,000				
1152	2040223901	Nguyễn Huỳnh Nhật Phương	02/02/2004	13DHQTMK05	10/10/2024	6,980,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1153	2029230305	Cao Ngọc Phượng Trân	04/07/2005	14DHAV05	20/09/2024	8,710,000				
1154	2040210573	Hồ Ngọc Phi	24/10/2003	12DHQTMK01	20/11/2024	3,310,000				
1155	2037210300	Phan Thị Kim Bằng	06/10/2003	12DHKTL02	25/11/2024	5,296,000				
1156	2033210625	Nguyễn Chí Thiện	27/02/2003	12DHBM06	15/12/2024	11,494,400				
1157	2028230094	Nguyễn Thị Ngọc Ý	24/03/2005	14DHDD02	13/10/2024	15,083,500				
1158	2002211784	Cao Thành Phước	05/04/2003	12DHDT02	20/09/2024	14,007,600				
1159	2044230059	Dương Ngọc Hân	21/10/2005	14DHTMDT02	20/11/2024	10,000,000				
1160	2007214926	Nguyễn Minh Tiến	29/01/2002	12DHKT10	30/08/2024	14,120,000				
1161	2003211671	Trương Minh Anh Quốc	09/04/2002	12DHCK01	15/12/2024	5,000,000				
1162	2024209172	BÙI THỊ HỒNG THẨM	03/10/2001	11DHQTDVLH5	30/11/2024	8,975,000				
1163	2005217917	Lê Huỳnh Bảo Hân	07/11/2003	12DHTP02	30/09/2024	7,629,800				
1164	2003210151	Nguyễn Đình Phát	04/08/2003	12DHCK03	15/12/2024	24,913,000				
1165	2013213342	Võ Nhất Phi	31/03/2003	12DHQTKD14	15/12/2024	8,606,000				
1166	2007214678	Phan Thúy Hiền	22/12/2003	12DHKT_TD	01/11/2024	10,720,000				
1167	2030230124	Lê Quý Nam	15/04/2005	14DHQTDVNH03	01/10/2024	9,126,500				
1168	2002210004	Nguyễn Văn Huy	06/12/2003	12DHDT05	10/10/2024	10,944,000				
1169	2002230072	Lê Đăng Khoa	23/12/2005	14DHDT01	15/12/2024	15,850,000				
1170	2004230142	Đỗ Quang Thành	23/04/2005	14DHHH03	15/12/2024	15,915,000				
1171	2037230072	Nguyễn Thị Ngọc Đào	14/06/2005	14DHKTL03	30/11/2024	19,130,000				
1172	2007210267	Chu Đặng Gia Hân	16/07/2003	12DHKT07	15/12/2024	11,737,250				
1173	2036230032	Nguyễn Ngọc Phương Anh	28/10/2004	14DHKDQT07	18/09/2024	7,500,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1174	2024219017	Danh Văn Minh	05/04/2003	12DHQTDVLH02	30/11/2024	5,296,000				
1175	2022230110	Trần Thị Hà Vy	20/03/2005	14DHDB02	30/08/2024	15,000,000				
1176	2007214927	Đinh Võ Phương Trang	22/01/2003	12DHKT12	30/09/2024	6,930,000				
1177	2023230112	Lê Thị Thu Giang	20/05/2005	14DHNH05	15/10/2024	10,000,000				
1178	2013211841	Trần Thị Ngọc Mai	09/05/2003	12DHQTKD08	10/12/2024	9,930,000				
1179	2045230078	Nguyễn Thanh Phong	21/02/2005	14DHKHDL02	15/12/2024	15,302,250				
1180	2003200034	LÊ THANH HIỀN	25/09/2001	11DHCK2	05/10/2024	9,770,000				
1181	2003202026	NGUYỄN CÔNG QUẢNG	02/11/2002	11DHCK2	05/10/2024	8,750,000				
1182	2003200035	GIANG LÂM PHÁT	10/10/2002	11DHCK2	15/12/2024	6,819,000				
1183	2001230545	Nguyễn Vũ Ngọc Nam	16/10/2005	14DHTH16	10/12/2024	9,205,000				
1184	2032230191	Nguyễn Văn Bình	17/03/2005	14DHTDH04	15/12/2024	7,000,000				
1185	2006230021	Phạm Trung Tính	11/05/2005	14DHCBS	30/10/2024	15,353,000				
1186	2043210089	Nguyễn Thị Thanh Hải	15/06/2003	12DHKDTT01	15/12/2024	14,845,250				
1187	2007214878	Dương Lê Thanh Thảo	21/01/2003	12DHKT12	15/12/2024	11,254,000				
1188	2005222726	Lê Hoàng Như Mỹ	12/07/2004	13DHTP06	31/08/2024	22,400,000				
1189	2027200015	TRẦN NGUYỄN GIA HÂN	17/10/2002	11DHCM1	10/10/2024	3,190,000				
1190	2030219461	Nguyễn Lê Yến Nhi	25/06/2003	12DHQTDVNH05	05/10/2024	5,600,000				
1191	2039230170	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/11/2005	14DHTQ05	01/12/2024	7,630,000				
1192	2013213143	Võ Thị Kim Chi	11/09/2003	12DHQTKD13	10/12/2024	8,606,000				
1193	2013213399	Trương Thanh Thắng	27/11/2001	12DHQTKD15	15/12/2024	8,606,000				
1194	2032220742	Nguyễn Quốc Duy	02/06/2004	13DHTDH01	01/12/2024	13,505,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1195	2024219097	Nguyễn Thị Hải Yến	29/06/2003	12DHQTDVLH03	15/12/2024	5,296,000				
1196	2007230075	Đinh Tiến Đạt	16/02/2005	14DHKT08	20/10/2024	10,000,000				
1197	2032230405	Trần Hưng Thịnh	02/12/2005	14DHTDH04	15/09/2024	17,363,750				
1198	2042217835	Phạm Minh Đạt	11/11/2003	12DHKTN	27/10/2024	17,694,800				
1199	2001190273	Nguyễn Đạt Thống	06/04/2001	10DHTH8	30/10/2024	16,375,000				
1200	2008215532	Hoàng Thanh Thúy	14/05/2003	12DHSH03	14/12/2024	5,468,700				
1201	2032210313	Hồ Anh Tú	03/12/2002	12DHTDH02	20/09/2024	17,539,400				
1202	2013210610	Trần Thị Ngọc Diệu	05/03/2003	12DHQTKD02	30/11/2024	5,880,000				
1203	2042226418	Nguyễn Hoàng Phúc	25/09/2004	13DHKTN02	25/10/2024	13,199,000				
1204	2033210141	Trần Hoàng Trung	21/04/2003	12DHBM09	15/09/2024	3,410,700				
1205	2023230377	Trần Minh Quốc	29/06/2005	14DHNH04	15/12/2024	10,850,000				
1206	2030223351	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/12/2004	13DHQTDVNH01	15/12/2024	11,040,000				
1207	2045230090	Trần Bá Thành	31/01/2005	14DHKHDL02	14/12/2024	11,827,700				
1208	2045230094	Mai Văn Thiện	04/03/2004	14DHKHDL02	15/12/2024	13,495,000				
1209	2039211503	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	05/11/2002	12DHTQ07	10/12/2024	7,328,000				
1210	2034230002	Đoàn Phương An	27/12/2005	14DHNA01	20/09/2024	15,000,000				
1211	2029223115	Lê Trí Ngọc	07/06/2004	13DHAV01	15/12/2024	11,849,000				
1212	2023230155	Nguyễn Gia Huy	23/12/2005	14DHNH08	30/09/2024	14,560,000				
1213	2036213842	Nguyễn Minh Quang	10/03/2003	12DHKDQT05	30/11/2024	3,310,000				
1214	2024230233	Bùi Thị Tường Vi	16/02/2005	14DHQTDVLH01	20/09/2024	10,428,000				
1215	2030210068	Hồ Mỹ Trinh	07/02/2003	12DHQTDVNH01	05/12/2024	8,620,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1216	2025211836	Lê Anh Vũ	30/03/2002	12DHCDT03	05/12/2024	13,044,000				
1217	2041230217	Hoàng Uyên Phương	17/06/2005	14DHQTTP03	20/10/2024	14,051,500				
1218	2013230407	Wòng Đức Phú	24/04/2005	14DHQTKD09	30/09/2024	15,584,500				
1219	2042230001	Nguyễn Hồ Hoàng Anh	01/12/2004	14DHKTN02	25/09/2024	14,050,750				
1220	2037215024	Thái Cát Cát	30/09/2003	12DHKTL07	15/12/2024	6,930,000				
1221	2033224867	Nguyễn Trung Thắng	12/02/2004	13DHBM04	10/12/2024	9,985,000				
1222	2001202010	DƯƠNG THIÊN ANH	19/02/2002	11DHTH1	14/12/2024	9,906,000				
1223	2033226093	Nguyễn Thị Như Ý	30/03/2004	13DHBM04	05/12/2024	11,282,000				
1224	2032217400	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	07/07/2003	12DHTDH05	01/10/2024	17,843,000				
1225	2038230028	Tạ Minh Châu	12/11/2005	14DHQTKS03	29/11/2024	6,710,000				
1226	2041222986	Nguyễn Hà Phương Nghi	10/09/2004	13DHQTTP02	20/10/2024	7,595,000				
1227	2036213670	Nguyễn Thị Kim Chi	08/12/2003	12DHKDQT05	20/10/2024	10,310,000				
1228	2032200208	ĐẶNG BỬU PHÙNG	04/01/2000	11DHTDH1	24/12/2024	13,038,000				
1229	2003202030	TRỊNH MINH TIẾN	08/12/2002	11DHCK1	05/10/2024	10,701,000				
1230	2030200642	NGUYỄN TẤN AN	01/10/2002	11DHQTDVNH2	15/10/2024	5,296,000				
1231	2003220278	Nguyễn Hoài Ân	17/10/2004	13DHCK02	01/11/2024	10,270,000				
1232	2007214835	Mai Công Mỹ Nương	01/07/2003	12DHKT08	01/10/2024	9,930,000				
1233	2009220059	Phạm Phước An	10/06/2004	13DHMT	21/10/2024	16,560,000				
1234	2042211285	Huỳnh Lê Nhật Nam	03/01/2003	12DHKTN	30/10/2024	15,982,000				
1235	2002220409	Lâm Tuấn Cảnh	18/03/2004	13DHDT01	01/10/2024	17,601,750				
1236	2009222974	Vũ Phan Kim Ngân	12/04/2004	13DHMT	10/11/2024	11,770,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1237	2005217918	Phạm Gia Hân	14/03/2003	12DHTP09	03/12/2024	10,012,910				
1238	2001225902	Trà Ngọc Nguyên Vũ	27/02/2004	13DHTH_TD	15/09/2024	14,780,000				
1239	2033216357	Nguyễn Thị Kiên Bình	21/02/2003	12DHBM04	15/12/2024	10,394,700				
1240	2040230226	Nguyễn Hoàng Mai Khoa	02/04/2005	14DHQTMK10	27/10/2024	10,420,000				
1241	2040230269	Phùng Kim Lợi	06/04/2005	14DHQTMK10	27/10/2024	8,495,000				
1242	2029230008	Đỗ Thị Kim Anh	23/02/2005	14DHAV05	15/12/2024	17,710,000				
1243	2023230058	Lê Ngọc Bảo Châu	22/05/2005	14DHNH07	08/09/2024	17,560,000				
1244	2037221086	Trần Thị Thu Hà	30/06/2004	13DHKTL02	10/12/2024	3,000,000				
1245	2005225988	Hồ Thị Ái Vy	30/09/2004	13DHTP04	15/10/2024	17,349,000				
1246	2005223102	Chương Thị Bảo Ngọc	04/07/2004	13DHTP_TD	15/10/2024	15,305,000				
1247	2023230042	Trương Hoàng Mỹ Ánh	10/03/2005	14DHNH04	30/11/2024	15,140,000				
1248	2008221842	Cần Thị Quỳnh Hương	28/02/2004	13DHS02	14/12/2024	14,460,000				
1249	2001230216	Lê Chí Hào	11/03/2005	14DHTH13	20/08/2024	10,263,000				
1250	2005230547	Dương Thị Minh Thơ	05/06/2005	14DHTP07	25/10/2024	9,276,250				
1251	2001230753	Nguyễn Tấn Sang	15/04/2005	14DHTH11	15/12/2024	9,420,000				
1252	2041210193	Đặng Tấn Phát	05/11/2002	12DHQTTP01	30/10/2024	6,620,000				
1253	2029230080	Đỗ Ngọc Hào	27/09/2005	14DHAV02	02/12/2024	11,000,000				
1254	2006231118	Đào Thị Hiên	09/07/2005	14DHCBS	30/09/2024	17,363,000				
1255	2041214044	Lê Nữ Hoài Mến	10/02/2003	12DHQTTP04	25/10/2024	13,000,000				
1256	2013191690	Ngô Kim Ngọc	10/03/2001	10DHQT12	15/09/2024	3,297,000				
1257	2033210112	Kiều Vũ Phụng	04/02/2003	12DHBM06	15/09/2024	1,986,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1258	2001216277	Vũ Ngọc Tuấn Tú	14/06/2003	12DHTH07	15/12/2024	9,739,000				
1259	2001230284	Nguyễn Cao Mạnh Hùng	31/08/2005	14DHTH01	30/09/2024	17,481,500				
1260	2009221690	Thái Gia Huy	15/12/2004	13DHMT	13/10/2024	16,345,000				
1261	2001215657	Bồ Quang Diệu	22/12/2003	12DHTH03	05/12/2024	6,334,000				
1262	2033216442	Bồ Quang Khải	22/12/2003	12DHBM05	05/12/2024	12,340,700				
1263	2036223370	Liêu Bảo Nhi	20/09/2004	13DHKDQT04	10/11/2024	12,000,000				
1264	2036221064	Lê Nguyễn Thị Huỳnh Giao	11/04/2004	13DHKDQT01	06/10/2024	11,975,000				
1265	2040230687	Nguyễn Quan Vinh	14/10/2005	14DHQTMK07	30/11/2024	5,355,000				
1266	2004208062	ĐẶNG HOÀI GIỎI	19/05/2002	11DHHH3	15/12/2024	1,629,600				
1267	2030219356	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	17/09/2003	12DHQTDVNH04	30/09/2024	6,619,191				
1268	2001230505	Hoàng Xuân Mạnh	18/09/2005	14DHTH01	25/10/2024	11,481,500				
1269	2023230429	Lý Minh Tuyền	26/02/2005	14DHNH05	15/12/2024	11,420,000				
1270	2032217393	Nguyễn Trường Giang	25/06/2003	12DHTDH02	10/12/2024	11,793,400				
1271	2033230141	Nguyễn Kim Khánh	30/11/2005	14DHBM05	15/12/2024	10,635,000				
1272	2033210446	Nguyễn Tấn Tài	02/03/2003	12DHBM06	20/09/2024	10,781,700				
1273	2029212722	Lê Hoàng Phúc	07/10/2003	12DHAV10	07/10/2024	3,972,000				
1274	2028218865	Nguyễn Thị Ngọc Nga	04/10/2003	12DHDD02	30/09/2024	10,720,000				
1275	2036230037	Trần Hoàng Ánh	05/05/2005	14DHKDQT09	30/10/2024	13,205,000				
1276	2028218838	Châu Ngọc Khánh Đoan	31/01/2003	12DHDD02	30/09/2024	10,474,000				
1277	2005222533	Trần Thị Cẩm Ly	05/01/2004	13DHTP02	30/10/2024	13,320,000				
1278	2033210956	Đặng Nguyên Bảnh	13/11/2002	12DHBM07	18/11/2024	6,300,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1279	2034203002	HUỲNH PHÚ TÀI	13/03/2002	11DHNA2	30/11/2024	1,986,000				
1280	2003210015	Trương Minh Tuấn	29/12/2003	12DHCK01	20/10/2024	21,323,000				
1281	2038230001	Nguyễn Phạm Thúy An	14/05/2005	14DHQTKS03	08/12/2024	13,990,000				
1282	2008230042	Ngô Thị Ngọc Hạnh	28/09/2005	14DHSH04	14/12/2024	11,657,250				
1283	2005200422	PHẠM THỊ THU HẰNG	18/12/2002	11DHTP9	15/12/2024	2,716,000				
1284	2003207637	NGUYỄN SO PI	26/02/2002	11DHCK2	30/11/2024	6,902,000				
1285	2001200141	MẠCH BẢO MINH	10/09/2002	11DHTH11	15/12/2024	6,559,000				
1286	2013211403	Nguyễn Ngọc Gia Trang	02/07/2003	12DHQTKD08	30/09/2024	22,496,000				
1287	2006211008	Huỳnh Thái Bảo	29/10/2003	12DHCBTS02	31/10/2024	7,713,600				
1288	2023225188	Nguyễn Ngọc Minh Thư	05/11/2004	13DHNH01	25/11/2024	14,370,000				
1289	2001230482	Lê Hữu Luân	30/06/2005	14DHTH03	15/12/2024	12,635,000				
1290	2023223318	Nguyễn Ngọc Khánh Nhi	18/05/2004	13DHNH03	10/11/2024	4,995,000				
1291	2041230169	Phạm Thành Luân	27/09/2005	14DHQTTP03	30/10/2024	15,266,500				
1292	2029212823	Đỗ Thanh Trúc	18/06/2003	12DHAV06	30/10/2024	8,620,000				
1293	2038230155	Nguyễn Thị Thúy Ngân	10/07/2005	14DHQTKS03	15/12/2024	10,406,500				
1294	2001210513	Trần Trí Tường	15/07/2003	12DHTH07	15/12/2024	13,303,600				
1295	2001210465	Trần Gia Bảo	10/10/2003	12DHTH_TD	15/09/2024	19,214,000				
1296	2036200048	PHẠM NGỌC NGÂN	20/07/2002	11DHKDQT1	15/12/2024	4,925,500				
1297	2013213374	Lê Thanh Sang	06/08/2003	12DHQTKD10	20/09/2024	8,606,000				
1298	2033190011	Vũ Võ Trung Hậu	27/07/2001	10DHBM1	30/09/2024	3,317,000				
1299	2003203005	HOÀNG QUỐC HUY	05/11/2002	11DHCK2	15/10/2024	9,010,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1300	2003200106	BÙI DUY THÔNG	16/11/2001	11DHCK1	30/11/2024	2,300,000				
1301	2023210777	Nguyễn Thị Mỹ Duyệt	08/12/2003	12DHNH03	10/12/2024	9,530,000				
1302	2008210126	Phan Thị Trúc Linh	17/12/2003	12DHSH01	10/10/2024	10,000,000				
1303	2036213874	Nguyễn Thanh Thủy	09/03/2003	12DHKDQT03	15/11/2024	10,000,000				
1304	2045230011	Trần Đình Bằng	24/01/2005	14DHKHDL02	23/10/2024	10,267,000				
1305	2013210901	Nguyễn Thiều My	15/08/2003	12DHQTKD08	18/10/2024	12,746,500				
1306	2001225688	Phạm Huy Trung	07/05/2002	13DHTH09	20/11/2024	21,705,000				
1307	2038230034	Nguyễn Thị Hồng Dung	06/09/2005	14DHQTKS01	25/09/2024	12,551,000				
1308	2007210377	Võ Lê Thùy Tâm	03/06/2003	12DHKT12	15/12/2024	10,500,000				
1309	2001230522	Đặng Quang Minh	19/08/2005	14DHTH16	15/12/2024	13,481,500				
1310	2001215923	Nguyễn Đỗ Phi Long	22/04/2003	12DHTH11	15/12/2024	6,620,000				
1311	2007214596	Đào Nguyệt Ánh	09/11/2003	12DHKT06	05/09/2024	5,430,000				
1312	2038210510	Dương Thị Thanh Kiều	24/11/2003	12DHQTKS02	01/11/2024	6,756,000				
1313	2013211116	Đặng Thị Kim Phượng	10/12/2003	12DHQTKD07	01/11/2024	9,230,000				
1314	2032230368	Lê Minh Tiến	15/07/2005	14DHTDH02	15/12/2024	5,857,625				
1315	2036212268	Bùi Văn Hoàng	06/11/2003	12DHKDQT07	15/12/2024	5,334,000				
1316	2025222388	Trịnh Nghĩa Linh	11/05/2004	13DHCDT02	01/10/2024	16,355,000				
1317	2029225497	Huỳnh Thị Bảo Trân	05/05/2004	13DHAV01	10/11/2024	4,545,000				
1318	2036202093	NGÔ UYÊN PHƯƠNG	20/04/2002	11DHKDQT5	30/11/2024	9,930,000				
1319	2013210781	Lê Thị Ngọc Trâm	18/11/2003	12DHQTKD01	15/12/2024	15,585,250				
1320	2044223941	Nguyễn Văn Quân	30/04/2003	13DHQTDVLH02	30/09/2024	18,110,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1321	2037215288	Đồng Thị Anh Thư	18/11/2003	12DHKTL07	10/09/2024	10,780,000				
1322	2040230328	Nguyễn Thụy Kim Ngân	20/08/2005	14DHQTMK06	10/12/2024	6,925,000				
1323	2044230207	Nguyễn TiNa	08/05/2005	14DHTMDT03	01/12/2024	17,635,000				
1324	2029230128	Phạm Ngọc Anh Kha	03/04/2005	14DHAV06	15/12/2024	6,710,000				
1325	2037230368	Lê Ngọc Tiên	03/04/2004	14DHKTL07	19/10/2024	7,201,500				
1326	2037215311	Trần Thị Cẩm Tiên	23/09/2003	12DHKTL04	15/12/2024	6,555,000				
1327	2006225508	Lê Ngọc Trân	07/02/2004	13DHCBTS	01/11/2024	11,189,000				
1328	2006224282	Trần Thị Ngân Tâm	30/09/2003	13DHCBTS	21/10/2024	9,644,275				
1329	2029230188	Nguyễn Võ Thanh Nhi	17/02/2005	14DHAV05	11/09/2024	14,196,000				
1330	2007230281	Nguyễn Võ Thùy Nhi	17/02/2005	14DHKT_TD	11/09/2024	11,494,000				
1331	2006225611	Nguyễn Thị Diễm Trinh	06/09/2004	13DHCBTS	01/11/2024	9,785,000				
1332	2037225760	Đào Thị Mai Uyên	10/01/2004	13DHKTL03	10/09/2024	13,222,000				
1333	2001207169	NGUYỄN VIỆT THÀNH	20/06/2002	11DHTH11	15/12/2024	10,694,000				
1334	2039230246	Bùi Ngọc Thuận	12/06/2005	14DHTQ02	15/12/2024	12,065,000				
1335	2033230115	Trịnh Diễm Phương Huỳnh	06/06/2005	14DHBM05	13/12/2024	14,872,250				
1336	2005222173	Võ Hiếu Lam	07/04/2004	13DHTP05	15/12/2024	19,001,000				
1337	2023230180	Huỳnh Thị Thuỳ Hương	24/08/2005	14DHNH05	15/12/2024	13,990,000				
1338	2007230247	Đoàn Hà Kim Ngọc	11/10/2005	14DHKT08	15/12/2024	11,635,000				
1339	2022226142	Tiêu Kim Yển	31/10/2004	13DHDB02	01/12/2024	17,900,000				
1340	2007230398	Nguyễn Thị Thùy Thơ	30/01/2005	14DHKT05	01/12/2024	10,011,250				
1341	2023230251	Nguyễn Dương Triều My	24/03/2005	14DHNH04	30/11/2024	13,872,250				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1342	2031210191	Hồ Quốc Thắng	03/05/2003	12DHQLMT01	14/12/2024	21,718,800				
1343	2040230207	Nguyễn Hoàng Kim	19/07/2005	14DHQTMK02	30/09/2024	20,375,250				
1344	2039225507	Huỳnh Ngọc Trân	17/09/2004	13DHTQ02	18/08/2024	12,550,000				
1345	2030210388	Vũ Hữu Thành Trung	09/12/2003	12DHQTDVNH02	30/09/2024	5,710,000	31/10/2024	6,000,000		
1346	2001200234	TRƯƠNG CHÍ HUY	16/12/2001	11DHTH2	15/11/2024	12,440,000				
1347	2007230375	Bùi Thị Thanh	30/01/2005	14DHKT08	15/12/2024	11,420,000				
1348	2008210192	Phạm Thị Băng Tâm	02/02/2003	12DHSH01	15/12/2024	10,982,000				
1349	2042210049	Võ Thanh Hi	30/09/2003	12DHKTN	20/09/2024	13,004,000				
1350	2034224128	Hà Thị Như Quỳnh	03/04/2002	13DHNA03	30/11/2024	4,000,000				
1351	2034223820	Trần Thành Phước	31/05/2004	13DHNA03	30/11/2024	14,792,000				
1352	2029230258	Nguyễn Thị Cẩm Tuyên	13/06/2004	14DHAV05	25/11/2024	11,710,000				
1353	2002230074	Bùi Đăng Khoa	14/09/2004	14DHDT01	11/12/2024	17,836,000				
1354	2002230161	Trần Nguyễn Nhật Trường	24/04/2005	14DHDT01	15/12/2024	15,850,000				
1355	2039230088	Nguyễn Hồ Mỹ Kiều	07/05/2005	14DHTQ04	01/12/2024	14,345,050				
1356	2027222994	Lâm Ngọc Mẫn Nghi	29/09/2004	13DHCM01	31/10/2024	14,008,500				
1357	2027220491	Võ Ngọc Trân Châu	23/03/2004	13DHCM02	30/09/2024	17,032,000				
1358	2013213189	Phạm Thị Hà	31/10/2003	12DHQTKD13	20/09/2024	9,930,000				
1359	2032217563	Nguyễn Năng Thắng	23/03/2003	12DHTDH04	01/12/2024	9,778,000				
1360	2013230436	Bùi Thị Mỹ Phương	21/01/2005	14DHQTKD02	01/11/2024	7,065,000				
1361	2043213962	Phạm Duy Phát	12/02/2003	12DHKDTT01	20/09/2024	9,084,000				
1362	2043211266	Lê Thị Tuyết Trâm	29/03/2003	12DHKDTT02	01/11/2024	11,246,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1363	2001230779	Đoàn Lê Văn Tâm	20/04/2004	14DHTH15	15/12/2024	18,051,000				
1364	2040210367	Phạm Thị Huyền Trân	22/08/2003	12DHQTMK07	20/11/2024	9,930,000				
1365	2039224384	Võ Kim Tiền	17/02/2003	13DHTQ02	10/12/2024	6,000,000				
1366	2007200562	PHẠM THÚY NGÀ	09/09/2002	11DHKT5	09/12/2024	4,000,000				
1367	2033222287	Nguyễn Nhật Linh	14/08/2004	13DHBM03	01/09/2024	15,307,000				
1368	2044230222	Lê Hoài Thanh Thảo	10/02/2005	14DHTMDT05	13/12/2024	6,925,000				
1369	2044230123	Mai Quỳnh Nga	13/09/2005	14DHTMDT02	13/12/2024	8,495,000				
1370	2029230017	Đinh Trần Kim Anh	20/10/2005	14DHAV05	10/12/2024	17,710,000				
1371	2001215738	Nguyễn Mai Quỳnh Giao	01/02/2003	12DHTH_TD	15/12/2024	8,600,000				
1372	2029210513	Hà Châu Trường Thịnh	25/03/2003	12DHAV03	01/12/2024	5,000,000	15/12/2024	4,448,500		
1373	2025224218	Nguyễn Minh Tài	28/08/2004	13DHCDT02	13/12/2024	12,725,000				
1374	2024230071	Bùi Việt Khánh	05/03/2005	14DHQTDVLH04	01/10/2024	14,332,250				
1375	2041223838	Trần Lê Uyên Phương	07/09/2004	13DHQTTTP04	31/10/2024	5,002,000				
1376	2001200285	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	02/08/2002	11DHTH5	20/10/2024	7,145,000				
1377	2038219183	Nguyễn Thị Kiều My	08/03/2003	12DHQTKS05	20/10/2024	8,490,000				
1378	2013213338	Nguyễn Thị Kiều Oanh	14/12/2003	12DHQTKD13	15/11/2024	14,309,300				
1379	2001216303	La Khả Văn	12/12/2003	12DHTH02	25/11/2024	8,182,000				
1380	2037215058	Lê Minh Đề	06/04/2003	12DHKTL03	01/11/2024	9,930,000				
1381	2038230348	Nguyễn Phạm Thanh Vy	29/10/2005	14DHQTKS03	29/11/2024	16,560,000				
1382	2037230296	Lâm Bảo Như	18/02/2005	14DHKTL07	30/10/2024	14,374,000				
1383	2033216364	Cao Kiên Cường	07/11/2003	12DHBM05	20/09/2024	10,394,700				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1384	2001230791	Đoàn Tấn Minh Tân	08/10/2005	14DHTH15	15/12/2024	14,645,000				
1385	2037210431	Lê Tín Phúc	11/05/2003	12DHKTL02	10/11/2024	2,930,000				
1386	2037210315	Ngô Quốc Duy	22/09/2002	12DHKTL02	15/12/2024	23,000,000				
1387	2013211508	Trương Thị Tổ Quyên	21/11/2003	12DHQTKD07	30/11/2024	12,735,000				
1388	2040230686	Nguyễn Đăng Vinh	14/08/2005	14DHQTMK02	15/12/2024	29,826,500				
1389	2034225693	Bùi Văn Trung	13/02/2003	13DHNA02	19/10/2024	11,094,000				
1390	2034224560	Bành Gia Tuệ	30/12/2004	13DHNA02	30/10/2024	11,094,000				
1391	2036210557	Võ An Thịnh	02/12/2003	12DHKDQT03	22/09/2024	9,930,000				
1392	2025224184	Trần Văn Sơn	23/04/2004	13DHCDT01	21/10/2024	2,505,000				
1393	2003230132	Huỳnh Ngọc Minh Tâm	20/09/2003	14DHCK01	30/09/2024	10,000,000	30/10/2024	7,503,750		
1394	2023210158	Ngô Thị Ngọc Trâm	24/05/2003	12DHNH01	01/11/2024	4,634,000				
1395	2041210256	Nguyễn Thị Thanh Kiều	18/08/2003	12DHQTTTP02	01/12/2024	15,171,750				
1396	2041214002	Trần Nguyễn Công Danh	06/05/2003	12DHQTTTP02	01/12/2024	9,447,800				
1397	2036213701	Lê Thị Thúy Hằng	12/05/2003	12DHKDQT04	20/09/2024	5,296,000				
1398	2002230044	Nguyễn Gia Hoàng	11/08/2005	14DHDT01	30/11/2024	12,771,500				
1399	2005230287	Đặng Huệ Mẫn	12/04/2005	14DHTP01	25/10/2024	14,345,050				
1400	2045230105	Lê Ngọc Minh Thy	01/12/2005	14DHKHDL02	15/12/2024	17,635,000				
1401	2008225199	Nguyễn Thị Minh Thư	18/08/2004	13DHS01	15/10/2024	16,329,250				
1402	2029230264	Phan Trần Thanh Thảo	16/07/2005	14DHAV05	31/08/2024	18,280,000				
1403	2001220100	Trần Đức Anh	17/01/2004	13DHTH01	15/11/2024	10,925,000				
1404	2031226318	Nguyễn Phạm Trúc Mai	15/09/2004	13DHQLMT02	01/12/2024	20,695,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1405	2031222531	Đỗ Thị Trúc Ly	23/03/2004	13DHQLMT02	01/12/2024	20,695,000				
1406	2040223237	Lê Trung Nhân	24/11/2004	13DHQTMK04	10/09/2024	15,070,000				
1407	2009217820	Nguyễn Thành Minh Hải	11/09/2003	12DHMT	02/12/2024	19,414,000				
1408	2040230082	Nguyễn Hoàng Mai Duyên	12/11/2005	14DHQTMK08	15/12/2024	10,732,250				
1409	2007222857	Đặng Thị Thu Ngân	23/12/2004	13DHKT04	10/09/2024	15,100,000				
1410	2013230384	Phan Thị Ánh Như	28/03/2005	14DHQTKD11	20/10/2024	16,817,800				
1411	2001230986	Trịnh Trinh Trinh	14/11/2005	14DHTH07	19/10/2024	9,797,250				
1412	2013230312	Lê Phan Kim Ngân	29/08/2005	14DHQTKD02	20/10/2024	16,817,800				
1413	2024209180	HUỲNH THỊ BÍCH PHƯƠNG	22/03/2002	11DHQTDVLH_V	15/12/2024	17,000,000				
1414	2037230531	Đỗ Khánh Vy	24/06/2005	14DHKTL05	08/12/2024	20,345,000				
1415	2039230175	Nguyễn Thị Ý Nhi	19/06/2005	14DHTQ01	10/11/2024	13,280,000				
1416	2005230306	Ngự Sĩ Patri Rat Na	26/08/2005	14DHTP10	10/11/2024	12,302,250				
1417	2001230442	Nguyễn Ngọc Yến Linh	30/10/2005	14DHTH06	05/09/2024	13,635,000				
1418	2040230094	Lê Quốc Đại	02/09/2005	14DHQTMK12	01/12/2024	16,657,250				
1419	2039230214	Lê Văn Tân	20/11/2005	14DHTQ04	16/10/2024	19,205,000				
1420	2001230210	Nguyễn Văn Hào	10/08/2005	14DHTH12	20/09/2024	8,560,000				
1421	2025225570	Lê Quang Triều	07/02/2004	13DHCDT01	13/11/2024	13,464,500				
1422	2045230101	Võ Đặng Minh Thư	13/02/2005	14DHKHDL02	30/09/2024	20,529,000				
1423	2004223272	Tô Minh Nhật	21/03/2003	13DHHH01	15/12/2024	10,835,000				
1424	2040230080	Huỳnh Vũ Duy	12/12/2005	14DHQTMK02	15/12/2024	5,291,500				
1425	2001215761	Hồ Thị Thu Hiền	10/11/2003	12DHTH05	01/11/2024	3,212,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1426	2001215585	Nguyễn Quốc An	27/04/2003	12DHTH01	01/11/2024	3,686,000				
1427	2003230043	Huỳnh Đức	22/01/2005	14DHCK02	30/10/2024	11,836,000				
1428	2001215948	Hoàng Khánh Ly	30/10/2003	12DHTH09	01/12/2024	7,144,000				
1429	2030230092	Nguyễn Hoàng Khương	15/02/2005	14DHQTDVNH03	20/10/2024	16,481,500				
1430	2033216344	Nguyễn Nhật Hùng Anh	20/03/2003	12DHBM05	15/12/2024	13,654,000				
1431	2042225574	Đặng Lê Minh Triệu	10/05/2004	13DHKTN02	15/12/2024	8,965,000				
1432	2032223079	Hàn Thiên Bửu Ngọc	06/05/2004	13DHTDH02	30/10/2024	6,550,500				
1433	2004225415	Nguyễn Quốc Trạng	01/02/2004	13DHHH04	14/12/2024	8,440,000				
1434	2001210943	Phan Đình Hiếu	16/10/2003	12DHTH11	18/10/2024	4,634,000				
1435	2046230063	Cao Tuyết Minh	16/08/2005	14DHCNTC02	15/12/2024	11,201,500				
1436	2040230527	Đỗ Thị Thu Tính	06/04/2005	14DHQTMK12	12/12/2024	11,850,000				
1437	2003200203	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	02/04/2002	11DHCK2	30/11/2024	12,936,000				
1438	2001215641	Lương Ngọc Chung	04/04/2003	12DHTH11	30/09/2024	12,443,000				
1439	2005230244	Đặng Đình Khôi	14/08/2005	14DHTP10	15/09/2024	12,609,000				
1440	2040222300	Trần Thị Huyền Linh	06/09/2003	13DHQTMK02	15/12/2024	13,157,000				
1441	2040222627	Lê Tạ Nguyệt Minh	28/09/2004	13DHQTMK03	01/11/2024	14,727,000				
1442	2036210627	Nguyễn Thành Trọng	10/06/2000	12DHKDQT02	09/12/2024	5,296,000				
1443	2004230167	Nguyễn Thị Thu Trang	17/02/2005	14DHHH03	15/11/2024	12,990,000				
1444	2001207335	NGUYỄN NHƯ ĐẠT	30/10/2002	11DHTH11	20/09/2024	9,138,000				
1445	2007210159	Trần Nguyễn Minh Thư	25/05/2003	12DHKT04	25/08/2024	17,035,000				
1446	2003222491	Trần Hồng Luân	06/08/2004	13DHCK03	15/12/2024	7,740,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1447	2013230598	Lê Ngọc Thanh Trúc	23/10/2005	14DHQTKD05	01/11/2024	14,855,000				
1448	2040224619	Lê Thị Tuyết	20/11/2004	13DHQTMK05	01/10/2024	11,375,000				
1449	2005210548	Phạm Tường Vy	24/03/2002	12DHTP04	15/11/2024	11,877,000				
1450	2036213682	Nguyễn Văn Duy	02/02/2003	12DHKDQT06	10/10/2024	8,070,000				
1451	2033230018	Chu Đức Anh	19/05/2005	14DHBM04	20/10/2024	6,710,000				
1452	2033210145	Ngô Sĩ Hòa	27/11/2000	12DHBM02	25/12/2024	5,010,000				
1453	2041225290	Nguyễn Phan Hoài Thương	20/06/2004	13DHQTTP02	01/12/2024	7,710,000				
1454	2024230228	Phạm Văn Trường	14/05/2005	14DHQTDVLH04	30/08/2024	18,317,250				
1455	2024230163	Phạm Công Sơn	14/05/2005	14DHQTDVLH04	30/08/2024	18,317,250				
1456	2024222968	Bùi Nguyễn Thuy Ngân	11/05/2004	13DHQTDVLH01	15/10/2024	15,735,000				
1457	2002217143	Lâm Tuấn Kiệt	19/01/2003	12DHDT06	21/11/2024	24,098,800				
1458	2023230575	Hồ Thái Vượng	26/12/2005	14DHNH06	15/12/2024	15,258,075				
1459	2039230069	Võ Thị Hoanh	04/03/2005	14DHTQ05	01/12/2024	13,000,000				
1460	2029230303	Nguyễn Thị Thiên Trân	05/10/2005	14DHAV04	13/12/2024	14,210,000				
1461	2037215165	Trần Thị Bảo Ngọc	25/11/2003	12DHKTL06	30/09/2024	12,500,000				
1462	2013213430	Trần Thị Thủy Tiên	15/10/2003	12DHQTKD_TD	10/12/2024	9,930,000				
1463	2005210742	Phan Huỳnh Như	19/04/2003	12DHTP04	30/09/2024	5,197,725				
1464	2023214399	Lê Thị Như Quỳnh	13/07/2003	12DHNH12	30/10/2024	9,930,000				
1465	2001216011	Phạm Minh Nhựt	26/01/2003	12DHTH15	10/11/2024	6,500,800				
1466	2024230103	Phan Thị Ngọc Ngân	11/02/2005	14DHQTDVLH03	15/12/2024	14,353,000				
1467	2005224383	Thạch Thị Thanh Tiền	18/05/2004	13DHTP03	01/11/2024	20,630,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1468	2004217664	Nguyễn Nhật Huy	05/06/2003	12DHHH01	15/12/2024	5,078,000				
1469	2004217756	Nguyễn Thị Quỳnh Thom	24/10/2001	12DHHH05	15/12/2024	10,000,000				
1470	2028210113	Huỳnh Mỹ Phương	13/11/2003	12DHDD01	13/12/2024	14,512,300				
1471	2040213630	Huỳnh Thị Cẩm Tú	15/11/2003	12DHQTMK05	25/09/2024	5,296,000				
1472	2039210088	Trần Thị Thanh Ngân	11/12/2003	12DHTQ03	30/08/2024	6,620,000				
1473	2040230204	Lê Thị Mộng Kiều	12/07/2005	14DHQTMK05	30/10/2024	12,911,000				
1474	2036222577	Phạm Thị Thanh Mai	22/02/2004	13DHKDQT03	15/12/2024	6,915,000				
1475	2043213989	Phạm Bùi Trúc Vy	19/10/2003	12DHKDTT02	02/12/2024	11,246,000				
1476	2037215132	Phạm Thị Kim Luân	01/05/2003	12DHKTL06	31/10/2024	9,930,000				
1477	2037215278	Nguyễn Hiếu Thuận	29/12/2003	12DHKTL04	01/10/2024	9,930,000				
1478	2024222896	Lê Kim Ngân	28/09/2004	13DHQTDVLH01	30/09/2024	1,665,000				
1479	2033210640	Nguyễn Thành Đạt	18/10/2003	12DHBM06	15/12/2024	14,245,000				
1480	2040230678	Lê Thị Cẩm Vần	03/12/2005	14DHQTMK05	20/10/2024	6,000,000				
1481	2025224448	Trần Xuân Toàn	02/04/2004	13DHCDT02	27/09/2024	16,315,000				
1482	2042230054	Trương Tất Sang	26/04/2005	14DHKTN01	27/08/2024	15,578,750				
1483	2040220161	Nguyễn Thị Hải Anh	25/01/2004	13DHQTMK03	15/12/2024	12,770,000				
1484	2030223536	Trần Thị Quỳnh Như	23/10/2004	13DHQTDVNH01	30/09/2024	15,274,000				
1485	2040224087	Lưu Ngọc Diễm Quỳnh	09/08/2004	13DHQTMK06	30/11/2024	13,230,000				
1486	2024219089	Nguyễn Thụy Bảo Uyên	06/06/2003	12DHQTDVLH03	01/12/2024	3,790,000				
1487	2036230265	Phạm Thị Ngọc Minh	14/07/2005	14DHKDQT03	15/12/2024	13,505,000				
1488	2037210515	Đỗ Hồng Minh Nhân	18/03/2003	12DHKTL02	15/12/2024	12,285,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1489	2033224790	Đỗ Đặng Phương Thảo	08/03/2004	13DHBM04	27/10/2024	8,850,000				
1490	2023200107	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	25/03/2001	11DHNH1	30/08/2024	2,000,000				
1491	2036230582	Bạch Ngọc Vy	01/09/2005	14DHKDQT04	21/09/2024	11,397,500				
1492	2002190245	Hoàng Xuân Huy	25/09/2001	10DHDT2	05/10/2024	6,760,000				
1493	2007210893	Hà Ngọc Ngân	02/10/2003	12DHKT05	15/10/2024	9,930,000				
1494	2036205757	TRẦN VĂN SANG	29/06/2002	11DHKDQT6	15/10/2024	9,930,000				
1495	2025230165	Đỗ Nguyễn Hồng Phúc	11/05/2005	14DHCDT03	22/10/2024	9,635,000				
1496	2029230103	Trịnh Lê Duy Hoàng	17/05/2005	14DHAV04	30/09/2024	20,879,000				
1497	2023230390	Nguyễn Thị Như Quỳnh	21/09/2005	14DHNH05	15/11/2024	1,000,000				
1498	2033210580	Nguyễn Đăng Khoa	28/01/2003	12DHBM07	30/10/2024	10,494,000				
1499	2033210988	Nguyễn Việt Hùng	13/02/2003	12DHBM07	12/11/2024	10,494,000				
1500	2013213199	Trần Thị Thu Hằng	28/05/2003	12DHQTKD12	15/11/2024	9,930,000				
1501	2041214064	Vũ Thúy Nhi	07/04/2003	12DHQTTP03	30/10/2024	11,576,300				
1502	2005220453	Nguyễn Thanh Cường	24/07/2004	13DHTP05	20/09/2024	1,870,000				
1503	2033225193	Trần Thị Minh Thư	05/05/2004	13DHBM01	01/12/2024	6,135,000				
1504	2001210554	Phan Thị Huỳnh Y	18/10/2003	12DHTH08	15/09/2024	14,900,000				
1505	2041230273	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	22/07/2004	14DHQTTP03	01/12/2024	1,000,000				
1506	2045230039	Võ Nam Hùng	19/09/2005	14DHKHDL02	30/11/2024	17,635,000				
1507	2001190901	Huỳnh Quang Trường	31/03/2001	10DHTH7	25/11/2024	5,040,000				
1508	2005224639	Nguyễn Song An Thái	29/04/2004	13DHTP06	15/11/2024	21,850,000				
1509	2031211852	Thái Phi Yến	03/09/2003	12DHQLMT02	15/12/2024	11,434,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1510	2027210412	Huỳnh Thị Thanh Trâm	01/06/2003	12DHCM03	20/10/2024	14,463,600				
1511	2023206073	TRẦN QUỐC HƯNG	10/07/2002	11DHNH8	01/12/2024	4,710,000				
1512	2006218164	Lê Phương Nam	02/05/2003	12DHCBTS01	25/08/2024	8,245,600				
1513	2024230065	Nguyễn Thị Ngọc Hương	08/09/2005	14DHQTDVLH03	30/10/2024	17,493,000				
1514	2032217560	Hồ Nhâm Thắng	22/08/2003	12DHTDH04	15/12/2024	24,743,600				
1515	2004223607	Nguyễn Tấn Phát	13/11/2000	13DHHH04	31/10/2024	11,000,000				
1516	2041222691	Nguyễn Thị Ái My	09/12/2004	13DHQTTTP02	01/11/2024	12,947,000				
1517	2029200420	ĐỖ HỮU THUẬN	27/03/2002	11DHAV2	10/12/2024	8,545,000				
1518	2042230002	Đặng Vương Quốc Anh	13/12/2005	14DHKTN02	15/12/2024	17,696,500				
1519	2040212203	Vũ Minh Anh	13/08/2003	12DHQTMK04	12/12/2024	8,200,000				
1520	2013213323	Trần Thị Tuyết Nhi	05/09/2002	12DHQTKD12	01/11/2024	9,930,000				
1521	2025204622	Nguyễn Ngọc Huy	18/03/2002	11DHCDT3	20/09/2024	6,353,000	10/11/2024	6,353,000		
1522	2032221967	Diệp Vũ Khả	25/06/2004	13DHTDH03	30/09/2024	11,975,000				
1523	2040224997	Phan Huỳnh Thy Thơ	30/09/2004	13DHQTMK03	10/09/2024	14,497,250				
1524	2033211003	Trần Phan Quốc Toàn	23/08/2003	12DHBM08	15/12/2024	12,064,000				
1525	2037202009	NGUYỄN ANH BẰNG	19/03/2002	11DHKTL2	17/10/2024	5,296,000				
1526	2025210445	Trương Vĩnh Đạt	05/04/2003	12DHCDT03	05/11/2024	7,658,000				
1527	2043225353	Lê Nguyễn Ngân Trang	26/07/2004	13DHKDTT02	15/12/2024	24,790,000				
1528	2040213634	Trần Ánh Tuyết	16/10/2003	12DHQTMK07	30/10/2024	12,120,000				
1529	2037224434	Huỳnh Hữu Tình	01/04/2004	13DHKTL03	15/11/2024	9,375,000				
1530	2013213348	Trần Hoàng Phúc	31/05/2003	12DHQTKD_TD	25/10/2024	11,317,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1531	2004204059	NGUYỄN THỊ HOÀI MẾN	25/11/2002	11DHHH3	15/12/2024	1,785,000				
1532	2031230010	Trần Thị Ngọc Bích	17/10/2005	14DHMT	17/10/2024	9,592,250				
1533	2001210608	Nguyễn Bình Sơn	22/11/2003	12DHTH19	27/08/2024	8,032,000				
1534	2032230262	Nguyễn Gia Huy	02/05/2005	14DHTDH04	22/09/2024	8,060,000				
1535	2042230016	Nguyễn Thiên Hải	11/07/2005	14DHKTN02	30/10/2024	17,696,500				
1536	2039213047	Trương Thị Bích Thảo	13/03/2003	12DHTQ06	15/12/2024	6,620,000				
1537	2023210679	Nguyễn Hoàng Giang Sơn	22/03/2003	12DHNH12	01/10/2024	9,930,000				
1538	2004217635	Trần Ngọc Lan Anh	24/01/2003	12DHHH04	29/09/2024	11,532,000				
1539	2037230458	Nguyễn Trần Thùy Trâm	17/12/2005	14DHKTL04	10/12/2024	20,345,000				
1540	2005230173	Bùi Thị Thanh Hòa	06/07/2005	14DHTP06	01/11/2024	17,657,250				
1541	2001230811	Phạm Trí Tín	03/10/2005	14DHTH07	15/12/2024	18,363,750				
1542	2046230031	Nguyễn Trung Hiếu	15/04/2005	14DHCNTC02	10/09/2024	10,771,500				
1543	2009224570	Võ Mạnh Tùng	03/06/2004	13DHMT	14/12/2024	21,325,000				
1544	2009224817	Bùi Nguyễn Diệu Thảo	04/10/2004	13DHMT	10/11/2024	13,430,000				
1545	2004221229	Nguyễn Phụng Hằng	07/08/2004	13DHHH03	15/10/2024	14,068,000				
1546	2042217832	Phạm Phước Cường	05/04/2003	12DHKTN	10/10/2024	18,676,000				
1547	2033230119	Nguyễn Võ Nhã Ka	29/03/2005	14DHBM03	29/08/2024	16,377,000				
1548	2023202002	NGUYỄN THÚY BÌNH AN	15/12/2002	11DHNH4	05/11/2024	1,785,000				
1549	2004217673	Trần Quang Khải	24/02/2003	12DHHH04	30/09/2024	11,532,000				
1550	2002217068	Hồ Phạm Duy	15/08/2003	12DHDT01	10/12/2024	14,212,000				
1551	2028218823	Phạm Hoàng Tuấn Anh	14/06/2003	12DHDD02	25/09/2024	9,537,500				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1552	2039212899	Dương Thị Thuỳ Dung	14/02/2003	12DHTQ06	01/12/2024	4,919,250				
1553	2005222526	Nguyễn Thị Cẩm Ly	16/01/2004	13DHTP05	27/10/2024	11,655,000				
1554	2029230099	Lê Thị Ánh Hoa	11/01/2005	14DHAV05	08/12/2024	11,710,000				
1555	2029230309	Tạ Huỳnh Trân	21/07/2005	14DHAV05	10/12/2024	13,710,000				
1556	2036213661	Nguyễn Thị Ngọc Bích	28/05/2003	12DHKDQT05	30/11/2024	12,285,000				
1557	2013213410	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	28/05/2003	12DHQTKD13	30/11/2024	9,930,000				
1558	2036225803	Trần Thụy Tường Vân	22/03/2004	13DHKDQT04	01/11/2024	21,467,250				
1559	2042231132	Nguyễn Thanh Hùng	08/03/2005	14DHKTN02	15/12/2024	14,441,000				
1560	2040213580	Phạm Thị Hồng Nhung	23/01/2003	12DHQTMK07	26/10/2024	9,930,000				
1561	2036213813	Phạm Thị Hồng Nhung	05/10/2003	12DHKDQT04	30/11/2024	9,930,000				
1562	2022218185	Nguyễn Phan Đông Anh	18/10/2003	12DHDB03	15/11/2024	6,700,000				
1563	2025210192	Phan Thế Hiền	23/05/2003	12DHCDT01	01/10/2024	15,703,000				
1564	2033222146	Nguyễn Quốc Khôi	19/04/2004	13DHBM03	25/11/2024	15,307,000				
1565	2001215843	Nguyễn Lê Khải	27/10/2003	12DHTH04	30/11/2024	4,160,000				
1566	2037231314	Trần Hữu Chí Bách	28/07/2004	14DHKTL05	01/10/2024	12,850,000				
1567	2036230520	Nguyễn Thị Thu Trang	24/07/2005	14DHKDQT09	15/12/2024	13,775,000				
1568	2043210434	Nguyễn Thị Vân Anh	11/12/2003	12DHKDTT01	15/12/2024	8,296,000				
1569	2037230272	Trang Yến Nhi	16/10/2005	14DHKTL05	15/12/2024	20,429,750				
1570	2040213525	Nguyễn Trần Khánh Đoan	02/01/2003	12DHQTMK05	15/11/2024	9,930,000				
1571	2001207111	TRẦN THANH NHẠC	27/02/2002	11DHTH3	15/11/2024	3,535,000				
1572	2024230032	Nguyễn Thị Thanh Giang	26/01/2005	14DHQTDVLH04	29/09/2024	14,578,750				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1573	2013213442	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	02/07/2003	12DHQTKD13	01/12/2024	12,087,000				
1574	2033230295	Hoàng Văn Thuận	16/03/2005	14DHBM04	30/09/2024	13,990,000				
1575	2004220341	Nguyễn Huy Bảo	28/06/2004	13DHHH04	14/12/2024	11,565,000				
1576	2029210471	Nguyễn Vũ Hùng	14/03/2003	12DHAV03	20/09/2024	4,460,000				
1577	2013211246	Trần Thủy Tiên	17/10/2003	12DHQTKD12	20/09/2024	3,310,000				
1578	2025224895	Nguyễn Hải Thiên	08/05/2004	13DHCDT01	10/10/2024	14,895,000				
1579	2023214293	Nguyễn Thị Bích Loan	17/06/2003	12DHNH11	25/09/2024	7,944,000				
1580	2003230047	Huỳnh Gia Hào	18/02/2005	14DHCK01	01/11/2024	13,481,500				
1581	2003207569	HUỲNH GIA THUẬN	05/06/2002	11DHCK2	01/11/2024	3,310,000				
1582	2039225666	Phí Thị Trúc	11/08/2004	13DHTQ01	30/10/2024	14,635,000				
1583	2025204517	PHÙNG MAI ĐĂNG KHOA	09/11/2002	11DHCDT3	15/10/2024	4,176,000				
1584	2037215067	Võ Thị Ngọc Giàu	20/08/2003	12DHKTL06	01/10/2024	4,634,000				
1585	2041224065	Lê Thị Như Quỳnh	07/11/2004	13DHQTTP03	04/10/2024	16,902,500				
1586	2032230363	Trần Thanh Tâm	16/10/2005	14DHTDH02	31/10/2024	15,205,000				
1587	2007230158	Nguyễn Xuân Khoa	02/12/2005	14DHKT06	21/10/2024	10,000,000				
1588	2001221983	Trần Nguyên Khang	17/04/2004	13DHTH09	10/12/2024	9,670,000				
1589	2037230493	Uông Thị Thảo Vân	18/11/2005	14DHKTL03	15/12/2024	9,700,000				
1590	2023210337	Phan Thị Thu Ngân	13/07/2003	12DHNH04	15/12/2024	9,930,000				
1591	2013200400	NGUYỄN KHẮC BẢO	19/12/2000	11DHQT01	22/10/2024	20,702,250				
1592	2025230233	Phạm Nguyễn Tấn Trọng	16/06/2005	14DHCDT03	01/11/2024	18,191,500				
1593	2013212187	Lê Thị Lan Anh	13/06/2003	12DHQTKD09	05/12/2024	9,930,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1594	2002217268	Phạm Hoàng Thuận	27/05/2003	12DHDT01	15/12/2024	18,605,600				
1595	2039210059	Dương Thị Hoài Thương	10/07/2003	12DHTQ02	10/11/2024	4,634,000				
1596	2037230146	Nguyễn Hoàng Huy	01/04/2005	14DHKTL08	27/10/2024	17,775,000				
1597	2038210088	Cao Phạm Tâm Ý	07/01/2003	12DHQTKS03	01/10/2024	6,620,000				
1598	2024222342	Trần Vũ Linh	02/01/2004	13DHQTDVLH02	15/12/2024	14,165,000				
1599	2005230510	Vũ Hoàng Tuấn	19/05/2005	14DHTP10	10/12/2024	17,302,250				
1600	2043210051	Phạm Ngọc Đào	18/08/2003	12DHKDTT01	01/11/2024	5,950,000				
1601	2043210427	Trần Ngọc Diễm Hằng	28/04/2003	12DHKDTT02	14/11/2024	11,246,000				
1602	2005230313	Lê Thị Nga	04/06/2005	14DHTP02	15/12/2024	13,223,750				
1603	2002181080	Trần Minh Nhựt	23/11/2000	09DHDT1	10/11/2024	2,190,000				
1604	2037230075	Nguyễn Minh Quốc Đạt	27/01/2005	14DHKTL08	15/12/2024	8,654,000				
1605	2040225365	Đoàn Như Yến Trang	13/05/2004	13DHQTKD_TD	30/10/2024	10,800,500				
1606	2031210720	Nguyễn Thùy Đoan Trang	16/07/2003	12DHQLMT02	20/09/2024	12,894,000				
1607	2004210305	Lê Anh Thư	06/02/2003	12DHHH01	10/10/2024	14,263,000				
1608	2023210485	Nguyễn Hoàng Anh Phi	16/07/1999	12DHNH03	23/10/2024	7,029,000				
1609	2033200121	NGUYỄN THỊ ÁNH LINH	18/12/2001	11DHBM1	15/12/2024	8,084,000				
1610	2001230280	Phan Đoàn Bách Hợp	20/12/2005	14DHTH14	10/10/2024	20,051,500				
1611	2023214277	Lê Thị Linh	17/05/2003	12DHNH08	31/10/2024	9,930,000				
1612	2008222111	Trần Võ Duy Khoa	02/10/2004	13DHS03	10/11/2024	13,950,000				
1613	2023214311	Nguyễn Ngọc Diễm My	01/09/2003	12DHNH08	20/09/2024	9,930,000				
1614	2001215715	Trần Tiến Đạt	25/08/2003	12DHTH05	30/11/2024	8,919,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1615	2037215265	Hà Thị Thanh Thảo	26/11/2003	12DHKTL07	15/12/2024	20,190,300				
1616	2037215341	La Quán Trung	20/10/2003	12DHKTL07	15/12/2024	20,844,900				
1617	2005226159	Thổ Minh Mẫn	03/07/2003	13DHTP06	16/09/2024	17,427,250				
1618	2013213402	Nguyễn Thị Thơ	20/03/2003	12DHQTKD_TD	03/09/2024	9,930,000				
1619	2027225978	Lê Nguyễn Uyên Vy	12/05/2003	13DHCM02	15/10/2024	6,867,000				
1620	2013190045	Nguyễn Thị Kim Chi	01/04/2001	10DHQT9	30/09/2024	4,000,000				
1621	2005220913	Lê Thành Đạt	29/08/2004	13DHTP05	10/10/2024	8,000,000				
1622	2007210174	Huỳnh Nguyễn Mai Chi	11/09/2003	12DHKT06	30/11/2024	6,231,000				
1623	2007223821	Nguyễn Thị Lan Phương	22/09/2004	13DHKT_TD	05/11/2024	3,125,000				
1624	2036213801	Dương Tiến Nhân	28/03/2003	12DHQTKD_TD	30/09/2024	11,800,000				
1625	2042210043	Võ Văn Hoài Yên	04/03/2003	12DHKTN	01/11/2024	17,106,000				
1626	2041230272	Trương Nguyễn Bảo Uyên	04/01/2005	14DHQTTP02	15/10/2024	11,428,000				
1627	2036226448	Phan Hồng Hải Linh	02/06/2004	13DHKDQT01	01/12/2024	16,480,000				
1628	2007210446	Nguyễn Thị Xuân Trang	04/01/2003	12DHKT05	15/12/2024	9,930,000				
1629	2032222117	Huỳnh Tấn Khoa	22/02/2004	13DHTDH02	03/12/2024	14,602,100				
1630	2041223058	Huỳnh Thị Bích Ngọc	22/02/2004	13DHQTTP02	03/12/2024	17,620,000				
1631	2024210300	Nguyễn Tấn Phát	21/03/2002	12DHQTDVLH01	25/10/2024	8,879,000				
1632	2003202003	LÊ HỮU BÌNH	28/07/2001	11DHCK1	10/11/2024	13,349,000				
1633	2001221995	Mai Lê Bảo Khang	10/09/2002	13DHTH09	08/10/2024	23,810,000				
1634	2001231063	Võ Thị Yến Vy	05/10/2005	14DHTH09	28/09/2024	16,442,250				
1635	2043230047	Nguyễn Lê Hồng Phúc	22/12/2005	14DHKDTT02	10/10/2024	12,279,500				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1636	2033207549	PHẠM LÊ AN	25/08/2002	11DHBM2	30/09/2024	4,170,000				
1637	2042217841	Võ Văn Lâm	11/03/2003	12DHKTN	20/09/2024	17,100,000				
1638	2005221489	Trần Thị Kim Hoàng	07/02/2004	13DHTP05	31/10/2024	19,004,250				
1639	2042221424	Nguyễn Văn Hiếu	01/04/2004	13DHKTN02	15/12/2024	16,565,000				
1640	2023214196	Trương Thị Hà	13/11/2002	12DHNH10	01/12/2024	14,459,000				
1641	2041223884	Nguyễn Ngọc Yến Phương	03/11/2004	13DHQTTP01	01/11/2024	10,000,000				
1642	2033230080	Ngô Thế Hiền	03/01/2005	14DHBM04	30/09/2024	19,850,000				
1643	2037230348	Đàm Thị Thảo Quỳnh	31/05/2003	14DHKTL07	15/12/2024	15,990,000				
1644	2005218099	Nguyễn Ngọc Điền Trang	29/11/2003	12DHTP09	30/10/2024	18,053,000				
1645	2037210030	Lý Thiên Kim	22/08/2003	12DHKTL06	05/12/2024	9,930,000				
1646	2001215992	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	17/10/2003	12DHTH_TD	01/09/2024	13,743,500				
1647	2001216243	Nguyễn Đăng Triều	11/08/2003	12DHTH_TD	23/08/2024	10,682,000				
1648	2032223599	Nguyễn Song Tiến Phát	11/08/2004	13DHTDH03	15/12/2024	4,680,000				
1649	2032222104	Nguyễn Minh Khoa	07/09/2004	13DHTDH02	27/08/2024	14,713,000				
1650	2032224274	Phạm Nhật Tâm	01/06/2004	13DHTDH02	15/12/2024	4,680,000				
1651	2001230464	Nguyễn Võ Thành Long	08/09/2005	14DHTH09	15/11/2024	13,560,000				
1652	2013230397	Nguyễn Tấn Phát	17/07/2005	14DHQTKD07	01/11/2024	15,560,000				
1653	2007225159	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	12/11/2004	13DHKT_TD	15/12/2024	14,045,250				
1654	2023223215	Lê Thị Mỹ Nhân	12/11/2004	13DHNH03	17/11/2024	6,297,250				
1655	2008220773	Võ Lê Mỹ Duyên	20/12/2004	13DHS02	28/09/2024	13,606,000				
1656	2037215189	Nguyễn Yến Nhi	30/11/2003	12DHKTL05	30/09/2024	9,930,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1657	2037230220	Phan Thị Hằng Nga	18/02/2005	14DHKTL08	20/10/2024	8,310,000				
1658	2037230067	Phạm Thùy Dương	02/07/2005	14DHKTL07	30/10/2024	18,560,000				
1659	2002230127	Bảo Phúc Quý Tâm	11/05/2005	14DHDT02	01/10/2024	13,969,500				
1660	2041223579	Trần Văn Pháp	24/03/2004	13DHQTTP04	15/11/2024	17,621,500				
1661	2034223263	Nguyễn Trung Nhân	27/04/2004	13DHNA02	15/11/2024	9,392,000				
1662	2042231647	Huỳnh Hoàng Tân	04/12/2005	14DHKTN02	30/09/2024	14,833,000				
1663	2038209466	RABI AH	29/11/2001	11DHQTKS8	15/12/2024	10,586,000				
1664	2013213327	Nguyễn Thị Bích Nhung	27/09/2003	12DHQTKD14	05/11/2024	9,930,000				
1665	2038230358	Nguyễn Như Ý	25/12/2005	14DHQTKS01	30/09/2024	16,836,500				
1666	2024230221	Nguyễn Thị Bích Trâm	26/02/2005	14DHQTDVLH04	30/11/2024	18,040,750				
1667	2007214917	Trần Anh Thư	16/05/2003	12DHKT_TD	15/11/2024	9,930,000				
1668	2007214776	Đào Trọng Nghĩa	22/10/2003	12DHKT11	10/12/2024	13,135,000				
1669	2001181057	Bé Bình Minh Đông	23/11/2000	09DHTH1	15/10/2024	5,040,000				
1670	2013200822	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	19/12/2002	11DHQT07	30/11/2024	6,924,000				
1671	2040210129	Phan Gia Triều	29/05/2003	12DHQTMK04	22/12/2024	10,000,000				
1672	2034230024	Nguyễn Hoàng Tâm Đan	28/12/2005	14DHNA01	15/12/2024	15,987,250				
1673	2043226200	Lê Thị Mộng Thu	13/09/2004	13DHKDTT02	20/10/2024	17,630,000				
1674	2003220889	Nguyễn Thành Đạt	21/02/2004	13DHCK03	01/10/2024	18,070,000				
1675	2007230324	Gíp Thị Mỹ Quyên	03/01/2005	14DHKT08	10/12/2024	12,635,000				
1676	2033210572	Phạm Thanh Kha	21/03/2003	12DHBM06	15/12/2024	17,627,700				
1677	2033203006	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	16/09/2002	11DHBM2	31/10/2024	4,176,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1678	2029210546	Phuong Tường Vy	30/11/2003	12DHAV10	01/12/2024	3,972,000				
1679	2003224894	Phan Thanh Thiên	25/09/2004	13DHCK02	25/11/2024	17,285,000				
1680	2038210500	Nguyễn Thị Hoàng Thư	17/09/2002	12DHQTKS03	30/11/2024	17,279,000				
1681	2002223995	Hà Thiện Quý	13/12/2004	13DHDT01	10/12/2024	19,749,500				
1682	2001220273	Vũ Đình Ân	06/07/2004	13DHTH09	30/11/2024	15,715,000				
1683	2041230231	Nguyễn Hàn Khả Tú	15/12/2005	14DHQTTP03	30/10/2024	10,925,075				
1684	2007225074	Trần Huỳnh Như Thùy	14/07/2004	13DHKT_TD	25/10/2024	15,710,250				
1685	2030230081	Trần Thị Hồng Kỳ	19/11/2005	14DHQTDVNH04	01/11/2024	16,718,750				
1686	2040220645	Võ Kim Dung	27/02/2004	13DHQTMK05	20/10/2024	7,185,000				
1687	2039200450	MAI NGỌC QUỲNH NHƯ	25/08/2002	11DHTQ3	25/10/2024	6,620,000				
1688	2001202128	PHAN GIA KIẾT	27/04/2002	11DHTH6	15/12/2024	15,780,000				
1689	2034223575	Phan Thị Kiều Oanh	29/12/2004	13DHNA03	20/11/2024	16,239,750				
1690	2029230034	Trương Hoài Bảo	17/05/2005	14DHAV05	15/11/2024	11,710,000				
1691	2007200182	ĐỖ QUYỄN NHI	28/02/2002	11DHKT5	10/09/2024	9,930,000				
1692	2040230104	Trần Thị Mỹ Đoan	07/01/2005	14DHQTMK05	15/12/2024	34,621,250				
1693	2040210135	Nguyễn Thị Thanh Nhân	10/03/2003	12DHQTMK03	10/10/2024	16,640,000				
1694	2045230079	Phạm Minh Quân	28/07/2005	14DHKHDL02	10/12/2024	7,065,000				
1695	2037230429	Đặng Minh Thư	27/04/2005	14DHKTL08	30/11/2024	17,775,000				
1696	2029220272	Lại Thiên Ân	29/05/2004	13DHAV03	01/12/2024	10,000,000				
1697	2040230123	Trần Hoàng Hải	04/10/2005	14DHQTMK12	04/09/2024	15,205,000				
1698	2013230423	Nguyễn Phạm Quỳnh Phương	13/07/2005	14DHQTKD05	30/10/2024	10,990,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1699	2024230077	Từ Thị Thúy Liễu	22/08/2005	14DHQTDVLH03	25/11/2024	16,608,000				
1700	2023214459	Nguyễn Thị Mỹ Thuyền	15/09/2003	12DHNH08	25/09/2024	9,930,000				
1701	2029230230	Nguyễn Võ Gia Quân	11/11/2005	14DHAV01	10/10/2024	13,355,000				
1702	2002202044	GIANG HOÀNG LONG	01/03/2002	11DHDT4	27/10/2024	4,815,000				
1703	2013213241	Lương Thị Ánh Kiều	28/03/2003	12DHQTKD12	15/10/2024	7,250,000				
1704	2001215800	Hoàng Phi Hùng	04/04/2003	12DHTH14	22/11/2024	11,995,400				
1705	2039212879	Nguyễn Thị Lan Anh	17/02/2003	12DHTQ07	01/10/2024	5,857,950				
1706	2029210110	Lê Hồng Ngọc Duyên	30/10/2003	12DHAV02	15/09/2024	6,662,000				
1707	2025200004	NGUYỄN HÒA NHẬT HOÀNG	15/10/2002	11DHCDT_LV	04/10/2024	10,298,000				
1708	2005218021	Vũ Thiên Phước	29/05/2003	12DHTP07	15/12/2024	4,348,000				
1709	2022230011	Nguyễn Vĩnh Đạt	26/03/2005	14DHDB02	10/12/2024	12,388,000				
1710	2034210070	Nguyễn Minh Nhật	07/11/2003	12DHNA01	01/11/2024	8,738,400				
1711	2038210195	Lê Phạm Phương Quỳnh	21/03/2003	12DHQTKS03	15/12/2024	12,000,000				
1712	2001225915	Hồ Hoàng Anh Vũ	26/12/2004	13DHTH07	15/12/2024	11,560,000				
1713	2037215367	Bùi Đức Việt	15/11/2003	12DHKTL08	20/10/2024	4,570,000				
1714	2037215045	Nguyễn Đức Duy	14/03/2003	12DHKTL05	23/10/2024	1,930,000				
1715	2001210797	Lê Chí Khanh	08/03/2003	12DHTH08	10/11/2024	5,484,000				
1716	2032217429	Đoàn Trần Phúc Khang	13/09/2003	12DHTDH05	15/12/2024	15,499,000				
1717	2029210042	Nguyễn Tâm Như	07/07/2003	12DHAV01	09/12/2024	8,975,000				
1718	2029212638	Nguyễn Thùy Linh	26/02/2003	12DHAV09	09/12/2024	13,300,000				
1719	2007203078	ĐOÀN NGUYỄN GIA HÂN	28/09/2002	11DHKT6	15/12/2024	7,600,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1720	2039210516	Tiền Tường Thịnh	20/05/2003	12DHTQ03	30/10/2024	6,162,000				
1721	2028200120	TRẦN NGUYỄN ANH TÚ	03/02/2002	11DHDD1	15/09/2024	5,710,000				
1722	2023225252	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	02/08/2004	13DHNH01	15/11/2024	9,325,000				
1723	2023210104	Nguyễn Trọng Phúc	29/09/2003	12DHNH06	20/11/2024	9,930,000				
1724	2040210325	Phạm Ngọc Trinh	26/03/2003	12DHQTMK07	20/09/2024	2,930,000				
1725	2033202014	PHAN THỊ NGỌC LAN	26/06/2002	11DHBM1	09/12/2024	4,176,000				
1726	2024230092	Hồ Gia Mân	06/07/2005	14DHQTDVLH04	20/10/2024	12,100,000				
1727	2023210151	Phạm Ngọc Trinh	13/09/2003	12DHNH06	20/11/2024	11,799,800				
1728	2013213373	Trần Thị Như Quỳnh	12/02/2002	12DHQTKD15	15/12/2024	6,929,300				
1729	2038219202	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	01/03/2003	12DHQTKS03	20/09/2024	2,620,000				
1730	2023220042	Thạch Nhã An	05/06/2004	13DHNH03	15/12/2024	9,785,000				
1731	2001210519	Dư Anh Kiệt	06/03/2003	12DHTH14	20/09/2024	6,590,000				
1732	2025210175	Nguyễn Quốc Bảo	26/06/2002	12DHCDT01	15/11/2024	15,345,000				
1733	2040230541	Ngô Thanh Tuyền	29/09/2005	14DHQTMK01	22/11/2024	8,774,250				
1734	2036213858	Lê Thị Phương Thanh	27/08/2003	12DHKDQT07	15/10/2024	9,930,000				
1735	2032222633	Trần Bảo Minh	25/08/2004	13DHTDH02	15/09/2024	18,495,500				
1736	2013202151	NGUYỄN VĂN HOÀNG	27/10/2001	11DHQT17	05/12/2024	7,900,500				
1737	2022230016	Phan Thị Thu Hà	27/12/2005	14DHDB03	15/10/2024	13,180,000				
1738	2036210416	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/04/2003	12DHKDQT02	15/12/2024	9,000,000				
1739	2025230085	Mai Vĩnh Hưng	08/04/2005	14DHCDT02	30/09/2024	13,836,500				
1740	2008221607	Lê Hoàng Huy	03/11/2004	13DHS01	01/11/2024	16,447,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1741	2003221985	Châu Nguyễn Duy Khang	05/01/2004	13DHCK03	01/12/2024	15,000,000				
1742	2005230264	Lê Ngọc Phương Linh	22/11/2005	14DHTP09	01/12/2024	14,302,250				
1743	2027223193	Hồ Minh Nguyệt	22/12/2004	13DHCM01	05/12/2024	15,435,000				
1744	2027221923	Nguyễn Thị Mai Kiều	21/01/2004	13DHCM01	31/10/2024	18,620,000				
1745	2013224735	Lê Thị Ngọc Thảo	13/12/2004	13DHQTKD05	30/10/2024	13,346,000				
1746	2025216917	Lê Văn Minh	25/04/2003	12DHCDT03	23/10/2024	13,060,000				
1747	2033230032	Lê Hữu Bằng	02/08/2004	14DHBM04	20/10/2024	14,099,000				
1748	2001225868	Giang Kỳ Vinh	18/01/2004	13DHTH03	01/12/2024	8,000,000				
1749	2033221910	Huỳnh Trần Tuấn Kiệt	10/05/2004	13DHBM01	25/09/2024	14,537,000				
1750	2007206385	HOÀNG NGỌC BẢO TRÂM	21/04/2002	11DHKT11	30/09/2024	2,395,000				
1751	2013230163	Trương Thị Thu Hiền	21/12/2005	14DHQTKD09	15/12/2024	4,925,000				
1752	2013210611	Nguyễn Thị Loan Anh	05/02/2003	12DHQTKD01	15/09/2024	8,606,000				
1753	2001200223	NGUYỄN QUANG TUẤN	29/06/2002	11DHTH13	20/09/2024	10,428,000				
1754	2037221379	Nguyễn Thị Phương Hiền	14/06/2004	13DHKTL01	15/10/2024	17,000,000				
1755	2023210486	Bùi Thị Uyên	12/06/2002	12DHNH04	10/12/2024	9,930,000				
1756	2032230215	Lê Văn Đạt	28/09/2005	14DHTDH02	23/09/2024	17,481,500				
1757	2032210436	Phạm Hoàng Thông	02/09/2003	12DHTDH05	15/09/2024	17,228,800				
1758	2032210425	Võ Tá Hiếu	22/10/2002	12DHTDH06	20/09/2024	14,640,200				
1759	2038200277	NGUYỄN NHẬT THI	01/01/2002	11DHQTKS2	30/09/2024	4,380,000				
1760	2026223924	Trần Quang	13/12/2004	13DHHH04	30/11/2024	11,000,000				
1761	2005230189	Nguyễn Đức Huy	01/07/2005	14DHTP10	02/12/2024	15,012,250				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1762	2023214222	Dương Tấn Vinh Hiễn	16/12/2003	12DHNH11	20/09/2024	5,296,000				
1763	2023214376	Huỳnh Minh Phong	03/04/2003	12DHNH06	20/09/2024	4,634,000				
1764	2005230467	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	21/07/2005	14DHTP06	20/10/2024	13,088,000				
1765	2024226080	Nguyễn Thị Như Ý	21/02/2004	13DHQTDVLH02	30/09/2024	15,305,000				
1766	2042230052	Hoàng Đăng Quý	15/01/2005	14DHKTN01	07/10/2024	6,600,000				
1767	2040223737	Trần Hiền Phúc	03/07/2004	13DHQTMK05	23/11/2024	10,032,000				
1768	2030230184	Phạm Nguyễn Hà Phương	30/07/2005	14DHQTDVNH01	30/10/2024	16,836,500				
1769	2024221538	Nguyễn Thị HỘp	17/05/2004	13DHQTDVLH01	30/11/2024	23,800,000				
1770	2002221144	Trịnh Ngọc Hải	22/04/2004	13DHDT01	10/12/2024	9,894,500				
1771	2013213254	Lê Thị Linh	18/06/2003	12DHQTKD11	15/12/2024	9,930,000				
1772	2001230736	Lê Hồng Quốc	15/01/2005	14DHTH14	01/10/2024	16,006,250				
1773	2006210023	Đỗ Đức Hoàng	29/10/2003	12DHCBTS02	10/11/2024	12,118,300				
1774	2032204568	BÙI THẾ ĐỨC AN	31/12/2002	11DHTDH1	10/10/2024	4,820,000				
1775	2032222662	Nguyễn Ngọc Minh	05/01/2004	13DHTDH03	30/10/2024	18,060,000				
1776	2034230004	Nguyễn Nam Anh	01/07/2005	14DHNA01	23/08/2024	20,342,250				
1777	2037222546	Nguyễn Thái Ánh Ly	22/12/2004	13DHKTL03	28/09/2024	4,650,000				
1778	2007200549	PHẠM DƯƠNG THÚY NGÀ	20/07/2002	11DHKT5	30/11/2024	2,395,000				
1779	2043222551	Trương Thị Mỹ Ly	03/09/2004	13DHKDTT01	01/10/2024	10,945,000				
1780	2033225039	Nguyễn Gia Thuận	26/01/2004	13DHBM04	15/12/2024	18,352,000				
1781	2001230240	Lêu Công Trung Hiếu	27/11/2005	14DHTH16	15/12/2024	7,696,500				
1782	2023230242	Nguyễn Khoa Nhật Minh	25/08/2005	14DHNH05	10/09/2024	17,990,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1783	2002210435	Trần Chí Hào	26/03/2003	12DHDT02	10/10/2024	8,214,000				
1784	2033221165	Đinh Thị Hồng Hạnh	01/08/2003	13DHBM04	31/08/2024	10,025,000				
1785	2001216177	Trần Đức Thiện	09/12/2003	12DHTH04	22/11/2024	6,996,000				
1786	2006223861	Phạm Thị Thu Phương	26/03/2003	13DHCBS	30/09/2024	12,515,000				
1787	2007214817	Võ Như Ý Nhi	10/04/2003	12DHKT_TD	01/12/2024	5,296,000				
1788	2029212513	Nguyễn Thị Tú Anh	16/08/2003	12DHAV04	15/12/2024	7,300,000				
1789	2040230306	Đặng Hà My	19/10/2005	14DHQTMK06	30/11/2024	8,775,000				
1790	2041210153	Huỳnh Thị Thanh Trúc	21/12/2003	12DHQTTP02	30/09/2024	12,000,006				
1791	2004220790	Huỳnh Phan Tường Duyên	30/07/2004	13DHHH04	15/09/2024	10,630,000				
1792	2013211162	Ngô Nguyễn Hồng Nhung	21/11/2002	12DHQTKD04	01/12/2024	9,930,000				
1793	2013230355	Lê Ngọc Yến Nhi	25/04/2005	14DHQTKD05	30/11/2024	25,000,000				
1794	2036210083	Nguyễn Đăng Huy	22/09/2003	12DHKDQT01	01/12/2024	9,930,000				
1795	2030230257	Đào Xuân Vinh	01/02/2004	14DHQTDVNH03	25/11/2024	11,300,000				
1796	2031210071	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/05/2003	12DHQLMT02	15/12/2024	13,658,000				
1797	2013202121	LƯƠNG THỊ MỸ HẢO	06/06/2002	11DHQT15	10/12/2024	15,275,750				
1798	2009210066	Hoàng Quốc Việt	29/01/2003	12DHMT	02/12/2024	21,053,000				
1799	2004230112	Hồ Hữu Phát	15/10/2005	14DHHH01	14/10/2024	17,345,000				
1800	2039221047	Trần Nữ Trúc Giang	02/01/2004	13DHTQ03	15/12/2024	15,570,000				
1801	2013213245	Bùi Thị Hồng Lan	27/10/2001	12DHQTKD15	15/12/2024	7,825,000				
1802	2013213300	Trần Huỳnh Khải Nghi	08/05/2003	12DHQTKD15	15/12/2024	8,325,000				
1803	2040220527	Nguyễn Thị Kim Chi	06/11/2004	13DHQTMK06	15/12/2024	8,487,250				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1804	2005223444	Thượng Thị Hồng Nhung	06/09/1999	13DHTP01	15/12/2024	10,660,000				
1805	2005218010	Lê Thị Quỳnh Như	08/09/2003	12DHTP07	30/09/2024	5,928,000				
1806	2005220925	Nguyễn Lương Tiến Đạt	13/11/2004	13DHTP04	20/09/2024	12,602,000				
1807	2033216341	Lê Quốc Anh	18/07/2003	12DHBM03	20/09/2024	1,986,000				
1808	2002202053	NGUYỄN HOÀNG NHÂN	21/11/2002	11DHDT4	15/12/2024	6,470,000				
1809	2032230178	Lê Phạm Nam Anh	15/08/2004	14DHTDH04	05/09/2024	17,481,500				
1810	2033200130	TRẦN ĐẠO VIỆT	24/12/2001	11DHBM1	23/10/2024	3,829,000				
1811	2022221502	Đỗ Nguyễn Hoàng	08/06/2004	13DHDB02	23/09/2024	19,355,000				
1812	2007210463	Nguyễn Thị Hương	06/02/2003	12DHKT03	26/08/2024	11,800,000				
1813	2040213567	Huỳnh Thị Xuân Mai	20/02/2003	12DHQTMK06	20/11/2024	9,930,000				
1814	2013201360	LÊ HUỲNH ĐAN DAO	25/08/2001	11DHQT11	15/12/2024	7,535,000				
1815	2022230107	Võ Thị Thảo Vy	23/04/2005	14DHDB02	10/10/2024	15,345,000				
1816	2037215121	Lê Mỹ Linh	24/03/2003	12DHKTL05	15/12/2024	9,930,000				
1817	2013202009	NGUYỄN NGỌC BẢO ÂN	21/05/2002	11DHQT18	15/12/2024	2,190,000				
1818	2005217924	Đặng Minh Hoài	29/07/2003	12DHTP03	01/09/2024	15,821,000				
1819	2046230086	Nguyễn Tấn Nhựt	23/10/2005	14DHCNTC02	15/12/2024	14,048,000				
1820	2045230037	Phan Ái Huê	11/10/2005	14DHKHDL01	21/10/2024	12,377,250				
1821	2033230289	Nguyễn Ngọc Thiện	25/12/2005	14DHBM05	12/09/2024	9,420,000				
1822	2004231437	Đỗ Nguyễn Phương Duy	04/10/2005	14DHHH03	15/12/2024	13,639,000				
1823	2040211724	Huỳnh Nhật Hồng Diễn	13/10/2003	12DHQTMK03	15/12/2024	12,325,000				
1824	2039230023	Nguyễn Mai Châu	03/05/2005	14DHTQ05	03/11/2024	18,022,000				

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	THỜI GIAN VÀ SỐ TIỀN GIA HẠN					
					ĐỢT 1		ĐỢT 2		ĐỢT 3	
					Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền	Ngày đóng	Số tiền
1825	2013213265	Đào Hoàng Long	07/11/2003	12DHQTKD15	07/11/2024	9,930,000				
1826	2036213720	Nguyễn Kim Huệ	16/12/2003	12DHQTKD_TD	21/10/2024	9,930,000				
1827	2040230543	Lê Văn Tuyền	03/10/2005	14DHQTMK07	01/10/2024	14,087,250				
1828	2032217624	Vũ Hùng Vương	20/08/2003	12DHTDH07	10/10/2024	18,907,000				
1829	2005224214	Dương Thanh Tài	21/08/2004	13DHTP03	23/09/2025	21,193,500				
1830	2023210569	Cao Thị Hồng Tươi	06/07/2002	12DHNH07	15/11/2024	9,930,000				
1831	2001220331	Nguyễn Phùng Bảo	22/12/2003	13DHPTH09	30/11/2024	7,717,000				
1832	2042231281	Nguyễn Ninh Hải	13/11/2005	14DHKTN02	20/09/2024	12,528,550				
1833	2030230099	Bùi Thảo Linh	24/05/2005	14DHQTDVNH03	15/12/2024	16,836,500				
1834	2040213631	Nguyễn Đình Tú	28/06/2003	12DHQTMK04	15/10/2024	8,606,000				
1835	2033230127	Nguyễn Phước Kiệt	12/06/2002	14DHBM04	29/11/2024	18,560,000				
1836	2043231218	Phạm Nguyễn Anh Tú	15/05/2005	14DHKDTT01	23/11/2024	13,000,000				
1837	2008215506	Phan Thanh Phương	05/08/2003	12DHS03	01/11/2024	15,984,000				
1838	2030230018	Lê Minh Chí	01/01/2003	14DHQTDVNH04	26/08/2024	5,015,625				